

BÁ NIÊN GIAI LÃO



Vợ chồng lấy nhau, người ta thường chúc cho Bà-niên giai-lão, nhưng chắc cả ngàn muốn người không có ai được như vợ chồng ông già MAJAGVA ADLEIBA này người xứ Cao-gia-sách (Caucase). Chồng 150 tuổi, vợ 130 tuổi. Thiết là quá ư bá-niên giai-lão.

YẾU-MỤC

TÌNH CẢNH QUAN LẠI DA VÀNG

DU-KY BIỂN-HỒ DÊ-THIÊN

PHIÊN-DINH-PHUNG

TRUYỆN LỊCH-SỬ
CỦA ĐẠO-TRÌNH-NHẬT

NHÀ NHỎ TỰ THẤN

VỤ ÁN HỌ LA

GỐC TÍCH MÁY CHÉM VÀ CHẾ DIỄN

«TÀI-SANH-DUYẾN» KIM THÒI

Một cô 8 tuổi nhìn nhận
chồng con của mình kiếp trước

MÂY CÂU LIỀN KHỐC VỢ

NGU'Ò'I LẦY QUA

« LIÊU TRAI CHÍ-DI »

Ở TRU'ỜNG... Ở DÒ'I...

Đoàn thiên của VÔNG-VAN
vân, vân

NĂM THỨ I, SỐ 17

SAMEDI 20 JUIN 1936

mai

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 47907

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BAY
QUỐC-KẾ DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

NGU'Ò'I HÓA RA SÚNG

Sự tàn-tới của Mussolini



(HÌNH RÚT TRONG BÁO HUẾ-KỲ)

SÁU ÔNG LÃNH-TU



Hình 6 ông lãnh-tu trọng yếu ở trong Nghị-viện mới nước Pháp: hàng trên từ trái qua mặt: THOREZ lãnh-tu cộng-sản, LÉON BLUM lãnh-tu xã-hội, đương kim Nội-các Tổng-lý, PAUL BONCOUR lãnh-tu xã-hội độc-lập. Hình dưới từ trái qua mặt: DALADIER lãnh-tu cấp-tiến tới FLANDIN và LOUIS MARIN là hai lãnh-tu thể-lực nhứt ở phe Hữu trong Nghị-viện.

20 TRƯ'ỜNG

REDACTION & ADMINISTRATION N° 151, RUE BOURDAIS -- SAIGON
DIRECTEUR: ĐẠO-TRÌNH-NHẬT ADMINISTRATEUR: TRẦN-VĂN-GIAO

MỖI SỐ 0'10

MUA BAO XIN TRẢ TIỀN TRƯ'ỜC: 1 NĂM 5 \$ 00 SAU THANG 2 \$ 60 BA THANG 1 \$ 30

GUỐC PHU-LUU SƠN TỐI — GIÁ RẺ

Đại-lý giày tân-thời hiện Vinh-Phát Hanoi

Bốn tiệm có trên 50 người thợ Bắc thiện nghệ chuyên môn để pha màu sơn và sửa chế kiểu guốc rất hấp thời, có trữ bán đủ các thứ giày giép kiểu tối tân và valise cặp sách cùng các thứ hàng hóa ở Bắc kỳ lại như đồ đồng hồ sơn và các thứ bài bác.

Sĩ guốc
giày giép
của tiệm
PHU-LUU
có bán lời
nhiều.



Guốc PHU-
LUU có
cầu chừng
nơi tòa
thượng
mãi Saigon
ngày 1er-

10-1934. Bốn tiệm có trữ bán lại chợ Bến-thành Saigon môn bài số 90 ngang đây Bombay. Thợ từ thượng lương việc mua bán xin để cho chủ nhơn:

PHAM-VĂN-VIÊN

Chủ chế-tạo guốc PHU-LUU
106, rue Laquandière, Saigon.

Gởi thơ xin có trả lời.

LIỀU PHÊ TRI KHAI THUY

Thuốc ho hiệu hai con SƯ-TỬ và TRÁI-ĐẤT, là một thứ thuốc ho nước rất thần hiệu, trị ho gió ho tắc tiếng ho ra máu ho đêm ngày không dứt các chứng ho lâu mau v. v dùng thuốc này thấy linh nghiệm, giá mỗi ve 0 p. 40 — 12 ve 4 p. 00 ai mua thuốc cắt miếng giấy này đến Tiệm thì trừ 20 o/o, ở xa gởi đến nhà thuốc cũng vậy.

T. H.

TRUNG-HUÊ DU'OC PHÒNG

89, Rue de Paris - CHOLON

MỸ-NHON VIÊN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard - SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THƯỢNG

HẢO HẠNG. — SỮA SẮC ĐẸP

Có MADELEINE, người đàn-bà Annam trước nhất, học tại một MỸ-NHON VIÊN đại-danh ở Paris về, đích-thân sửa sắc đẹp cho quý khách

SỮA CON CHÌM



TỐT NHẤT

BA THỨ VỢT MỚI LẠI HẠ GIÁ ĐẶC BIỆT

raquette Kryssa Mondra... 9\$50
raquette Kryssa Spécial... 8.50
raquette Olympic 6.50

Có bán đủ đồ đá Ball. Tiệm
nhỏ số phí ít, đồ tốt giá rẻ

KIM LONG

10, Amiral Courbet, SAIGON

VIỆT-NAM NGÀN-HÀNG

Dây hóp :
CRÉDITANA-SAIGON

Công-ty hữu hạn vốn 250.000 đồn bạc

SÁNG LẬP NĂM 1927

Hội quán : 54-56, đường Pellerin - SAIGON

Dây thép nói :

SAIGON — 21,326

— Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bá tánh.
— Công-ty cho vay thế chơn vé Quốc-trái Đông-Pháp, vé Crédit National những phiếu nào mà chánh phủ Đại-phá hay là Đông pháp phát hành hay là chịu bảo chứng.
Bổn-hội có mua bên Pháp hóp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bá tánh mượn dùng.
(Về công chuyện khác xin hỏi thăm bổn hội)

Tôn-chỉ của bổn hội : LÀM VẺ VANG CHO XỨ SỞ MÌNH

BÀN TRI-SỰ DANH DỰ VÀ CỐ VẤN

BÀN TRI-SỰ VÀ QUẢN-LÝ

Chánh hội trưởng : HUỖNH-ĐÌNH-KHIÊM

(nay ngài đã từ lộc).

Phó hội trưởng : TRẦN-TRINH-TRẠCH,

nghiệp-chủ. Baclieu.

Dr BIAILLE de LANGIBAUDIERE, Saigon.

M. Denis LÊ-PHÁT-AN, Thủđức.

M. LUY-VĂN-LANG, Saigon.

Dr TRẦN-NHƯ-LÂN, Saigon.

Dr NGUYỄN-VĂN-THINH, Saigon.

Dr TRẦN-VĂN-ĐON, Saigon.

Me TRỊNH-ĐÌNH-THẢO, Saigon.

M. NGUYỄN-THANH-LIÊM, Saigon.

Chánh hội trưởng : M. TRƯƠNG-TẤN-VI

Châu đốc.

Quản-lý hành sự : NGUYỄN-TẤN-VĂN

nghiệp chủ, Saigon.

M. BUI-QUANG-CHỈ, Lương-y bốn quốc, Cholon.

M. ĐẶNG VĂN-VĂN, Longxuyen.

M. J. B. NGUYỄN-TRUNG VINH, nghiệp-

chủ, Saigon.

M. Alexis THÁI-VĂN-LÂN, Saigon.

Tổng-lý : P. LÊ-VĂN-GỒNG

Tại sao bệnh Di-tinh có hai chứng?

Theo sự nghiên cứu cùng hết các sách vở về y-dược và kinh-nghiệm của bổn-đường thì bệnh Di-tinh khác nhau xa.

CHỨNG THỨ NHỨT : Kêu là Mộng-tinh, phần nhiều những người trí-thức ít hay vận-dộng, làm việc thường ngồi một chỗ hay mắc bệnh này. Khi làm công chuyện, hoặc rảnh lo quá độ, khi nằm xuống thì mê mệt nên hóa nơi trái tim xông lên làm cho người nóng nảy sanh ra mộng mị, thấy gần đàn bà rồi xuất tinh ra. Khi thức dậy thì tinh-thần đã đuối, gân cốt bải hoải, trái tim hồi hóp.

CHỨNG THỨ HAI : Kêu là Huột-tinh, chứng này sanh ra tại người yếu, cái thân suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bời quá độ hoặc hút á-phiện nhiều, khi trọng tuổi, tạng phủ đều hư bẽ nên khi không tinh cứ xuất ra ngày như đêm. Bệnh Huột-tinh không khéo điều-trị thì người khó sống lâu.

Bổn-đường nghiên-cứu hết sức kỹ-cang chế ra hai thứ thuốc trị hai chứng : Mộng-tinh và Huột-tinh một cách cực kỳ mau chóng. Bệnh nhẹ trong một hóp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hóp thì tuyệt hẳn. Chỉ có dùng thử một hóp mới biết thuốc của bổn-đường thần hiệu thế nào ? Bệnh Mộng-tinh phải dùng thuốc :

Mộng-tinh dương tim đơn

— BỆNH HUỘT-TINH PHẢI DÙNG : —

Nam-tử thận bại cố tinh phiến

Mỗi hóp giá 1\$00 — Uống năm ngày

THOAI-DU-DU'ONG

113, Rue Paris - CHOLON

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai

CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIỀU GIAI-ĐỘC-HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN

CHOLON

MỘT TẬP BÁO

Ai cũng nên đọc và cổ
động cho nhiều người
cùng đọc, ấy là báo ..

mai

VÌ LÀ MỘT

tập báo làm rất công-phu;
kỳ nào cũng có nhiều
bài mới lạ đáng đọc ..



VIỆT CHUAMỚI

CHUYÊN MỖI TUẦN

Nhè cụ lớn mà hỏi chuyện tình

THẤY nhiều tờ báo, mới đây
ngợi khen, cái gan cái lạ
của một nữ-phỏng-viên ở
kinh-đô là cô Phan-thị-Nga đã
tới ngay bộ-viện Quốc-dân Giác-
dục mà hỏi cụ thượng Phạm-
Quỳnh về chuyện tình.

Cô khéo dùng những tiếng
văn hoa, ý tứ kín đáo, chờ ai
cũng hiểu trong ý cô chỉ muốn
hỏi cụ thượng như vậy :

1* — Hồi nào tới giờ, cụ lớn
có gò mèo ve gái, ô đan diu tình
duyên với cô nào không ?

2* — Lúc cụ lớn còn làm chủ
báo « Nam Phong » chắc cũng
có lắm cô mến tài mà si-tình, gởi
thơ tới ve vãn cụ lớn, rồi cụ
lớn có viết thơ tình trả lời và
có cặp với cô nào không ?

Cụ thượng không trả lời ngay
vào mấy câu hỏi : cụ chỉ nói cụ
sanh trưởng và chịu giáo dục
trong gia đình Nho-giáo, cha mẹ
định bề gia thất cho rồi thôi,
không hề biết ngoại tình là gì
cũng không có ngày giờ nghĩ
tới sự đó.

Tôi tưởng đầu ai ở vào địa-vị
cụ thượng Phạm cũng phải trả
lời xuôi xị, lẳng ra, đầu thiệt
mình có ý trung-nhơn, có duyên
nợ tình chi đi nữa cũng không
dám nói thiệt.

Một là đối với ngoài, nghĩa là
đối với quốc-dân, cụ phải giữ
đạo đức, vì cụ là Quốc-dân giáo
dục bộ trưởng kia mà ! Không
lẽ cụ đi nói lúc trước tôi say mê
cô nọ hay là đan diu tình kia !

Hai là đối với trong, nghĩa là
đối với gia-đình, cụ phải kiêng
sợ cụ bà, cho nên tất phải dè
dặt, làm thinh. Vì nếu cụ vui
chuyện mà lỡ lời nói toạc móng
heo ra, rồi cô Nga về cứ « sự
thiệt tường khai » trên báo để
cụ bà đọc thấy, thì nguy cho cụ
ông, đó khối trong nội-đình nổi
lên một trận phong ba lốc lạo.

Người ta ngợi khen cô Nga
có gan phóng-vấn một cụ thượng
thơ về câu chuyện ái tình, thế là
mới lạ, chứ tôi thì tôi ngợi khen
cụ thượng Phạm trả lời xuôi lơ
dè dặt là phải lắm.

Nhưng mà đứng trước ông
thần « Sự Thiệt », phải nói cho
ngay, không ai có thể tin được
rằng hồi nào tới giờ cụ thượng
Phạm không có một vài cô tình
nhơn, một vài đoạn tình sử,
mặc lòng cụ sanh trưởng trong
nhà nho và chịu giáo dục nhà
nho. Nhà nho mới là đa tình hơn
ai Huống chi bậc người tài hoa
anh tuấn như cụ mà vô tình
thì còn ai có tình chứ !

MINH THIÊN.

TÌNH CẢNH QUAN LẠI DA VÀNG

CHẮNG qua chỉ tại cái thực lực công-nho xứ mình có chừng mực tới đó mà thôi, chứ tôi tưởng
ngay nhà cầm-quyền bảo-hộ ta và những người Pháp có độ lượng công bằng đều phải nhìn
nhận rằng lương bổng quan lại bốn xứ được lãnh ít quá. Họ không đủ sống với cái đời càng
ngày càng phải mắc mớ tốn hao. Ngạch lương mới quá ít đã đành, đến ngạch lương cũ
đứng trước sự sống của người ta bây giờ cũng là quá ít nữa.

Đời này, với bảy tám chục đồng mỗi tháng làm sao đủ nuôi một cái gia-đình được sống bình-
thường, khoan nói những sự may mặc phải tốn, giấy thân phải lo, thuốc men phải có ? Hạng viên-chức
có lương bổng bảy tám chục còn thiếu trước hụt sau mang công mắc nợ thay ; nói gì đến hạng bảy
giờ mới vô công-sự công-môn chỉ vốn ven 25 hay 30 đồng mỗi tháng thì thân họ với gia-quyển họ
làm sao ăn no mặc lành được không biết ?

Khoản tiền phụ-cấp cho con cái viên-chức mỗi tháng một vài đồng, chưa đủ tiền ăn sữa bò mặc
áo vải cho mỗi đứa con, khoan nói đến sự phải tốn hao về khoản ăn học sách vở cho chúng nó !

XXX

GẦN đây, luật-linh Laval còn xén bớt đi nhiều ít nữa. (Niên bổng từ 801 đến 900 \$ bớt 2% ;
từ 901 đến 1000 \$ bớt 4% ; từ 1001 đến 1100 bớt 6% ; từ 1101 đến 1200 \$ bớt 8% ;
từ 1200 trở lên 10%.)

Hình như chánh-phủ đã niệm tình muốn trả lại số bị bớt đó cho các viên-chức tây
nam. Nhưng viên-chức tây được trả lại hai tháng nay rồi, còn viên-chức nam đang chờ chưa thấy gì
hết. Viên-chức hưu-trí còn bị thiệt thòi hơn nữa. Luật linh Laval cắt bớt của họ nhưt luật 10%
không kể số hưu bổng lớn hay nhỏ, ít hay nhiều. Đến giờ viên-chức tại vị có chỗ trông mong nay mai
nhà nước trả số đã bị bớt lại cho, duy có viên-chức hưu-trí thì không nghe đã động gì tới. Nghĩa là
hưu bổng của họ vẫn bị xén mất 10% như thường.

Mà hưu bổng của họ nhiều nhận gì cho cam. Ví dụ một người đứng hạn về hưu, mà trước kia
tại chức có số niên bổng là 800\$ thì chiếu theo nghị định 31 Octobre 1930, bây giờ lương hưu-trí được
lãnh 400 \$ mỗi năm hay là 33 p. 33 mỗi tháng. Thế mà trong số 33 p. 33 đó, giờ bị cắt mất 3 p. 33 !

Với số tiền ưu tuất cho vợ góa con côi của viên-chức cũng không được tha. Cũng theo nghị định
trên đây, mấy bà quả-phụ được lãnh phân nửa hưu-bổng của ông chồng quá-cổ, nghĩa là mỗi năm
200 p. nếu như ông về hưu giả hạn, còn nếu ông về hưu trước hạn thì bà chỉ được lãnh 117 p. 66
thôi. Thử chia số đó ra làm 12 tháng, sẽ biết mấy bà quả-phụ phải thờ chồng nuôi con với khoản tiền
ưu-tuất mỗi tháng có mười mấy đồng bạc như thế, có đủ đâu vào đâu không ? Vậy mà cũng bị xén
mất 10% nữa.

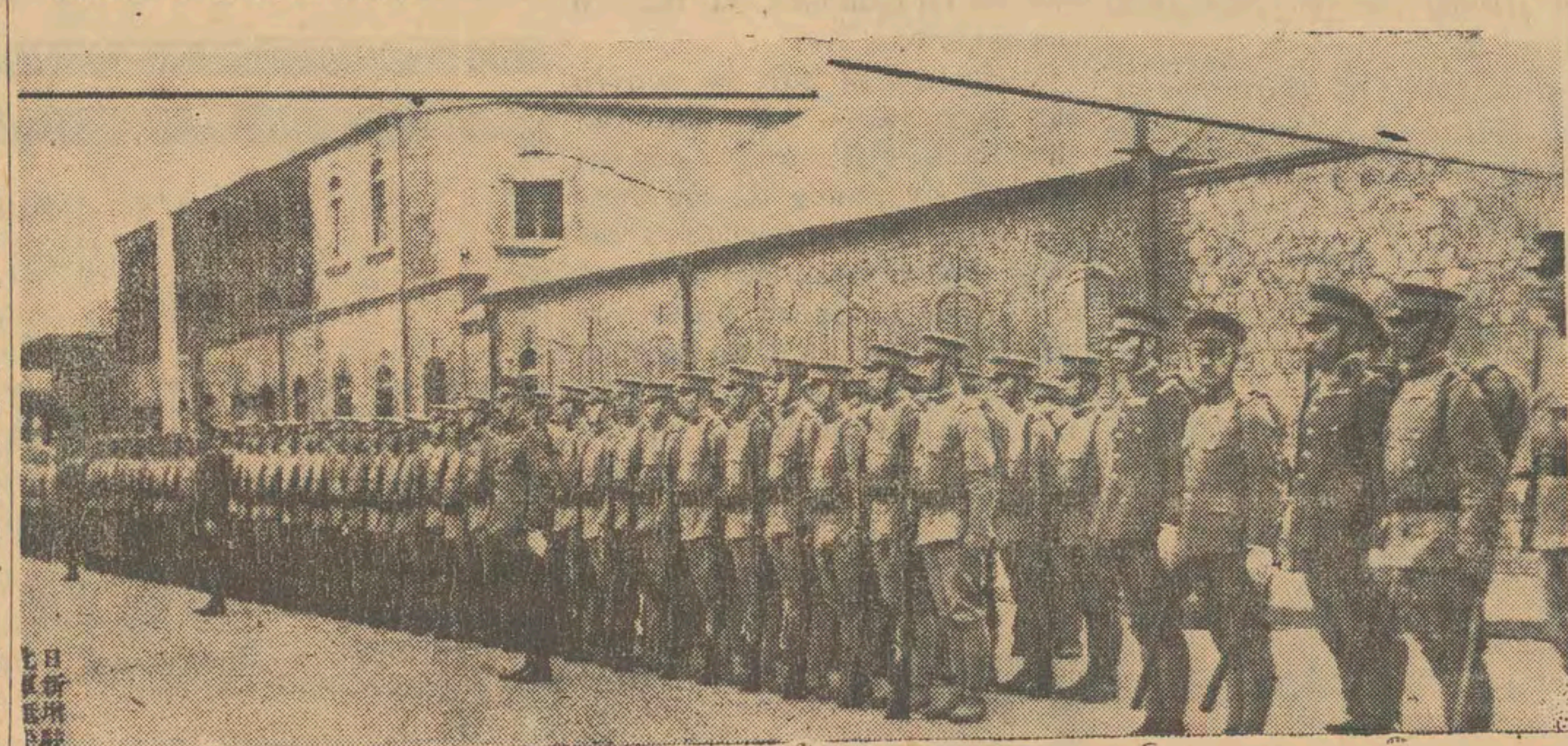
XXX

TÓM lại, đang nào lương bổng quan lại bốn-xứ cũng vẫn là ít ỏi, thiếu hụt, dầu kẻ tại chức hay
người hưu cũng thế, bây giờ không thể gì đủ chi dụng với thời-đại sanh-hoạt càng ngày
càng các. mỗi chuyện mỗi tốn này nữa được.

Chúng tôi rất trông mong nhà nước xét lại cho viên-chức bốn-xứ, chẳng những đã nên
khô: phục nguyên-bổng cho viên-chức mà thôi, lại nên suy nghĩ làm sao giảm bớt nhiều khoản chi tiêu
không mấy cần dùng lợi ích ở trong công-nho mà bồi bổ thêm cho sự sống của viên-chức nữa. Viên-
chức là một hạng phục-dịch công lao của nhà nước, nhà nước nên đối tượng cách nào cho sự sống
của họ được thông thả, khỏi phải thiếu hụt. Tôi dám chắc hiện tại không một viên-chức nào không mắc
nợ không thiếu ăn, trừ ra ít nhiều người nào sẵn có gia-tư hay là có cách phát tài doanh lợi gì riêng
không nói.

Q. C.

NHƯT-BỒN THÊM BINH QUA NHIỀU Ở HOA BẮC LÀM GÌ?



GẦN đây Nhựt-bồn phải thêm quân lính qua đồn trú ở Hoa-bắc nước Tàu đông quá.
khiến cho những người lưu tâm đến thời-cuộc Viễn-đông đều phải suy nghĩ lo ngại.

Hình độc-giã thấy trên đây là lúc quân Nhựt mới ở trên xe lửa xuống, đứng sắp hàng
trước ga Thiên-tân. Ngó quân-dội họ thiệt là oai-nghiêm hùng võ.

Sự thiệt, Nhựt-bồn tăng binh qua đóng ở Hoa-bắc có hai mục-dịch : một là oai-hiệp Trung-
quốc để lấy quyền lợi kinh-tế ở 5 tỉnh miền bắc ; hai là phòng-bị chiến đấu với Nga. Vì
Quốc để lấy quyền lợi kinh-tế ở 5 tỉnh miền bắc ; hai là phòng-bị chiến đấu với Nga. Vì
Quốc muốn xâm nhập Nội-Ngoại Mông-cổ. thì không còn cửa ngõ nào thuận tiện cho Nhựt
hơn là Hoa-bắc. Chẳng những thuận tiện về việc chuyển vận binh lương mà thôi, lại ngay ở
Hoa-bắc cũng sẵn có nhiều nguyên-liệu khoáng sản cần dùng cho binh sự của Nhựt nữa.



TIN
TỨC
LÀNG
VĂN

Bốn báo mới tiếp được báo mới
và sách mới sau đây, xin vui lòng
giới thiệu cùng chư vị độc-giã.

1* Đại-Đạo số 1, tạp chí xuất
bản mỗi tháng 2 kỳ. Báo quán ở
156 đường Espagne Saigon.

Ấy là tập báo nói riêng việc Đạo
trong số đầu thấy có bài của Huệ
quang đạo sĩ và bài thuyết Đạo
của bà Huyện Xây.

2* Tình-cảnh sông Ngân của
ông Dương mạnh Huy.

~~~~~

## NHƯ' HẠN TRÔNG MƯ' A

**N**HIỀU vị độc-giã ở Lục-  
tỉnh và các nơi sản lòng  
chịu mua báo « MAI »  
ngay từ lúc đầu, song lúc đó  
chư-vị nói để gởi tiền lên trả.  
Vì chư-vị có ý dè dặt, sợ trả tiền  
rồi báo ra một vài kỳ phải ngưng  
như ít nhiều tờ báo thuở nay  
từng thấy.

Chúng tôi rất tin cậy nơi lòng  
tốt của chư-vị, và cứ vững chí  
kinh doanh tờ báo để bày tỏ sự  
tấn tới vững vàng của nó ra.  
« Không lo gì người ta không  
biết mình, chỉ nên tự lo mình  
làm sao đứng được », chúng tôi  
suy nghĩ như thế.

Nay báo đã ra hơn bốn tháng  
và đứng trên một cái cơ-sở đún-  
đắn bền bỉ rồi, dầu ai thương  
phết chắc cũng nhìn nhận dùm  
chúng tôi chỗ đó. Nhưng trong  
10 phần độc-giã các nơi, mới có  
đôi ba phần có lòng tốt nhớ đến  
lời ước mà tự-động : gởi tiền báo  
lên trả ; còn đến 7 phần, hoặc  
vì bận việc, hoặc vì lãng quên,  
chưa gởi số tiền mua báo lên,  
chúng tôi lấy làm trông mong  
lắm.

Vậy, lúc này xin chư-vị nhớ  
dùm, chúng tôi rất hy-vọng vô đó  
để duy-trì và mỗi ngày sửa sang  
tờ báo thêm hay thêm ích ; sự  
hy-vọng gần như hạn trông mưa  
lặn.

MAI.

~~~~~

Ai muốn cao ? từ 10 tới 20 phân tây

Nên tập theo 1 phương-pháp
khoa-học rất hiệu-nghiệm của bác-
sĩ J. Smithson trong 3 tháng.

Giá tiền nhẹ. Cách tập dễ-dàng.
Cam-đoan rằng kết-quả mĩ-
mãng muốn biết, gởi thơ về :

M. Lê-văn-Trị

Directeur de l'Institution
Thanh Phước

85 Rue Dixmude — Saigon

(Nhớ kèm theo có 5 xu để trả lời)

KÍNH CÁO ĐỘC - GIẢ

Kể từ ngày nay, ba vị phái-viên của bốn báo là MM.



Vo-van-Tran Chau-van-Chinh Phan van-Di

sẽ thay mặt bốn-báo đi cổ động và thu tiền ở Socitrang, Bactien Tanan, Gocong, Thudaimot, Tagninh, Biennhoa
Mong rằng quý vị độc-giả sẽ tiếp đãi bốn-báo phái-viên một cách ân cần, chúng tôi xin cảm tạ trước.

« MAI »

MỞI MỞ CỬA!!

MỘT CÁI TRƯỜNG ĐANG CHO ANH EM CHỦ Ý

Ấy là trường dạy:

SỬA MÁY VÀ RẮY MÁY XE HƠI
NGHỀ THỢ HÀN THƠ ĐÈN, THƠ ĐIỆN



Hỡi ai muốn có một cái nghề trong mình
Nên đến hỏi hoặc viết thư cho

M. TRINH-HUNG-NGẦU

Auto-Ecole - 25-25 bis, rue Lagrandiere, Saigon
Tél 20.245

ỐC THƯƠNG MẠI CỦA NGƯỜI NHỰT TẠI NAMKY

Nay mai quý bà, quý cô sẽ đăng một thứ phần
dồi mặt thật tốt mà giá thật rẻ.

— : —

Mấy năm gần đây chẳng những là người ngoại quốc, cho đến
Annam mình ai ai cũng biết sự thương mại của người Nhựt hiện
thật lấn tới mạnh mẽ là thế nào?

Tại sao?

Là nhờ sự tìm tòi của họ chẳng luận là món hàng nào đều làm ra
thật tốt, bán giá thật rẻ, nên được nhiều người dùng.

Hàng tốt giá rẻ ai lại không ưa, nên sự thương mại một của họ
phải phát đạt mạnh mẽ là lẽ cố nhiên.

Nước mạnh nhờ sự thương mại, nên thanh niên của họ đi cùng
ngoại quốc tìm học cho biết chẳng những là công nghệ nào, nếu
thành tài rồi ít chịu đeo đuổi theo quan trường mà lại phần nhiều
đều xu hướng theo công-nghệ và thương-mại

Mới đây có một vị kỹ sư của họ vừa tốt nghiệp ra trường với cái
ốc thương mại hoạt động, nên đem thấy phần dồi dào là một món đồ
trang điểm khắp hoàn-cầu đều trọng dụng mới lập ra một hãng chế
phần để hiệu là «TOSIKO» (người đàn bà lịch sự) hết sức lớn đủ khi
cụ nhà nghề toàn bằng máy móc, mỗi ngày có thể làm ra được Năm
Trăm Ngàn hộp phần. Nhờ sự khôn khéo của ông ta chế ra phần ấy
thật tốt mà giá rẻ nên không bao lâu khắp hoàn cầu đều hoan nghênh
trọng dụng

Muốn phổ thông cùng xứ Đông-Dương của chúng ta nên hàng ấy
mới phải một người kỹ-sư chuyên môn về thương mại đến các nhà buôn
bữa rày để tìm nhà đứng phát hành giùm, nhưng trong các nhà buôn
to lớn ở đây mà người kỹ-sư ấy không đến điều đình lại đi ngay về
nhà thuốc ÔNG-TIÊN ở Phú-nhận nhờ ông Quản-lý Nguyễn-Hoàng-
Hoanh đứng thay thế và phát hành trong xứ Đông-Dương, chắc có lẽ
người kỹ sư ấy đứng người Nhựt ở đây giới thiệu ông HOANH là
một nhà thương mại tánh hạnh tốt lại lão luyện trong thương trường.

Nên sau khi bàn bạc rồi, chúng tôi nghe đầu ông HOANH đã
nhận ngay và đã ký quỹ giao kèo và nhờ một nhà Ngân Hàng ở đây
đứng bảo đảm giùm tuy chúng tôi chưa được biết chắc số tiền ấy là
bao nhiêu nhưng có lẽ ít lắm cũng là Một Trăm Ngàn đồng sắp lên.

Thế thì nay mai đây, các bà, các cô ở khắp xứ Đông-Dương nhờ
sự cổ động phổ thông của ông HOANH ở nhà thuốc Ông-Tiên mà
được dùng một thứ phần với giá thật rẻ mặt.

Vậy chúng tôi xin yêu cầu ông HOANH muốn cho người mình
dùng nhiều, đừng ham lời quá lẽ, mà để cái giá thật rẻ, lấy con số
nhiều thì tốt hơn.

L. C. H.



DÂN CHÚNG ĐỪNG BỊ AI KHÊU KH'CH CẢM DỒ.

PHẢI, chúng ta nên bình
tâm tĩnh khí để chờ
những sự cải-cách
của Chánh-phủ Bình-
dân, chớ đừng nghe lời mấy kẻ
chỉ muốn khêu khích xúi giục ta
làm những cử-động ra ngoài sự
trật tự bình an.

Một điều không khi nào mình
nên quên mình đây là thuộc-địa;
tự nhiên không thể phân bì như
bên thượng uốc được mà nói
chuyện «hợp dân hồi ý» nọ kia.

Quần chúng xứ mình đâu có
trình độ trí thức và kỷ luật như
quần chúng bên Pháp; chúng ta
như đám cát rời, chưa hề có
đoan kết, có tổ chức gì hết. Đã
vậy mà cầu lấy mấy người thiệt
đủ tư cách để hướng dẫn quần
chúng ấy cho phải cách phải
đường cũng là không có. Làm
sao khỏi có kẻ khêu khích lợi
dụng xen vào, xúi giục người ta
làm những cử-động nguy hiểm,
như vậy đã không ích chi cho
công việc mình đang trông mong
lại e xảy ra rồi ren thiệt hại như
hồi nào kia nữa là khác.

Có chăng, nên lập ra một uỷ
ban Cải cách cũng như uỷ ban
Đại-xá mới lập ra đó, miễn sao
gồm đủ hạng người thay mặt
các giới ở trong, rồi ta trách nhiệm
nơi uỷ ban đó vì dân-chúng mà
yêu cầu sao cho đạt mục-đích là
được.

VỀ TỜ HỊCH CỦA 2 ÔNG

TRINH VĂN CẤN VÀ
LƯƠNG NGỌC QUYẾN

DỊCH xong tờ báo cáo
của quan Tổng-sứ
Le Gallen về vụ loạn
Thái nguyên 1917,
chúng tôi có hứa kỳ này dịch
đăng bài hịch của ông Trịnh văn
Cấn và bài hịch của ông Lương
ngọc Quyến đã bỏ cáo nhơn dân
liên sau khi cử sự.

Nhưng chúng tôi muốn ngưng
việc đó lại phải hơn. Vì thấy có
chỗ bất tiện.

Không chỉ lạ hơn là nguyên
bản quốc văn — hay Hán văn
cũng không biết chừng — của hai
bài hịch ấy, chúng tôi còn đang
sưu tầm. Có sưu tầm được mà
dịch y nguyên văn mới hay, chớ
tờ báo cáo Le Gallen đã dịch ra
Pháp văn, nay chúng tôi lại dịch
ở Pháp văn ra quốc ngữ, e phải
sai sót lời lẽ tư tưởng của tác
giả đi.

10 ÔNG VÀ 1 BÀ

UỖ-ban Đông-dương
Đại-xá đã thành lập
ở Saigon, gồm có một
bà và 10 ông:

Bà Lâm-ngọc-Thanh tức Huyện
Xây, và quý ông Trần-văn-Đôn,
Nguyễn-văn-Thỉnh, Trịnh-dinh-
Thảo, Lê-văn-Kim, Nguyễn-an-
Ninh, Viviers, Giaccobi, Las-aux,
Couget, Metter.

Ủy-ban đặt sở trị sự ở nhà số 6
đường Taberd.

Kể ra uỷ ban tổ chức như thế

cũng là đầy đủ. Có bà Huyện Xây
thay mặt cho nữ giới, có năm sáu
ông trạng sư lo các việc quan hệ
về luật pháp, có ông Nguyễn-an-
Ninh đại biểu cho tất cả anh em
nông công, như là anh em chánh
trị phạm đang ở trong ngục trông
chờ Đại xá, vì chính ông Ninh
từng là một chánh trị phạm trở về.

Chúng tôi tin cậy và trông mong
nơi uỷ ban này hoạt động sốt
sắng cách nào cho được thấy luật
Đại xá ban hành ở Đông dương
một cách rộng rãi để tỏ ra lòng
nhơn của nước Bảo hộ quên hết
sự lầm lỗi của người ta.

Làm sao cho dân được hưởng
ơn Đại xá hoàn toàn, chớ không
phải xá «khĩa» từng người, xá
«có điều kiện» hay là xá «về dân
quân thức»:

SAO CHỮA LẬU QUÁ

MÀ CHƯA ĐỂ

DÂY không phải chúng
tôi muốn nói cô nào
mà chỉ là nói về cái
nội Báo giới Lương
hữu của chúng tôi.

Rục rịch bản tính từ 5 năm
trước và được nhà nước chuẩn y
điều lệ cũng gần hai năm nay có,
thế mà anh em láng báo ta đứng
dĩnh, lơ là, không xúm nhau lại
thành hội chánh thức đi cho rồi.
Không khác một người mang thai
trong bụng hoài mà chưa chịu đẻ.

Lúc này, chúng tôi thiết nghĩ
chính là lúc anh em ta nên cho
hội Báo giới Lương hữu ra đời,
bày tỏ ra chúng ta có cơ quan, có
đoan kết, có danh chánh ngôn
thuận, để bình vực và nâng cao
cái «quyền thứ tư» của chúng ta
lên. Với Chánh phủ Bình dân,
chúng ta có thể trông mong cái
lập-trường của báo giới Việt nam
được sửa lại cả về mặt luật pháp
và mặt lợi quyền, nếu như chúng
ta tự tổ mình ra xứng đáng.

Hưởng chi, ngay về quyền lợi
nghề nghiệp, giờ đã đến lúc chúng
ta nên hiệp lực đồng tâm để giải
quyết nhiều vấn đề có ích chung,
chớ không nên chia rẽ khuấy phá
lân nhau và cạnh tranh nhỏ nhặt
với nhau nữa.

Vậy mà giữa lúc này lại thấy
mấy tờ báo hằng ngày vì những
chuyện chẳng ra quai gì cũng bươi
móc xô xiên nhau, đáng buồn,
đáng chán!

CÁI NGUY 5000 TRỞ LÊN

Xử người ta, báo-chi in
ra năm bảy chục muôn
tới một hai triệu, là
một dấu tỏ thanh
vượng vững bền; trái lại, báo-
chí xứ mình in 5000 trở lên, lại là
một dấu tỏ nguy vong cầm chắc!

Vậy mới kỳ!

Nhưng chính là sự thiệt.

Là vì cái đặc-tánh người mình
đối với tờ báo sẵn lòng chịu mua
ham đọc lắm, nhưng chỉ biếng
nhác khó khăn về sự trả tiền. Có
lẽ 70 hay 80%, như thế. Mỗi ngày
bày mỗi tuần, nhà báo phải thiếu
chủ tích lũy với nhà in, với hãng
giấy; không thì phải vay mượn
nặng lời ở trả tiền giấy tiền in
5000 trở lên đó mãi; nghĩ coi số
phải chi ra chảy mau như nước
còn số được đòi vô thì chậm trễ,
khó khăn, lại còn bị những tiền
sở phí nọ và tiền huê hồng kia
câu xén vô đó nữa, bảo tờ báo
in nhiều không làm cơ nguy,
không cận số chết sao được?

Bởi vậy, báo «Mai» hiện nay,
nếu muốn theo đúng luật cung
cầu — nhưng chỉ bằng lá thư
nước miếng, than ôi! — chúng
tôi có thể cho xuất bản trên 5000
số mỗi tuần cũng chưa đủ bán.

Song chúng tôi không dám, là
vì lẽ nói trên kia.

Hưởng chi, bình như có cái
«tịch» quen sao đó không biết;
thuở nay ở xứ mình tờ báo nào
có số xuất bản năm mươi ngàn,
sớm muộn trước sau, thế nào
cũng bị bóp mũi hết thở bằng lá
bùa «nghị định thầu phép». Nào
«Đông Pháp thời báo», nào
«Phụ nữ Tân văn», nào «Thần
Chung», nào «Đông Tây», cho
tới mới rồi là «Phong Hóa», là
«Ngọ Báo», là «Tân Văn», đều
là báo in 5 ngàn trở lên 10 ngàn
trở xuống cả đó.

CÓ NHỮNG THUỐC LẬU VÀ THUỐC LẬU
NHƯNG

THUỐC LẬU

HIỆU BÀN TAY CỦA LỢI-SANH-
ĐƯỜNG MỚI TRÙ ĐƯỢC TUYỆT NỌC
VÀ VI TRÙNG LẬU

BÌNH LẬU HAY MỠI PHÁT ĐỀU CHỮA
:: :: MAU LÀNH CẢ :: ::

MỠI VE LỚN UÔNG 5 NGÀY

1 \$ 00

A. P. A. - BUT-SON 433 2 Rue Paul Blanchy - TANDINH

CÂU CHUYỆN BIỆN-CHỨNG PHÁP

CUỘC TRANH BIỆN VỚI HẢI-TRIỀU

Quyển « *Duy-tâm hay là Duy-vật* » của bạn Hải-triều, từ ngày xuất bản đến nay, đã được độc giả đặc biệt chú ý. Từ nam chí bắc, trên mặt báo chương, không tờ nào mà không có bài bình phẩm.

Gần đây có những bài phê bình đáng đề ý, như bài của Thế-Anh đăng ở báo *Tiếng-Dân* (ngày 29-2-36) và bài của Hải-Vân trong *Cầm-Thành Tạp-chí*, số 1.

Trả lời bạn Thế-Anh, Hải-TRIỀU đã có bài đăng trong *Tiếng-Dân* (ngày 26-3-36 và 2-4-36).

Dưới đây, tôi xin cướp quyền Hải-TRIỀU để thương xác về cái « thuyết hủy thể của hủy thể » mà anh Hải-Vân đã đề cập.

Dưới cái đề ấy, trong đoạn kết anh Hải-Vân vẫn đồng ý với bạn Hải-TRIỀU mà nhận rằng : « Nạn triết tiên hóa của nhơn loại biến đổi không dứt... nên văn học cũng biến đổi không dứt. » Hải-Vân chỉ không đồng ý với Hải-TRIỀU về một cái ví dụ mà thôi.

THÍ DỤ CỦA HẢI-TRIỀU

Trong quyển « *Duy tâm hay là Duy vật* », trang 76, muốn giải thích cho rõ ràng phương pháp duy vật biện chứng, Hải-TRIỀU dẫn cái ví dụ sau này :

« Hạt lúa là một cái có — gọi theo triết học, hạt lúa ấy là một cái quyết thể (affirmation) — nhưng trong hạt lúa có một cái mầm ; cái mầm ấy phá cái bản thể của hạt lúa đi — gọi theo triết học cái mầm ấy là cái hủy thể (negation) ; nhưng đến khi cái mầm đó đã đủ sức, thì nó bùng ra cây lúa. Cây lúa phá mất cái bản thể của hạt lúa và mầm lúa, ra một thể tấn bộ hơn — gọi theo triết học, cây lúa là hủy thể của hủy thể (negation de la negation) — Ở cuối trang, Hải-TRIỀU có chú thích : «... theo F. Engels trong bản sách *Anti Dühring* dùng hạt lúa làm thí dụ... »

HẢI-VÂN CẢI

Đối với đoạn trên kia, Hải-Vân không đồng ý nhiều chỗ. Theo ý bạn thì :

1/ Hạt lúa của Engels khác hẳn hạt lúa của Hải-TRIỀU. Trong *Anti-Dühring* thấy chép rằng : « Khi hạt lúa gặp chỗ đất ẩm thấp điều hòa, tức thì nó nức mầm đâm ra cây lúa. Cây lúa từ trong mình hạt lúa bùng ra, làm cho hạt lúa phải tiêu diệt. Cây lúa ấy lớn lên, sinh ra nhiều hạt lúa khác. Khi hạt lúa chín thì thân cây tàn rụi. Những hạt lúa sau này là cái hủy thể của thân cây, hay là cái hủy thể của hủy thể ».

Anh Hải-TRIỀU thì cho rằng cây lúa là hủy thể của hủy thể, mà Engels lại viết : những hạt lúa chín mới là hủy thể của hủy thể.

2/ Sau một thời kỳ hủy hoại, hạt lúa của Engels biến hóa ra nhiều hạt lúa khác tốt đẹp hơn. Trái lại, hạt lúa Hải-TRIỀU tiến đến cây lúa là hết. Sự sai lầm ấy rất có hại, và có lẽ vì vậy mà bạn Thế-Anh mới nghĩ đến cái đơn vị ưu thượng bất biến của sự vật.

3/ Nếu nói như anh Hải-TRIỀU rằng mầm lúa là hủy thể của hạt lúa, và cây lúa là hủy thể của cái mầm, thì cũng có thể nói cây mạ là hủy thể của cái mầm, và cây lúa lớn là hủy thể của cây mạ. Nhưng thực ra từ cái mộng đến cây lúa chỉ có mâu thuẫn, chứ không có hủy thể hay nói theo triết ý, sự tiên hóa chỉ có tiệm tiến, mà không có bột phát.

THÍ DỤ ENGELS CÓ KHÁC

Trên ấy là tôi lược lại đại ý bài phê-bình của Hải-Vân.

Về ý đầu thì tôi cũng như Hải-Vân rằng cái ví dụ của H.T. khác với ví dụ của Engels, vì tôi tin rằng khi viết bài kia, H.V. có quyền *Anti-Dühring* ở trước mặt, và sau này tôi cũng chỉ theo những lời trích dẫn của Hải-Vân mà biện-luận mà thôi. Chắc rằng anh H.T. chỉ phỏng theo trí nhớ mà viết, chứ không có tài-liệu sẵn sàng, nên mới không nói rõ chỗ mình khác với Engels. Sự sai biệt với Engels ấy, H.V. cho là có hại lớn đến duy-vật biện-cử dụng pháp. Đến đây, tôi chưa đồng ý được với Hải-Vân.

Trước khi bài giải ý kiến, tôi xin nói qua về duy-vật biện-chứng pháp.

DUY-VẬT BIỆN-CHỨNG-PHÁP

Duy-vật biện-chứng-pháp là một phương pháp luận-lý dùng để giải thích sự tiên hóa chung của vũ-trụ. — Lé tất nhiên là trong đó có cả sự tiên-hóa của xã-hội loài người.

Theo pháp ấy thì « mâu-thuân là động-lực của tiên-hóa ». Ở trong vũ-trụ có nhiều lực lượng tương phản. Những khi mà chúng ta thấy có sự bình tĩnh, chính là những lúc chúng ta không nhận được sự xung đột đó mà thôi, chứ

kỳ thiết là sự tranh đấu vẫn có ngấm ngấm luôn.

Đến khi sự xung đột phát triển lên, có lực lượng trong ấy thay đổi đi, thì sự thăng bình (équilibre) không còn nữa. Sau đó, nếu có thăng bình lại, thì sự thăng bình này lại khác với sự thăng bình trước, vì những lực lượng tương-phản đã đổi khác.

Rồi sự thăng-bình này lại có ngày bị phá đi, để nhường chỗ cho một thể thăng-bình khác, cứ như vậy hoài, không bao giờ dứt.

Hegel diễn-tả cái lịch trình tiến hóa ấy (processus) như sau này : Sự thăng-bình đầu tiên, Hegel gọi lập-thuyết (thèse) ; sự phá thăng-bình là cái phản-thuyết (antithèse) ; sự thăng-bình thành lập lại về sau gọi là cái tổng-hợp (synthèse), nghĩa là cái hình thức mà ở trong ấy những lực lượng tương phản còn dung tằng nhau được.

Marx không duy tâm như Hegel, nên cũng chứng minh điều mà dùng những danh từ khác, có ý nghĩa tực-tế hơn.

Cái mà Hegel gọi là lập-thuyết, Marx gọi là quyết-tuyệt (affirmation), phá thuyết, Marx gọi là hủy thể (negation) ; tổng-hợp Marx gọi là hủy thể của hủy thể (negation de la négation).

Lập-thuyết của Hegel và quyết thể của Marx đều là chỉ sự thăng bình đầu tiên. Phá thuyết hay là hủy thể đều là những danh từ triết học dùng để chỉ sự phá thăng bình, nghĩa là những sự xung đột, tương phản ở trong nội bộ của sự thăng bình đầu tiên.

Đến như tổng hợp và hủy thể của hủy thể thì lại chỉ sự thăng bình lập lại về sau. Hình thức tưởng bĩnh này mà tiến đến hình thức tưởng bĩnh kia là nhờ có sự mâu thuẫn nó phá mất cái hình thức cũ đi.

Nhưng sự thay đổi ấy không phải hòa bình và tuần tự mà phát triển. Lúc đầu những mối tương

phân vân tiến hóa dần dần, nhưng lên đến một trình độ kia, thì sanh ra sự bột phát : một hình thức mới, khác hẳn với cái cũ, ra đời.

HẢI-VÂN CÂU-NỆ VÍ DỤ

Đọc bài phê bình, tôi nhận thấy bạn Hải-Vân có ý quá câu nệ ở nơi những ví dụ và những danh từ, nên thảo luận có chỗ không được đúng với duy-vật biện chứng pháp.

Ví dụ chỉ là một cái hình thức thô sơ, đơn giản dùng để giải thích những lý-thuyết cho rõ ràng, dễ hiểu và dễ nhớ mà thôi.

Lý-thuyết đề-xướng một cái luật chung, mà ví-dụ chỉ là một cái trường-hợp riêng.

Vì vậy nên ta không thể căn cứ vào sự phát-triển riêng của cái sự vật mà ta dùng làm ví-dụ, để diễn-dịch ra thành cái lý-thuyết chung. Trái lại, muốn chứng minh một lý-thuyết, chúng ta không phải chỉ dùng được một cái ví dụ mà thôi.

CHỖ HẢI-TRIỀU SAI VỚI ENGELS

Muốn cho ta nhận-thức rõ ràng biện-chứng-pháp Engels lấy hạt lúa làm ví dụ, mà Marx lại dùng cái trứng gà. Anh Hải-TRIỀU cũng dùng hạt lúa, mà kết luận có khác với Engels. Tuy mỗi đảng lý-luận mỗi khác, nhưng bốn ý vẫn giống nhau.

Anh Hải-Vân, vì thấy ví-dụ của Hải-TRIỀU sai với Engels mà cho là một điều có hại lớn đến triết lý duy-vật, thì rõ ràng đã tỏ ra là mình quá câu nệ nơi những cái ví-dụ.

Đầu tiên, anh nói rằng « hạt lúa của Engels thì biến-hóa ra nhiều hạt lúa khác, mà hạt lúa của H.T. thì tiến đến cây lúa thì hết ».

Ai bảo là hết ? Có đoạn nào anh H.T. nói như vậy chăng ?

Ví dụ H.T. có nói như vậy đi nữa, hạt lúa tiến đến cây lúa cũng không bao giờ dừng lại, và mọi người, ai cũng đều biết như thế.

H.V. sẽ bảo rằng : H.T. không có nói đến đó rồi hết, nhưng cũng không có nói rằng cây lúa sẽ tiến đến đâu nữa. Điều ấy quả đúng với sự thật.

Nhưng ta không thể lấy cớ rằng Engels không nói những hạt lúa do cây lúa sanh ra rồi tiến lên làm sao nữa, mà bảo rằng hạt lúa của Engels hóa ra nhiều hạt lúa khác rồi hết. Vậy thì ta cũng không có quyền nói hạt lúa của H.T. tiến lên đến cây lúa rồi hết, vì H.T. không có nói gì thêm.

THẾ-ANH PHÊ-BÌNH

Tiếp đến H.V. nói rằng có lẽ vì sự sai lầm của H.T. nên Thế-Anh mới nghĩ đến cái đơn-vị ưu-thượng bất-biến của sự vật.

Nên nhớ rằng, vì không đồng ý với H.T. về câu dưới này, nên Thế-Anh mới có bài phê-bình đăng ở báo *Tiếng-Dân* (ngày 29-2-36) : « Kinh-tế biến đổi không dứt, thì xã-hội biến đổi cũng không dứt ».

Vậy thì tại sao H.T. nói xã-hội biến đổi lại có thể làm cho Thế-Anh nghĩ đến chuyện xã-hội không biến đổi ? Tiếc rằng chỗ đó H.V. không nói rõ.

Trong đoạn thứ ba, H.V. cho rằng theo như ví dụ hạt lúa của H.T. thì H.V. cũng có thể nói : « Cây mạ là hủy-thể của cái mầm lúa, và cây lúa lớn lên là hủy-thể của cây mạ ; nhưng thiệt ra từ cái mộng đến cây lúa chỉ có mâu thuẫn, chứ không có hủy-thể ».

HẢI-VÂN CÂU-NỆ DANH-TỪ

Đến đây chúng ta đã thấy rõ cái chỗ câu-nệ về danh-từ của H.T. Theo ý H.V. thì mâu-thuân chưa phải là hủy-thể, bởi vì nghĩa chữ mâu-thuân là xung đột, mà nghĩa hủy-thể là phá cái hình-thể đi.

Nghĩ như vậy là lầm.

Chữ hủy-thể trong biện-chứng-pháp là danh-từ mà Marx dùng để chỉ sự xung đột, sự mâu thuẫn nó phá cái thăng-bình đầu tiên.

Chữ hủy-thể của Marx cũng một nghĩa với chữ phá-thuyết của Hegel. Vậy thì mâu-thuân tức là hủy-thể. H.V. không căn cứ vào ý-nghĩa chữ hủy-thể của Marx, mà chỉ kể cái nghĩa đen của nó mà thôi, nên mới phân biệt mâu-thuân và hủy-thể.

Còn nói rằng từ cái mộng đến cây lúa, chỉ có tiệm-tiến mà không bột-phát thì lại là sai nữa.

Tiệm tiến nghĩa là khi nào chỉ có sự thay đổi về số-lượng (changement quantitatif) mà thôi, còn bột-phát là khi nào sự thay đổi về số-lượng tỏa ra sự thay đổi về phẩm-lượng (changement qualitatif). Sự bột-phát kết quả sanh ra một cái gì mới mẻ, khác hẳn với cái hình-thể cũ.

HẢI-THANH.

(Còn một bài nữa)

VUA A SÁP XOAY NGHỀ HÁT BÓNG

BỞ ngôi mất nước, vua A dẫn bầu đoàn thể từ chạy qua nương náu ở Luân-đôn nước Anh. Một ông vua thất nghiệp !

Chúng ta, thầy thông thầy ký, anh thợ anh cai, thất nghiệp cả đôi ba năm dài, muốn tìm công việc bất hơi không có. Một ông vua vừa mới thất nghiệp, chưa chi đã có người ta kêu làm công nợ việc kia.

Tỉnh Texas bên Huê-kỳ viết thư mời vua A sang ngồi trong Hội chợ cho thiên-hạ coi 15 hôm, họ sẽ trả cho 2 triệu đô-la.

Hôm đầu tuần lễ này, có điện tin ở Luân-đôn nói có công-ty làm phim hát bóng muốn mời vua A đóng vai chánh trong một tuồng hát về Abixini. Ngại hủ dề suy nghĩ sẽ hay.

Nhơn vậy, tôi chợt nhớ lại và muốn phỏng theo bài « Xóm bên Đông có phường chèo trọ » của cụ Tam-nguyên Yên-đồ mà viết ra bài này :

XÓM Luân-đôn, A. hoàng nương náu,
Nửa đêm cùng vương-hậu chuyện trò :
— « Giờ đành hát bóng xoay xu,
« Mắc đời kiêu ngạo xà-lù, kễ chi ! »
Hậu nổi dóa, mắng đi mắng lại :
— « Từng làm vua mà dại như gì...
« Bạc vàng trăm kết, còn kia,
« Ăn xài chưa hết, dối gì mà xoay ? »



« Thôi đã lỡ nước bay ngôi đổ,
« Chạy hết giờ, đến ở nhờ đây.
« Thế mà mình tưởng là hay
« Còn loan mặt dạn mày dầy nữa chẳng ?
« Vả, mình vốn lang bang sợ chết.
« Cũng may đời chạy riết không thì...
« Thiệt vua còn chữa ra gì,
« Giã vua mản ảnh hơn chi thắng hề ! ».

VỤ ÁN HỌ LA

NGUỜI ta chờ vụ xử này, cũng như chờ một đám hát.

Một đám hát, chỉ có rống kếp mà thôi, chứ không có một cô đào nào. Cái chế độ tuyên-cử hiện thời của Pháp cũng có chỗ hay hay: nếu « bà đầm » mà được bỏ thăm biết đâu trên ghế bị cáo sắp hàng dài trước mắt quan tòa Lavau lại chẳng có được một vài cô đào khá khá kia?

Nhưng, đã rồi không có đào, thì mình âu cũng chịu khó mà xem một vài tay kếp nhứt.

Với cái chòm tóc lãng-quảng như cái đồ mớ rượ (tire bouillon) ông De Lachevrotière khi ngẩng đầu ra, khi vụt tay tới, thật giống như con sói, chực trườn miếng thịt độc của người ta quăng muốn thuốc mình.

Gần bên con sói ấy, với một vẻ mặt hiền từ một nọc, kếp Blanchard ngồi êm thắm, như đương chờ chú nhơn bảo ra trò. Thỉnh thoảng, ông đưa tay ra nhìn.

Kếp Blanchard, anh Bùi-thế-Mỹ diện bánh bao, ngồi ngẩn ngơ ngẩn, như cô con gái mới về nhà chồng: Thỉnh thoảng cô dâu liếc tình qua chỗ ghế của các bạn đồng nghiệp đương cúi đầu viết lĩa, tỏ ý muốn ngửa nghe.

Ở bên kia, gần ghế lục-sự, kếp Michaud không ăn ớt mà sắc mặt đỏ ao.

Sắc mặt ấy khi thì biến xanh, lúc lại ửng hồng, tùy lúc khi nghe kẻ khác khai minh lấy giấy bỏ thăm, hay là mồm túi trả tiền. Tuy là bị cáo, bị « cáo » nhiều hơn hết, kếp Michaud cũng không quên mình là phóng viên của La Dépêche:

Chép lia chép lĩa, từ lời khai tương phản, đến câu nói dặc thế của trạng-sư, kếp Michaud đương như ý vốc thịt của mình, mà chẳng sợ ai đến trút trên đầu những tội mà lòng riêng, riêng ông ta biết có không, không có. Trở lên là kếp tứ-trụ, nếu muốn kể thêm cho đủ bộ, thì thêm vào Saint M'leux.

Còn 130 người kia, phần đông đều là tướng dờ cã, nếu chẳng phải tay chạy hiệu thường.

Mà những ông tướng này, không cần vẽ mặt. Mà vì trời đã phú tự nhiên cho đại-da-số được cái màu da, in hệt với Trương-Phi hay là Huất-tri-Cung.

Rõ ràng, trong ba ngày, trong lúc tôi viết mấy hàng này (thứ sáu) chỉ có một việc xướng danh mà cũng chưa xong câu chuyện được.

Tuy vậy, vở tuồng 135 cũng có hồi kịch liệt vô cùng, kịch liệt cho đến đôi kếp De Lachevrotière có lúc phải chảy nước mắt, thật tình, vì nửa giận người ta khai gian (ông nói) và nửa buồn lóp lang thật là lộn xộn quá.

Cầm châu thường phạt, quan tòa Lavau điềm tĩnh, nghiêm trang. Dưới cặp mắt kiến của ngài đôi khi ta thấy có vẻ ngạc nhiên lộ ra, vì một cái thơ, hay là một cái giấy tờ quan hệ đã lạc mất. Có khi, ta thấy vẻ cương nghị quả quyết, đề chống với đạo bình thầy kện hăng hái đương vảy nại, muốn bằm ngài vào cái rừng luật phiên-phức, thâm-u.

Trợ lực với ngài, quan biện-lý Bouin, mỗi khi có anh tướng học tuồng không thuộc lòng lên ú ớ, liền hỏi tuy thật là tầm thường, nhưng gắt củ kiệu, có thể buộc người sa vào luật pháp, mà người ta không hay.

Ngài hỏi mau, khiến có ông thầy kện bảo: « Ngài nói tiếng la-tinh mà »

— Tôi nói tiếng la-tinh à? Một chấp sau ngài trả lời. Khi một anh bị cáo nói vấp vấp lời thôi, đầu rằng câu hỏi của ngài thật là rõ ràng và chậm chạp hết sức.

Ba ngày đã qua...

Ngày đầu, tuồng xem có phần náo nhiệt vô cùng. Không phải kếp hát phần nhiều đều có tài hết; nhưng công chúng ai cũng muốn biết tới một chỗ không phải là rạp hát thường của họ coi, họ hát cách nào.

Mà thật, mới đỡ màn lên, nhờ có quân sự trợ lực, họ hát ăn nhịp khiến ông cả n châu lăm khi cũng phải lúng túng vì họ.

Nhưng qua đến ngày thứ ba rồi, ông cầm châu thấy càng ngày càng gồ trên cây nhiều: cái phần thẳng thế vẫn lợi về phần công lý. Tuy là kếp xuôi ngược ngược lăm điều, song trong chỗ kén xuôi ngược ngược ấy, quan tòa cầm châu không để cho ai đánh lấp lỏ tai của mình được.

Cái vẻ nghiêm trang trong phòng tòa, thỉnh thoảng cũng có một vài chú hề điệu cho vui câu chuyện.

— Anh không biết chứ, mà làm sao bỏ thăm cho De Beaumont được, tòa bồi một anh chà.

— Thưa ngài, tôi chỉ cầm giấy rồi bỏ phóng mạng chớ sao?

Một anh chà khác.

— Anh làm việc tại chỗ rước cử tri của De Beaumont mấy ngày.

— Thưa ngài, hai đồng mỗi ngày.

— Anh viết địa chỉ gửi báo mỗi ngày được bao nhiêu?

— Thưa ngài: Một tuần lễ.

Nếu không có những trò vui ấy, thì tôi e tuồng 135 người sẽ ế lần lần. Vì từ hôm thứ ba đến nay được có 45 anh tướng cạnh, trong đó có chú Aubert là cử hơn hết, vì chú này có bằng tú tài văn chương và khoa học, và cũng có bằng lãnh trọn năm cái án tòa rồi.

Chính anh này viết thơ đòi 100p. sau khi bỏ thăm quận nhì cho kếp De Lachevrotière, nên mới sanh ra rồi chuyện.

Nhưng chuyện hãy còn dài, xin hẹn đọc giả ở kỳ sau. T.V.

Dịp may ít có

QUÍ NGAI

Muốn có xe máy mới tinh hảo mà giá rẻ. Muốn mua đồ phụ tùng xe máy bán hạ giá. Muốn mua xe máy cũ giá thật rẻ. Có xe máy cũ, muốn đổi xe máy mới mà bù ít tiền. Xin lại tiệm HUYNH-VINH-THÂN số nhà 21 đường Amiral Roze Saigon là một nhà buôn đáng tin cậy, có xe máy cũ, mới đủ hiệu.

Ngoài ra chúng tôi còn bán đủ thứ đĩa hát và máy hát giá rẻ hơn mọi nơi. Và lại nơi đây có: thợ chuyên môn sửa máy hát sơn xe máy «Pistolet», hàn điện (Soudure autogène), xi-kên khéo, sửa kỹ lưỡng.

Ngài nào mua nhiều chúng tôi có tặng đồ. Xin quý ngài đến viếng thử một lần thì mới rõ lời chúng tôi nói không sai.

HUYNH-VINH-THÂN

21, Amiral Roze - Saigon

VUA THUỐC BỔ Ở VIỆN ĐÔNG

CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc **VÕ-ĐÌNH-DÂN**
CHOLON

Cùng ông Lê-văn-Lợi

Ex-Instituteur à Soctrang

Thưa ông,

Tôi có tiếp được thơ ông nói rằng ông thấy học sinh ở Sadec dùng tập giấy hiệu C. V. coi rất đẹp, giấy tốt viết không đậm không lem và nhứt là cách giao có nhiều lối, rất tiện lợi cho mỗi chỗ sử dụng, nên ông muốn nhờ tôi hỏi giá giùm, có người muốn buôn sỉ ở tỉnh ông Tôi đã đến tiếp chuyện với ông CHÂU VĂN-CHƯƠNG, ông đem cho tôi coi mấy thứ tập và giá cả như vậy:

Tập 100 trường, mỗi trăm 4\$	10
— 50 — — — — 2.	10
— 32 — — — — 1.	60
— 20 — — — — 1.	40

Tôi cũng có độ giá một vài chỗ khác, tuy giá cả có giống nhau nhưng so kiểu giấy và bình đáng thì đều thua tập C. V. thật bội.

Tôi dám quả quyết ai có dùng tập C. V. đều được vui lòng, nếu có

người buồn sỉ tôi chắc bán rất chạy. Mau viết thư trực tiếp với ông CHÂU VĂN-CHƯƠNG, chắc sẽ được đều lợi riêng. Thơ đề như vậy:

M. CHÂU VĂN-CHƯƠNG
Librairie-Papeterie,

3, Quai Tân-Phú-Đông - SADEC.

Tại hiệu CHÂU VĂN-CHƯƠNG cũng có đủ các thứ tiểu thuyết xuất bản hằng tuần và các thứ sách bác, chính ông làm đại lý, cách mua bán rất dễ dãi nhậm lệ. Cũng lãnh gửi cho những đọc giả bằng kỳ những báo chí bên tây (Mes-sageries Hachette) hay là các thứ báo và tiểu thuyết bác.

Câu chuyện tuy vẫn tắc mà tôi biết được Châu Văn-Chương là một người chơn thật, mau mắn, vui vẻ có nhiều tương lai về đường thương mại. Nếu ông có cần tương thuyết đều chỉ xin viết thư trực tiếp.

Chào ông:

ĐẶNG-THÁI-MẠNG,

Mỹ-an Hưng - SADEC.

KẾ NGHIỆP ÔNG Dr MALZACH

Docteur NGO-QUANG-DOAN

Chuyên môn mổ xẻ và điều trị các bệnh trong miệng và răng
Cấp bằng khoa quang tuyến tại Y-khoa Đại-học-Đường Paris

26, Rue Lagrandière -:- SAIGON

(Tiếng lâu thứ nhì)

Giấy thép nói: 20.685

Maison MỸ-LO'Í

48, Rue Vannier -:- SAIGON

(Ngang hông Kho bạc Nhà - nước).

Máy áo tân thời rất khéo,
Bàn nút áo kiểu nhiều,
Đủ đồ dùng may, thêu,
Chuyên môn đồ trẻ nhỏ,
Hàng tốt giá phải chăng,
Mời quý khách chiếu - cổ.

DỊP MAY RIÊNG CHO CÁC THƯƠNG-GIA

ĐỒ TRANG-ĐIỂM "LONG-HOA"

Hiện thời là môn hàng chạy nhứt. Hàng chế-tạo đã mở lớn, muốn đạt đại-lý khắp Hậu-giang. Ông NGUYEN-VAN-TAI là người lãnh độc-quyền phát hành định trong tuần *juin* 1936, sẽ đi viếng các thương-gia ở tỉnh. Vậy quý ngài nào muốn thương lượng điều chi về hàng «LONG-HOA» xin viết thư cho địa chỉ rõ ràng thì ông Nguyễn-văn-Tai sẽ đến viếng quý ngài.

Độc-quyền phát hành khắp Hậu-giang:

Maison **PHÁT-LỢI** (Ca.lay).

VITRỪNG GIẾT NGƯỜI • PHAN-AN TỔNG NGỌC

Đồng bào ta, bất câu nam phụ lão ấu, đã thật làm chứng ho-Lao mà đã dùng đủ thuốc Tây-Nam, và đã chữa theo Âu-Mỹ là bôm hơi, mỗ cổ, cắt giấy chẳng rồi mà bệnh vẫn trở lại, thì không còn ngần ngại chi mà không chạy đến địa chỉ dưới đây hầu tìm phương thành được gia truyền cứu trăm người không sai một, đảm lăm cam đoan, nhứt là đàn bà sau khi sanh đẻ, bất luận đường kinh, sanh ho thì càng quan hệ. Lãnh nuôi con nít bà bệnh eo ột kinh niên, ở xa kẻ rành chứng bệnh gửi thuốc lãnh hóa giao ngàn.

ĐẠM - SƯ - CÔN

245 Colonel Grimaud Saigon

M. CẦM-SON

245 Colonel Grimaud Saigon

BỨC THƠ CỦA NỮ-CÔNG THU' O'NG-XÃ

Mấy tháng nay chúng tôi có cô động trên mặt báo sẽ đem hết nhiệt thành khuếch trương công nghệ nước nhà, lựa chọn đồ quý ngon của xứ đem về thử một nơi: 1. Đề nhắc cho ta quý đồ thổ sản; 2. Đề khuyến khích cách vô hộp vô chai; 3. Đề bỏ khuyết chuyện thiếu sót trong nước; 4. Đề có công việc làm ăn cho những người có nghệ nghiệp trong buổi khó khăn này.

Vì những lẽ nói trên mà «Nữ-Công Thương-Xã» ra đời đã 6 tháng nay, về cách sắp đặt, về công phu chế biến, về cách giao tiếp quý khách đầu đó đã được mọi phần hoàn bị. Mới đây chúng tôi lại thử thêm món **Sirop de Fraise** cũng ông bác vật NGUYEN-TRUNG-PHÂM chế tạo ra.

Tóm lại hiệu buôn «Nữ-Công Thương-Xã» là nơi gom góp thổ sản Annam và tiêu thụ những đồ của người Annam chế tạo. Vậy mời đồng ban hãy vui chơn đến tiệm dầu mua hay chẳng mua, chúng tôi cũng ân cần tiếp rước và nhờ lời chỉ bảo thêm để chúng tôi lần hồi chấn chỉnh «Nữ-Công Thương-Xã» cho đáng tận thiện tận mỹ.

Nay kính mời **NỮ-CÔNG THƯƠNG-XÃ.**

(Aux produits Annamites)

280, rue d'Espagne (gần rạp hát bóng Chợ mới)

Khắc con dấu đồng
khắc dấu cao su
khắc bằng đồng
khắc bằng đá cẩm thạch

ở xa viết thư lấy catalogue 1936

Sử máy đánh chữ
sử máy tính
sử máy hát
sử viết máy

cho mượn máy đánh chữ

TRẦN-NGUYỄN-CÁT

81, Bd Charner SAIGON (Cochinchine)



NHÀ NHO TỰ' THÂN

GHỈ mình là đại,
Tội tình chi đeo mãi lấy nghề nho,
Những canh quanh này trọ, lại mai trò,
Càng nho lắm lại càng to cái đại!
Chẳng sớm nghĩ theo đời là phải,
Mà a. b. c. h. những ngày xưa,
Đừng kinh, đừng sử, đừng phú, cũng đừng thơ,
Thời bay nhảy bảy giờ đầu đến rồi!
Kìa chẳng xem những kẻ xuống ngựa, lên xe,
ra màn, vào gối,
Nào ó máy,
Nào nón lông,
Nào ngân-bài
Nào kim bội,
Nào hầu nhỏ một vài cô,
Nào vườn hoa năm bảy lối,
Ai thu vãn, thi đối, mấy thầy nho?
Lỡ đại rồi thôi cũng đành lo,
Đã bị-ực, ắt trời cho đến thời.
Cũng đừng trách nhà nho là đại;
Mở đường cho con cái sau này,
Sự đời đã chắc ai hay?

Bài hát của cụ Tú Nhân.
Đỗ-tiến-Tiên sao lục.

BÀI CA TIỀN HÓA

GỒI mà nghĩ: năm châu trên quả đất,
Lối văn minh rầm-rạt nổi phong-triều.
Kìa những ai:
Người thì đông,
Sức thì mạnh,
Nước thì lớn,
Của thì nhiều,
Trời đâu lại riêng yêu chu một cõi?

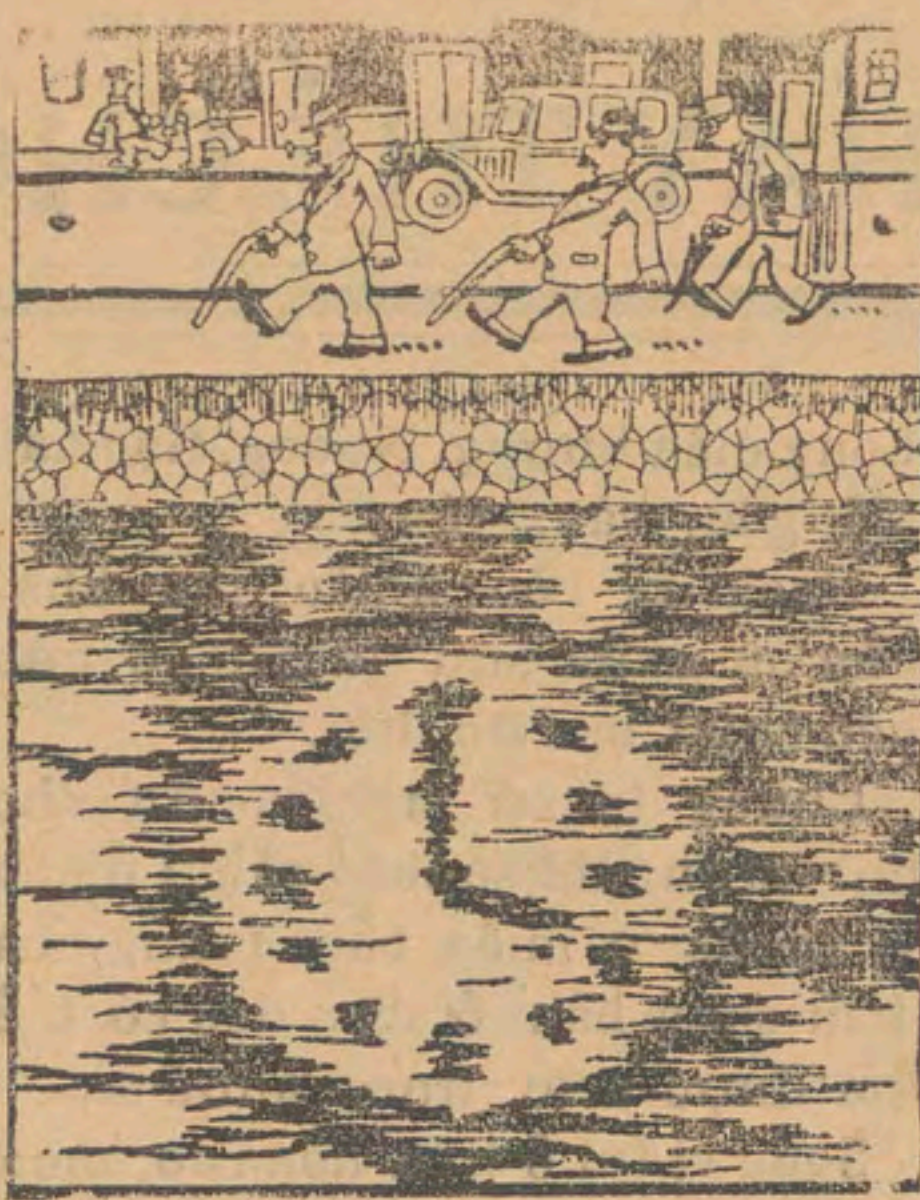
Ta sao lưỡng đã-mạn đeo thối,
Đem thân trai mà lên lối dưới oai-quyền.
Hủ ba hồn mấy chú thiếu-niên!
Lấy trí-lực xây nên thực-lực.

Tri nào tận tòng tân-học-đắc,
Phương-châm tu tự-nhiệt-thành-lai.
Đắt tay nhau lên chốn vô-đài
Đề rõ mặt nhân tài trong Á-hải.

Người ưu thắng, mà ta đừng liệt-bại,
Nắm lợi quyền lối lại Á-đông.
Tạo thời mới biết anh-hùng.

Nhớ phỏng chừng là bài
của ông Phó-băng Phan-Vô.
A. A. sao lục.

HÌNH DỒ MÂY GIỜ



KỶ trước đây hình vẽ này,
đó rằng hai người đi trên
mê sống ngó xuống dưới
nước thấy bóng đồng-hồ ở trên
lầu cao một hăng rơi xuống mà
kim giờ kim phút chỉ vậy đây là
mấy giờ?

Chắc có nhiều độc-giả xem
hình đã đoán ra 2 giờ rưỡi rồi.

Thiệt vậy, trong lúc kim đồng
hồ chỉ như thế là 2 giờ rưỡi chiều,
độc-giả ngó kỹ mà coi có phải
không.

MÉLODIA

Đờn khéo nhưt

Nam - kỳ của

H. K. LE-YEN

SAIGON



chính thật của

ĐÔNG BÀO
VIỆT NAM

ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH
NAMTRUNG
100, B. TONG-ĐOC-PHONG, 100
CHOLON

Cần dùng đại
lý khắp nơi

Khởi hồ

Với người ngoại bang

Khi dầu mẩn "Tân Tiến Việt nam" ra đời
đặng Đồng Bào yêu mến, từ thành thị đến
thôn quê, từ đầu làng cho đến cuối chợ, từ
hạng buôn gánh bán bưng cho đến mấy nhà
đại phú, ai ai cũng hoan nghênh và khen tặng
là chúa tể các thứ dầu trị bá chứng.

Dầu Tân Tiến đặng hoan nghênh đây là bởi
tánh chất tốt, trị bệnh nhẹ nhứt, mùi thơm
diệu và bền lâu không thay đổi, khi mới đến
củ, khi nhiều lúc ít, cũng một mùi thơm, không
phải như dầu khác lúc mới còn thơm, sức và
lần đời ra mùi hôi tanh khó chịu.

Đem so sánh các thứ dầu thuốc này người
minh ra dùng thì Essence de Menthe Tân
Tiến Việt nam chiếm đặng giải nhưt.

Thật xưa nay chưa từng có.
Chúng tôi xin nguyện một lời, làm sao cho
dầu Tân Tiến Việt nam chiếm giải quán quân
mãi mãi đặng khởi hồ với người ngoại bang.

Tân-Tiến

86-88 Bd de la Somme - SAIGON
Nguyễn-văn-Thịnh dit Tám

VĂN-CHU'ÔNG GIAI-THOẠI

MẤY CÂU KHÓC VỢ RẤT NÀO NÙNG

ĐÔI con người ta, kể về
á-tình, thiệt không có
gì thần thiết hơn là vợ
chồng. Đoàn-viên tụ
hội, sung sướng biết bao; tử biệt
sanh-ly, đau thương hết chỗ.

Bởi vậy, ai có vợ chết cũng phải
khóc. Người quê mùa không học,
chỉ khóc vợ bằng mấy hàng nước
mắt thâm thiết chứa chan; nhưng
người có túi chữ ngón thì, ngoài
mấy hàng nước mắt thường-tình
ra, còn có những vần thi câu liên
thâm thiết chứa chan hơn nữa.

Thiệt vậy, có lắm vần thi câu
liên, mỗi chữ nào nùng như một
tiếng khóc kêu trời, mỗi chữ chứa
chan bằng mấy hàng nước mắt.

Đập cổ-kính ra tìm lấy bóng,
Xếp tàn-ý lại để dành hơi.

Ài cũng bảo bài thi vua Tự-đức
khóc Bằng-phi là hay; nhứt là
như hai câu trên đây. Trái lại,
theo ý tôi tưởng, bài ấy hay thiệt
có hay, nhưng tôi cho nó chỉ có
thi-vị đậm đà, có công-phu dẻo
gọt khéo, chứ chưa mấy tình tứ
lâm ly, chưa tỏ ra chỗ thiệt đau
thiệt nảo của nhơn tình một anh
chết vợ.

Sao bằng hai câu dưới đây,
tác-giả thiệt là ai không biết:

Đắt chẳng phải chồng, đem
gỡi thật xương sao nặng!
Trời mà hóa vợ, thử xem gan
ruột mẩn rắng?

Hai câu thiệt dẫn-dị lâm-ly vô
cùng, có lẽ người đọc lên cũng
muốn rơm-róm nước mắt, chứ
đừng nói chỉ người ở cạnh vợ chết
thiệt. Nó bày tỏ ra tình-tứ vừa mới
lạ vừa đau đớn, thiệt từ trong chỗ
sâu xa của nhơn tình ai thông mà
phát ra. Khóc vợ mà thiệt-ướt
ra cái cảnh-tình thử trời hóa vợ,
tr-tưởng rất kỳ!

Mới đây, tình cờ đọc một cuốn
sách Tàu tôi được thấy một câu
khóc vợ cũng có tình tứ lâm ly
thống thiết không thua gì câu trên
này của ta.

Tưởng nên nói sơ về tình-cảnh
mới thấy rõ chỗ hay.

Lúc nhà Mãn-Thanh gần mất,
trông trào ngoài quận có cái tệ
bán quan buôn chức thanh hành.
Nhiều kẻ ngu dốt, nhưng có tiền
nhiều dút nhét để mua quan-chức

thi được bỏ ngay. Còn những
người học tài thi đậu mà cảnh
nhà túng nghèo, thì cứ hải ở
chức Hậu-bổ (nghĩa là chờ bổ)
già đời kuông ai cất nhắc bổ dụng
cho mình; trừ ra ai may phước
gặp được ông quan trên biết tài
giúp sức không nói.

Trương-chi-Động, hồi làm Tổng-
đốc Lương-Quảng, vẫn là một vị
quan lớn hay chữ và ham văn,
cho nên thường khi hay giả dạng
ông lão nhà quê đi ra ngoài thành,
vừa dò xét dân tình, vừa nghe
ngóng văn-chương của đám nhà
nho coi có gì mới. Nhứt là Trương
hay cả ra vô mấy tiệm làm trưởng
liên để xem văn-chương.

Bữa kia vô một tiệm, Trương
thấy họ vừa mới cắt dán xong câu
liên như vậy:

Quý ngá bán sanh, kỳ dư học
mạng tao khang, hựu qui
thiên thượng.

Nguyễn khanh lai thế, bất
mịch phong hầu phu tử, vật
đáo nhơn gian.

Nghĩa đen là: « Ta nghĩ mình
ta mà tử hổ, chỉ sót lại người vợ
tắm cám xấu số bạc phần, nay
lại bỏ ta mà về trời mất. Thôi
mình ơi! nghe lời tôi dặn: nếu
như kiếp sau hậu-chứng không
gặp được anh chồng làm nên công
danh sự nghiệp tới bậc phong
Hầu, thì tôi khuyên mình đừng
thêm sanh ra cõi đời làm chi cho
khô tẩm thân.»

Trương-chi-Động gan hời chủ
tiệm, mới biết là câu liên của một
vị hậu-bổ khóc vợ. Ông này chính
là người có tài mà nhà nghèo, chờ
đợi mãi không được bổ dụng cất
nhắc, nên phát ra mấy lời khóc
vợ cảm khái đau thương như thế.

Trương khen câu liên tình tứ
lâm ly, đến đôi động lòng rơi lụy.
Liên khi trở về, kêu viên hậu-bổ
đó lại và bổ cho làm tri-huyện.

Những tay có túi chữ ngón văn,
thường khóc vợ thâm thiết như
thế, có đâu như ông Trương Quỳnh
ta ở đời Lê, vợ ông chết mà ông
làm bài văn-tế, có mấy câu như
vậy:

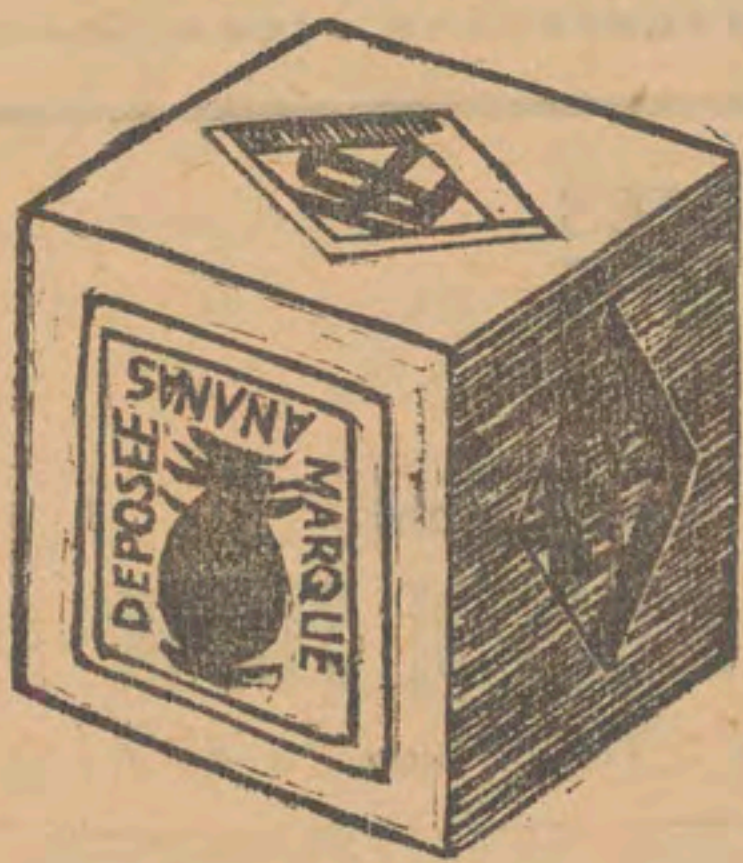
Tưởng là bá-niên giai-lão,
chơi nửa thì chơi,
Ai ngờ kinh-nguyệt bất điều,
chết đi thì chết.

Q. C.

SAVON THAI-PHONG Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt
dễ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ,
rất tiện cho quý ông, quý
ngài, dùng thử một lần sẽ
biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



ĐỪNG ĐỂ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc J. MUS ở Saigon

XIN CHÚ Ý



Đây là chơn dung ông Huỳnh-văn-Ngô dit Năm Sang chuyên
môn thiện nghệ 18 năm sửa đủ các thứ máy điện, máy xe-hơi, máy
tàu, máy xay lúa, máy vô tuyến-điện T. S. F. Việc làm chúng tôi
trước kia có cái quán trong mấy hàng lớn nhứt Đông-dương như
U. N. E. D. I. (L'abée) Cie Tramway d'Indochine, Garages Charner
Cholon Els, J. Comte v. v., Xưởng chúng tôi có các thứ máy: như
máy charge bình accu thiết đúng lại có máy để giấu induct, ma-
gnéto, dynamo, dem dynastart và démarreur. Các thứ máy chỉ tới
chúng tôi làm đều chắc chắn kỹ lưỡng.

Electro d'Espagne
ATELIER

n° 272 Rue d'Espagne

AI CÙNG NÊN HÚT THUỐC



PHÒNG COI MẠCH

J. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud

Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cuniac)

SỚM MAI:

7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU:

3 giờ tới 7 giờ

ĐỒNG CHÍ

N° 47 Boulevard Thuận-khieu
CHOLON

Là một tiệm may lâu nay được quý ông quý thầy chiểu cổ, ấy cũng nhờ thợ may khéo, kỹ lưỡng, thợ đứng cắt thiện nghệ, vậy nếu quý ông muốn mặc đồ cho đúng, mời đến ngay tiệm chúng tôi thử một lần chắc được vừa lòng, giá cả tính phải chăng hơn các nơi khác nhiều.

Bảo hiểm bệnh con nít

Bảo hiểm bệnh con nít chữa bệnh con nít, ban đầu làm nóng, ho, ọc sữa la khóc ỉa nước, lần lần đến tay chơn lạnh có mình nóng no hơi sinh bụng, nếu nhập vô thất ấm thì thành ra chứng ban bạch, ban điều làm kinh vực Thối, nếu cha mẹ dứa nhỏ không biết thì thấy dứa nhỏ nguy tánh mạng, nếu các chứng bệnh con nít nói trên đây mua thứ thuốc kêu là « châu phách Tân » ích ngươn đường cao cho e uong thì thấy hiệu nghiệm u, bảo lạnh thứ thuốc nuôi con nít, thuốc này do ông học si-nam san, bao chế thứ thuốc hợp căn bệnh con nít, giá một ve Op.20 — 10 ve 1p.80 — thuốc ho ích ngươn đường bao sấp dăm cam đoan, nếu các chứng ho lâu mau dứa, thuốc này thấy cái này trước nãi (nha thuốc này danh tiếng (60) thủ thuốc nào của hiệu này cũng hiệu nghiệm /, giá mỗi hườn Op.15 — 00 hườn 1p.40 —

Nhà thuốc ích ngươn đường
295, rue P. Blanchy prolongé
Phủ-nhận

THUỐC NAM và THUỐC BẮC

NÊN TÌM NHỮNG DƯỢC-VỊ TRONG XÚ THAY THỂ CHO THUỐC BẮC

MẤY năm gần đây người Nam mình nổi lên mở các tiệm bào-chế thuốc Bắc, để cạnh tranh với người Huê-khieu, đó là một việc đáng mừng.

Mừng là vì một cái nguồn lợi lâu nay ở trong tay Huê-khieu, nắm giữ trọn hườn, mà nay lại có người Nam mình ra chia sẻ tranh đoạt, vậy là bảo tồn quyền lợi còn ở trong nước mình.

Nhưng bên cái mừng ấy lại có điều nên lo, là vì mặc dầu cho nghề bào chế thuốc Bắc đã lọt một phần vào tay người mình, nhưng sự thật thì các nhà bào chế Annam cũng vẫn còn phải mua nguyên-liệu của người Tàu.

Như thế là trong trường cạnh tranh thuốc Bắc, các nhà bào chế Annam ta vẫn chưa thoát ly được tay người Tàu nên chỉ khó mà thắng lợi được.

Bởi thế các nhà bào chế Annam ta cần phải tìm cách nào lấy thuốc Nam thay thế cho thuốc Bắc, nghĩa là cần phải làm sao cho bớt dùng dược-liệu của Tàu chừng nào càng quý chừng này.

Đó là vấn đề rất cần giải quyết vì chúng ta sẽ được độc lập trong nghề bào chế thuốc và lại giữ đồng tiền của chúng ta còn lưu lại trong nước được nữa.

Chúng ta nên biết rằng trong số thuốc sống của người Tàu đó, một phần lớn là những thảo-mộc sản xuất có trong xứ ta, chỉ không phải hết thấy đều ở bên Trung quốc đem qua đây đâu.

Cũng qua người Huê-khieu họ mao nhận rằng thuốc của nước họ đem qua, hầu có bán mắc giá thủ lợi đó thôi.

Nếu trong đồng bào ta, có ai chịu khó gia công nghiên-cứ về những dược-vật và thảo-mộc nước nhà, sẽ thấy mỗi mỗi đều có không thiếu chi. Nếu nghiên-cứ tận tâm bào chế biết cách, rồi đem ra làm thuốc trị bệnh, tuổi già cũng không thua gì dược-vị Trung quốc đem qua. Đã vậy mà lại còn hay hơn là khác, vì nó mọc tại bốn xứ, do đất nước này vun tưới, tự nhiên thích hợp với thể chất người trong xứ hơn.

Những dược-vị và thảo-mộc ở xứ ta có hiện thời đây là Tế-tân, Hương-phụ, Bán-hạ, Si-nhơn, Đậu-khẩu-ký, Quế, Trần-nhương, được?

Long-diên-bương, Nhung, Gạc-nai, Mã-gấu, vân, vân.

Ngoài ra còn nhiều thứ khác nữa ta chưa sưu tầm khảo cứu nên chưa biết đó thôi.

Chúng ta cứ nghiên-cứ cho tinh-tưởng thì sẽ thấy rằng: nhiều vị thuốc ở miền bắc Trung-hoa đem sang bán ở đây đều có thể tìm được ngay trong nước ta.

Song vị thì ở trên non cao, món thì ở dưới biển thâm, thứ thì ở cù lao gành thác, nếu chúng ta không chịu khó tìm kiếm thì sao mà thấy được.

Lấy « Bồn thảo-cang-mục » hay là « Y-học Từ-tiên » mà truy nguyên thì ở được nhiều vị vẫn ở rải rác khắp nơi trong xứ. Chính người Huê-khieu tìm kiếm dược-liệu ở xứ ta rồi bán cho ta biết bao nhiêu mà nói.

Thiệt vậy, ngoài các món quý ra, còn những món thường dùng bình như ở đất Việt-Nam ta có sanh sần đủ hết. Chỉ hiếm vì ta không biết sưu tầm khảo-cứ để giữ quyền, nên người Huê-khieu mới thừa cơ chiếm-đoạt nguồn lợi dược-vật của ta mà làm giàu nư ta đã thấy đó.

Phải! Xứ ta sản có không biết bao nhiêu là dược-liệu mà ta đành chịu thiếu kém dược-liệu, là do nơi ta không chịu tìm kiếm và không chịu khảo-sát, cho nên người ta lấy ngay trong xứ mà bán cho mình, còn mình thì tưởng mình không có.

Dầu ho có món thuốc cần dùng ở trước mắt, ở bên mình, mà mình không biết truy-nguyên, lợi dụng thì món ấy cũng là món vô ích.

Những vật làm thuốc chính là mỗi lợi để làm cho nước thêm nguồn-giàu, dân thêm sanh-kế mà mình không chịu đi tìm hái ở non núi đem về, rồi bào-chế tra-tĩa lại cho trở nên có giá-trị, thì món ấy dầu ai có thấy cũng không muốn ngó.

Ta xem những vật quý như ngọc ngà, châu báu, nếu mình cứ để nguyên chất của nó không trau dồi bào chuốt cho ra vật dụng, cho có vẻ đẹp, thì còn không đáng gì gọi là quý thay. Phương chi món thuốc sanh sản tự nhiên trong rừng, mà mình không đem về chế-luyện, thì làm sao ra vật liệu quý báu để trị bệnh cứu đời cho được?

Đây tôi xin đem một cái bản có rất thường: ví dụ như vị « mao-lân » là một thứ rễ tranh tã, thường ở ngoài đồng, không ai thèm ngó ngán tới. Thế mà sau khi nhổ về, rửa sạch sẽ, xe vào Cholon, các hãng thuốc của người Huê-khieu họ đua nhau mà cầu, về danh bán lại.

Anh em thử nghĩ một vật nhỏ non đó thì biết việc khác. Vị mao-lân là rễ tranh, tôi đã nói ở trên đây, người mình ở miệt Thủ-dầu-uột xe đến Cholon, bán cho khách-trú mỗi tạ giá 3p.00. Tính sơ: hi tiền chỗ tiền có 1g, tiền này ọ, chỉ còn một xu rưỡi một cân!

Mà hiện thời nếu mình đến các tiệm thuốc sống ở Cholon mà mua, thì họ tính cho mình mỗi cân là Op.12. Trời đất ôi! Còn gì là vật liệu ở xứ ta? Giá nó rẻ mà là đường nào, nguồn lợi xứ ta mà ta không hưởng lại để hưởng cho người Huê-khieu tóm tuâu, thiệt ức lòng hết sức!

Đây là lấy một vật nhỏ nhĩ mà thí dụ. Xem chút đó rồi suy nghĩ so sánh, thì biết có nhiều phẩm vật khác nữa ra sao?

Tôi xin lấy lời thành thật tỏ bày ý-kiến với hết thấy các bạn đồng nghiệp trong y-giới ta: Từ nay về sau, ta nên khuyến khích lẫn nhau, đồng tâm nghiên cứu và sưu cầu các món dược-liệu ở trong xứ ta, trước là dùng vào việc chế thuốc của ta, sau là tranh lấy lợi quyền ở tay Huê-khieu, cái lợi quyền ấy đáng lý ta hưởng mới phải.

Các đồng nghiệp ta nên chung công hiệp sức, để lập ra một cơ quan chuyên việc sưu cầu dược-vị trong xứ để bào chế ra được thuốc cho bà con đồng bào mình dùng. Công cuộc này vừa to lớn vừa khó khăn, phải chung góp cả tài năng và tư bản nhiều người mới làm nổi được. Có vậy mới tranh được lợi quyền dược-vị của người Huê-khieu, chứ một vài người đứng riêng thì họ đánh ngã mình ngay.

Ta làm được việc này có lợi cho công việc bào chế của ta đã đành, lại còn giúp cho nhiều anh em ở thôn quê được thêm nghề nghiệp sanh tồn mới nữa.

TRƯƠNG-MINH-Y

chủ « Táo-nhơn-đường »



DÂN NHỰT MẠNH NHỎ THUỐC NHỰT HAY

Trăm nhà Annam đều có rệp, muỗi, ruồi, kiến, mỗi muốn tuyệt loại này hãy mua thuốc giết rệp Nhựt Bồn hợp lớn Op.40 gói Op.20 (nếu dùng không hết xin trả tiền lại).

THUỐC ĐAU MẮT

Mắt bị nọc-trái, nhậm ghen ra dầm dề, trông trắng đỏ như son, ngứa sợ nắng, đêm chói đèn, lờ mờ, thấy không tỏ, mua một ve thuốc nước Nhựt Bồn « Lão ốc nhậm được » giá Op. 40

THUỐC NHỰC ĐẦU

Nhực đầu đông, nhực hai bên màng tang nhực răng thấu đến trên đầu, nhực ngay giữa đầu, nhỷ mũi lỏng óc dùng một gói thuốc Nhực đầu hiệu « cái nón » Nhựt Bồn giá Op. 15 dùng đúng 5 phút thấy hết liền.

TIEU THỰC

Ăn vật thực hay ở cổ, ở chưa, trạo trực khó chịu dùng « Thái diều vị » giá Op. 10.

ĐAU BỤNG

Đau bụng kinh niên, đau bụng phòng tích, đau bao tử, đau rồi hết, hết rồi đau, mỗi lần đau gò có cục, mồ hôi ra dầm dề, dùng thuốc đau bụng Nhựt Bồn giá Op. 15 (cam đoan thiệt hay).

Bán tại NHƠN-HOÀNG, số 15, Am-ral Coubet Saigon, gói lãnh giao ngân từ 1 đồng sấp lên.

Ai về xin nhần!

Nhần ai có bệnh từ cung, dùng nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành mạnh xin nhớ này thứ thuốc Phụ khoa cứu-khở hườn hiệu Bạo-Nam-Đường do tay y-sĩ Lý-vân-Trương bào chế ra — đã cứu chẳng biết bao nhiêu người-muốn chắc, xin hỏi những người có dùng rồi thì rõ.

Nên nhớ: bệnh từ cung có 6 chứng khác nhau nên bốn đường nghiên-cứ chế ra 6 phương thuốc, chứng nào dùng thuốc này.

Xin này cho được cái toa nơi các đại-lý khắp Đông-Dương hầu xem kỹ cho biết chắc chứng bệnh của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiểu phong giãi độc hườn: Trị các chứng phong độc thâm-nhập vào máu huyết sanh ra nhực mỗi gân cốt; đau lưng, tức ngực, cũng ghê chốc, mồ dai v. v. — Rất thần hiệu. (muốn hỏi đều chi, xin viết thư). • BẢO-NAM-ĐƯỜNG 32 Paierie Cànthor

SAVON NGUYỄN-HỮU

72 % DẦU

--- TỐT MÀ RẺ HƠN HẾT ---

Savonnerie Nguyễn-Hữu

CÀU NHIÊM

CẦN THƠ

Nhứt thiết thơ từ, và tiền bạc về báo MAI, xin đọc giả nhớ gởi ngay cho:

M. TRẦN-VĂN-GIAO.

151, Rue Bourdais,

SAIGON

các BAZARS & MERCERIES

Nên hỏi giá hàng

BÁN SỈ

của hãng buôn Annam

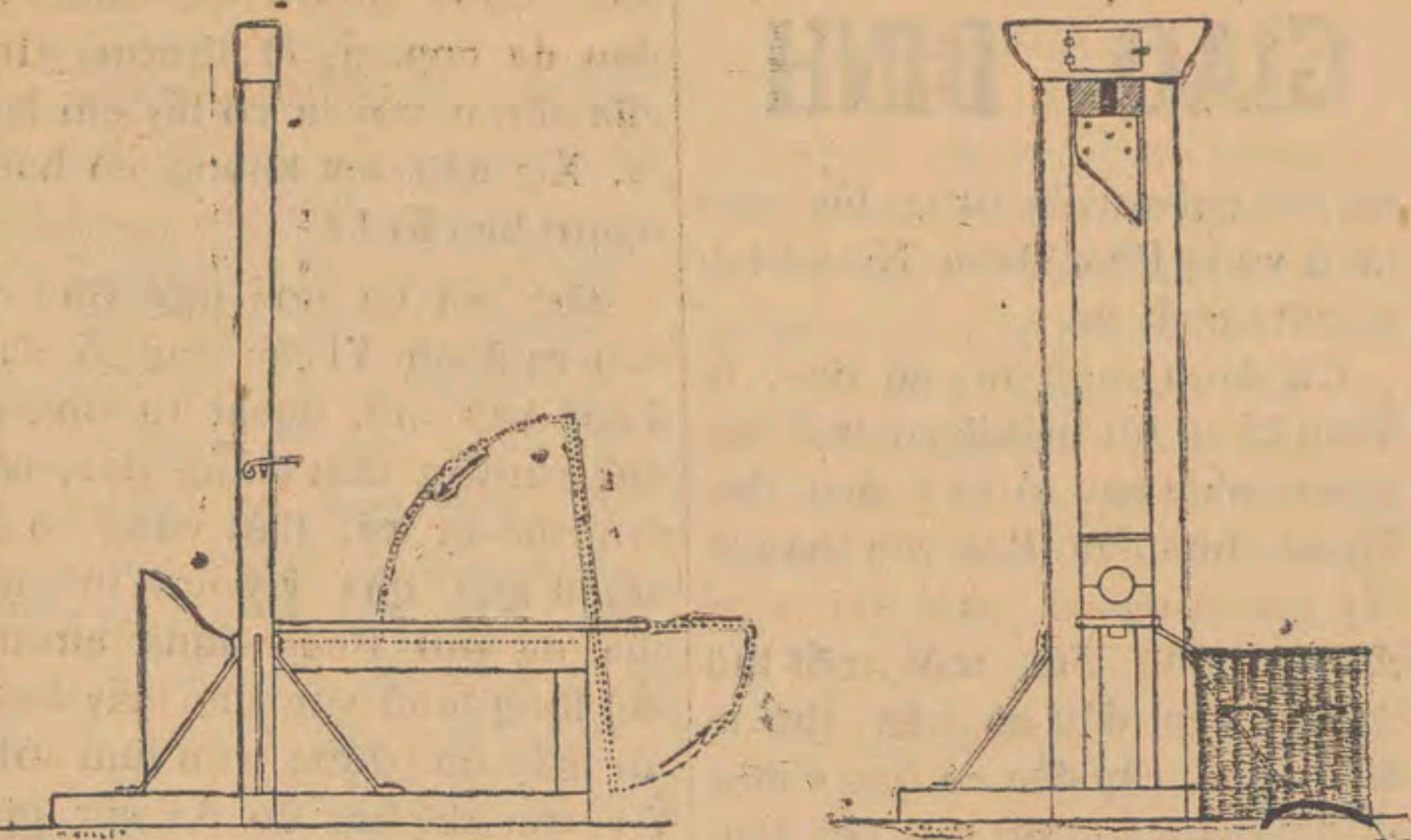
AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellier - Tél. : Saigon 21-477

Fournitures d'Articles pour Bazars & Merceries aux puic de gros

TÙ' MÁY CHÉM TỚI GHẾ ĐIỆN

CẢ HAI THỨ DO SỰ PHÁT MINH CỦA NGƯỜI PHÁP



Hình thể máy chém; tay trái là hình dóm nghiêng, tay mặt là hình dóm ngay. Lưỡi dao ở trên cao, anh đội Phước nhận nút mýt cái, thì nó rút xuống chặt ngay cổ tên tội tử hình đầu đầu vô lỗ tròn gọi là mắt kiếng (lunette) rồi cái đầu rút vào cái gối ở trước đó.

HAI thứ máy xử-tử mau lẹ và tài tình, là máy chém và ghế điện đều do trí thông-minh của người Pháp bày đặt phát-minh ra cả.

Máy chém do ông kỹ-sư Guillotin chế-tạo ra giữa hồi Pháp-quốc cách-mạng 1789, cho nên có tên gọi là Guillotine.

Lúc cái máy xử-tử kiểu mới này đưa ra giữa Quốc-hội bàn xét xem nhà nước có nên dùng không, ông Robespierre đỡ tài hùng biện ra phản-kháng dữ lắm, vì ông cho nó là sự « phát-minh hung ác của loài người », nhưng rốt cuộc lại Quốc-hội cũng chuẩn-y thi-hành.

Thế là từ đó thay vào chém tay, nước Pháp dùng máy chém để xử-tử tội-nhơn. Rồi các thuộc-địa nước Pháp cũng thông-dụng. Đồng-dương ta ít lắm cũng có hai cái: một ở Hanoi, một ở Saigon. Anh đội Phước nên biết rằng bây giờ anh là nhà chuyên-môn độc-nhất ở Nam-kỳ về nghề nghiệp xử-tử, ấy là nhờ có ông kỹ-sư Guillotin đó.

Người mình thường gọi máy chém là « Đạn-dầu-dài », tôi tưởng là sai.

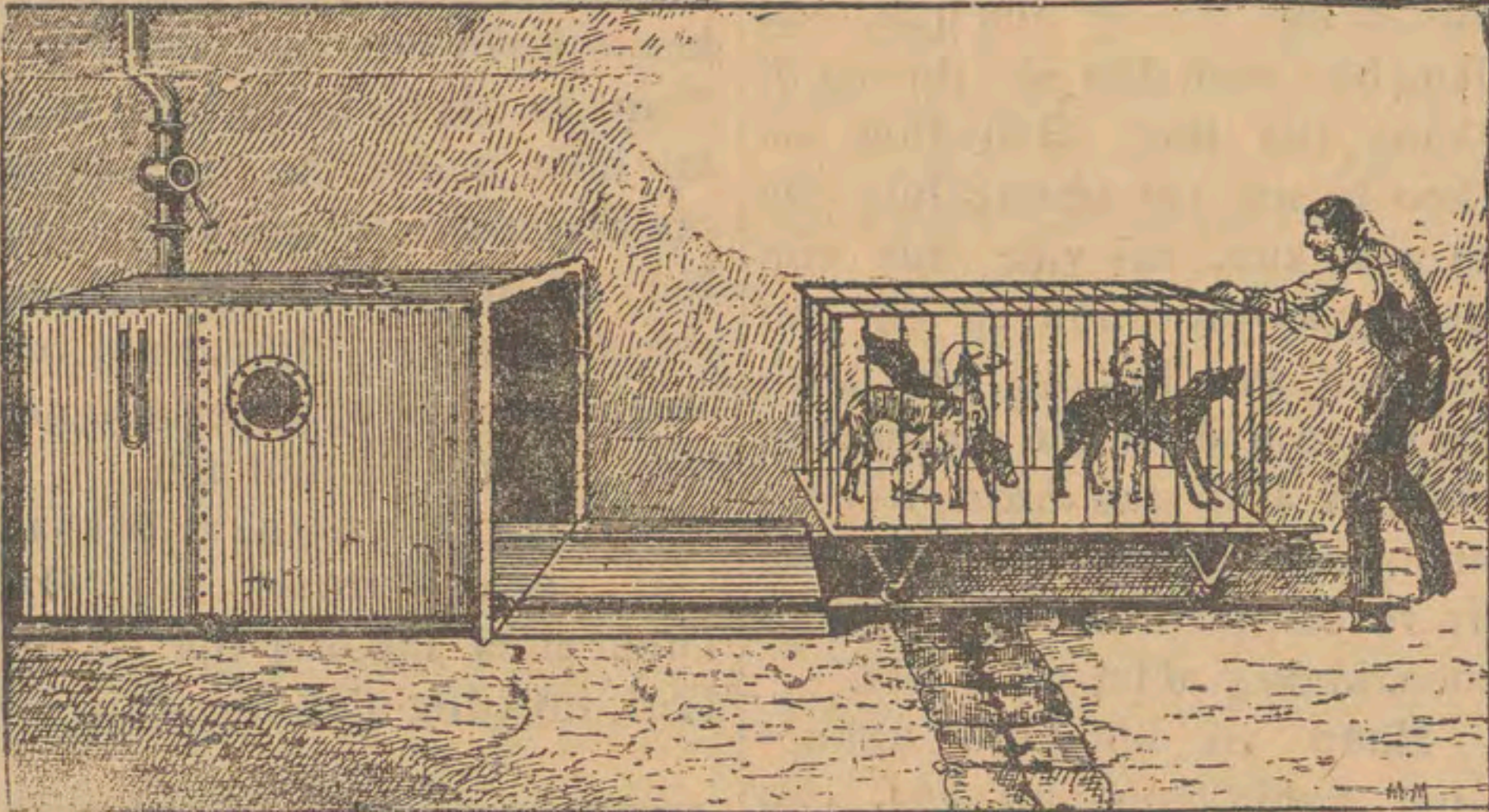
Nên biết ở bên Pháp, mấy lúc ban đầu máy chém mới bày ra, người ta còn cắt cái giàn cao bằng cây, đặt máy chém trên đó, có bức thang cho tội-nhơn leo lên để chịu hình. Vậy mới gọi là « Đạn-dầu-dài » được. Nhưng ít lúc về sau, người ta bỏ luôn giàn cây cho tới bây giờ, máy chém đặt ngay trên mặt đất bằng, thành ra cái danh từ kia còn dùng là không đúng nữa.

Cách thức xử-tử bằng máy chém ra thế nào; tội-nhơn bị chặt đầu phum máu có vôi và mắt nháy miệng rung, chùn tay còn giựt giựt ra thế nào, anh đội Phước đã nói cho độc giả nghe rồi, tưởng đây không phải nhắc lại cảnh tượng ghê gớm ấy nữa làm chi.

Người đứng tên số 1 trong lịch-sử máy chém là Pelletier, thợ hình ở Paris hồi tháng 4 năm 1792. Không đầy một năm sau, máy chém được cái hân hạnh chặt đầu một vị hoàng-đế: chính là Pháp-quốc hoàng đế Lỗ y đệ thập lục (Louis XVI).

Xử-tử, cái xác của kẻ bị xử-tử hình là vật bỏ đi. Chớ bên Pháp được coi là vật quý: bao giờ cũng thế, liền sau khi hành-hình, trường Y-khoa đại-học xin cái xác ấy đem về mổ xẻ nghiên cứu về sanh lý-học.

Tuy vậy, luật nước Pháp vẫn cho gia quyến tội-nhơn lãnh xác về chôn cất tùy ý. Thường thường là do ông cố-đạo đứng làm trung-gian đệ đơn lên nhà nước xin xác



Phu-de ở Paris người ta giết chó-lạc-loài bằng điện khí, chính bởi cách đó người ta suy ra chế tạo ghế điện để giết người.

dùng cho gia-quyến của kẻ bị xử-tử. Nhà nước cho phép gia-quyến tội-nhơn lãnh xác như thế, nhiều khi trường Y-khoa Đại-học kêu nài dữ, vì làm các ông nghiên cứu y học mất hết một vật hiếm hoi để dùng vào việc nghiên-cứu thí nghiệm của các ông.

Đầu nhà nước chịu cho gia-quyến lãnh xác về đi nữa, nhưng sau khi xử-tử xong, nhà nước cũng phải chịu lệ đem chôn sơ cái xác từ hình đó vào khu đất riêng cho những tù xử-tử, rồi mới chịu cho gia quyến tới đào lên đem về an-tàng ở đâu tùy ý mình.

GHẾ điện xử-tử lâu nay thông dụng khắp xứ Huê-kỳ cũng là người Pháp sáng ý ra trước.

Người ấy là ông Edouard Char-ton, nguyên lão nghị-viên quận Yvonne, vốn nhà từ thiện nổi tiếng ở xã-hội Pháp cuối thế kỷ rồi. Chính ông tán thành cái ý-kiến bỏ hẳn tử hình, song ông thiết nghĩ xã-hội loài người bây giờ chưa đủ tiến tới mà làm được việc cải cách đạo đức như thế, cho nên hồi năm 1886 ông trình ra nghị-viên một đạo dự luật cốt dùng một cách khác để xử-tử người ta chết cho mau lẹ mà không đổ máu, không đau đớn, chớ không nên dùng máy chém nữa.

Nhơn vì ông thấy số Phu-de (Fourrière) ở Paris vẫn dùng điện-khí để giết những con chó-lạc-loài, nên ông phát khởi ra ý kiến cũng nên dùng hơi điện cho mạnh, chắc là xử-tử kẻ có tội được chết mau mà không đau đớn, không có máu gì hết.

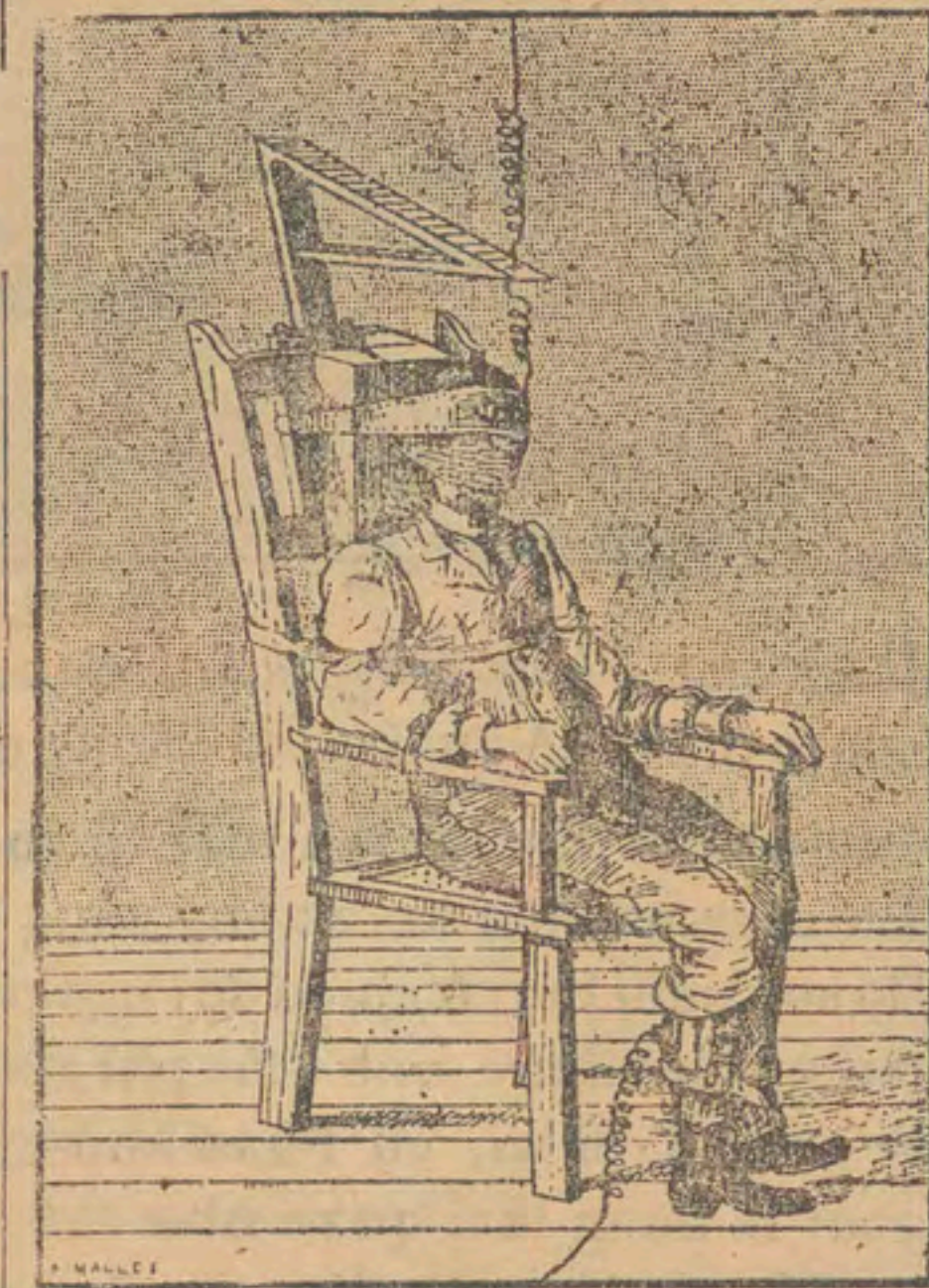
Song cái nghị-án của ông Char-ton không được Nghị-viên đề ý, cho nên không từng đem ra thảo-luận. Ông Char-ton rất lấy làm buồn, nhưng qua năm sau ông lại có sự vui mừng, là vì thấy xứ Huê-kỳ bắt đầu đem cái ý-kiến của ông ra thi-hành.

Thiệt vậy, năm 1887, ông Gerry là thượng-nghị-viên ở Nhiều-do và là trạng-sư của hội Bảo-hộ loài vật, xướng nghị lên cách

dùng điện khí để xử-tử tội-nhơn trong toàn hạt Nhiều-do.

Ủy-ban lập ra để xét cái nghị-án này rất tán-thành. Qua năm sau người ta nghiên-cứu kỹ-lưỡng và chế tạo ra cái máy xử-tử bằng điện. Ghế điện để ra từ đó. Tự nhiên ban đầu còn sơ sài như hình độc giả thấy đây, chớ không phải được hoàn toàn ghê gớm như cái ghế điện mà Hauptman - kẻ bị cáo về tội bắt cóc con trai Lindbergh, chắc ai cũng nhớ - đã ngồi trả nợ xã-hội hôm tháng rồi. Nhưng đến cái nguyên lý của nó là dùng điện giết người thì cũng là một đồ thôi. Bất quá chỉ khác là ban đầu người ta chỉ dùng sức điện bằng 750 ngọn đèn 16 bu-đi (bougies), bây giờ thì người ta dùng sức mạnh trên 2000!

Tên sát-nhơn Kemmler là kẻ được hân-hạnh ngồi lên ghế điện đầu hết, hồi 6 giờ 25 phút buổi sáng 26 tháng 8 năm 1890. Nó làm nghề bán hàng dạo, phạm tội giết chết tình-nương trong khu nó say rượu.



Xử-tử bằng ghế điện lúc mới chế tạo. Bây giờ người ta sửa sang hoàn toàn ghê gớm hơn.

Cuốn sử ghế điện chép rằng Kemmler bị giam trong ngục 15 tháng mới phải thọ hình. Lúc đầu nó là thằng « đui chữ », thế mà ở trong ngục hơn một năm, nó học tới biết đọc và biết ký tên. Chẳng những nó cam tâm với số phận đợi chờ mà thôi, nó còn lấy sự

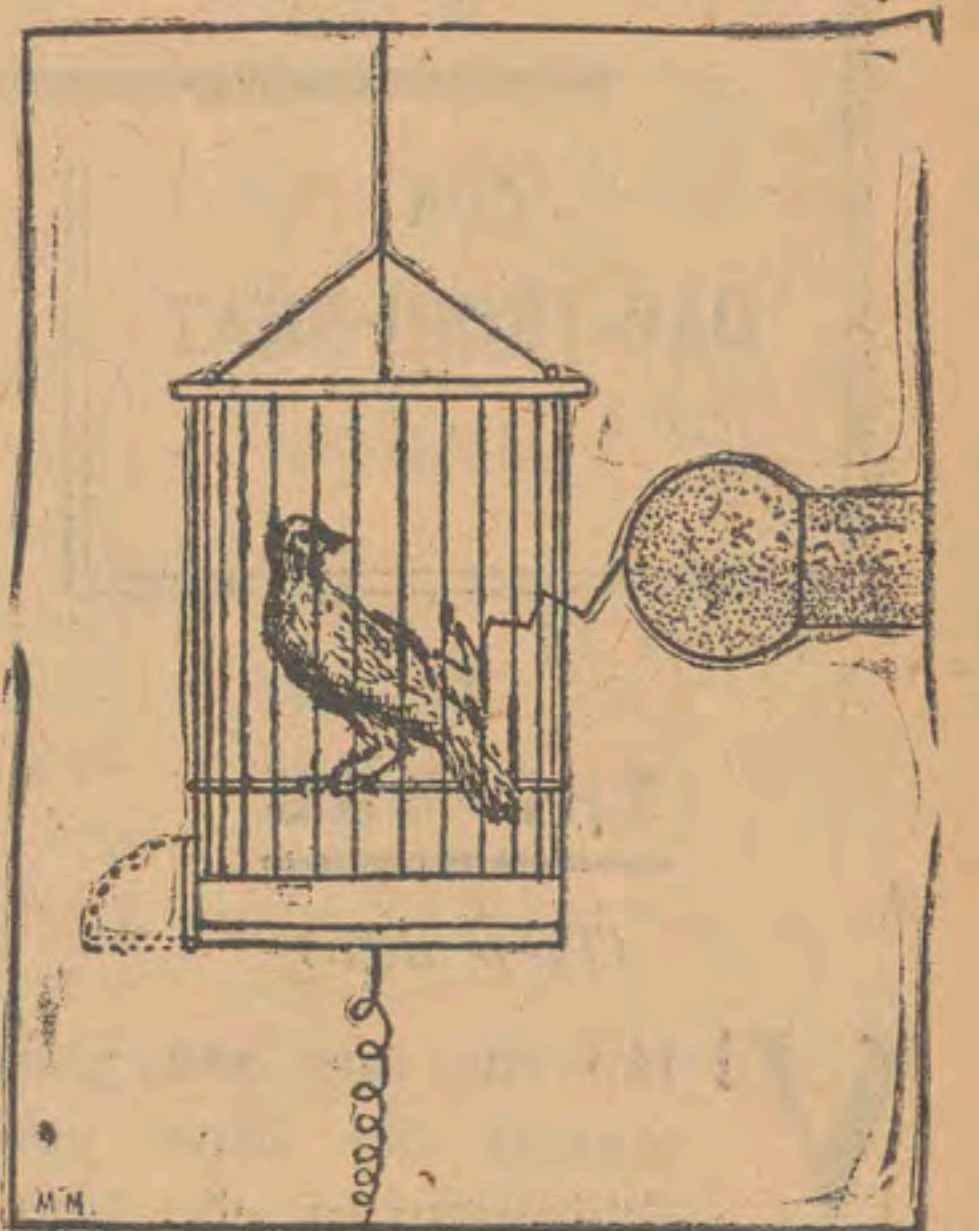
được ngồi ghế điện đầu hết làm vinh hạnh. Bởi vậy lúc người ta dẫn nó vô buồng ghế điện thì nó đi mạnh dạn và ngồi lên ghế một cách hân hoi như là ngồi ghế ăn tiệc gì vậy. Trong buồng xử-tử lúc bấy giờ, ngoài viên chủ ngục và mấy viên giám-hình ra, tất cả có 27 người, trong đó hết 14 người là thầy thuốc để khám nghiệm sau khi truyền điện vào mình tội-nhơn rồi, và 13 người khác do pháp-luật cho phép vô chừng kiến. Tự nhiên những người chừng kiến ấy là người lam báo. Nhưng pháp-luật nghiêm cấm chụp hình. Bởi vậy trước khi được vô buồng ghế điện, mọi người bị khám xét kỹ lưỡng, xem có ai lên đem máy chụp hình không. Hồi tháng 3 mới rồi, xử-tử Hauptmann, các nhà viết báo bị khám xét từ đầu tới chùn trước sau đến mười lần mới được vô trong. Thế mà cũng có người lên đem được máy chụp hình vô chụp được nhiều hình đăng báo mới tài.

Trở lại cuộc xử-tử Kemmler bằng ghế điện đầu hết: Lúc đặt mình ngồi trên ghế rồi, Kemmler tươi tỉnh, nói với mọi người chừng kiến như vậy:

« Chư-vị! Tôi chúc mừng « cho chư vị được hưởng lấy điều « sung sướng ở cõi đời này. Còn « phần tôi, tôi sắp đi tới một nơi « mà tôi chắc sẽ được sung sướng. « Các báo đăng tin tức về vụ án « tôi lảo-xược nhiều quá. Thôi tôi « chỉ nói bấy nhiêu đó thôi ».

Đoạn, viên giám-hình trối tay cột cẳng nó vào ghế điện, chụp cái nón sắt lên đầu nó rồi nhận hội nút truyền điện, nó chết tức thì, trên đỉnh đầu nó có lần khói xông lên. Thế là Kemmler được cái hân hạnh đứng tên thứ nhất trong lịch-sử ghế điện rồi đó. Người ta mở giầy trối nó ra, để các lương-y xem xét kỹ lưỡng rằng nó chết hẳn rồi bấy giờ mới cho đem chôn.

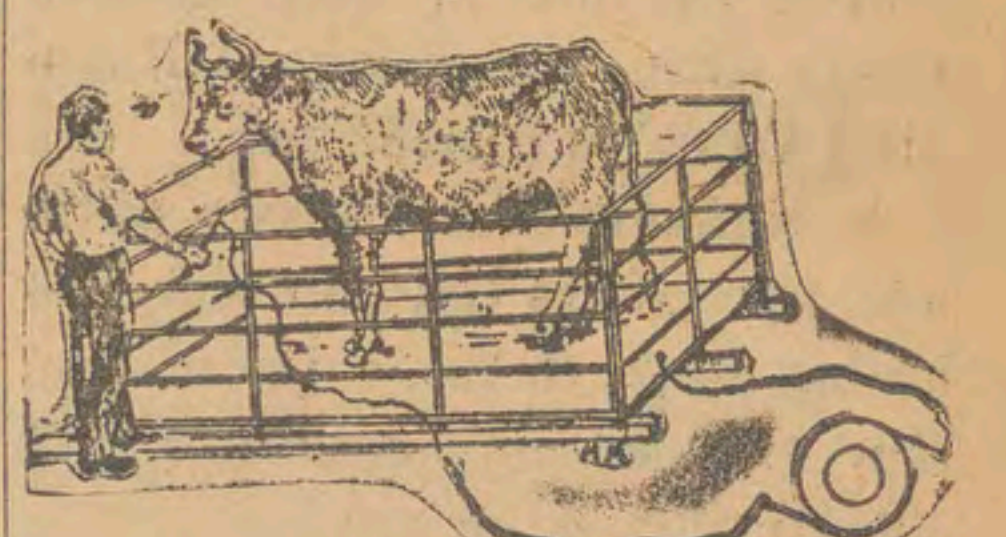
Lúc đó cũng như bây giờ, mặc



Truyền điện để xử-tử giết một con chim.

lòng luật-pháp nghiêm cấm in hình và đăng bài kỹ-thuật tương-tận, nhưng các báo cũng vẫn làm phận-sự thông-tin của họ một cách rõ ràng và các số điện-báo cũng đánh giấy thép đi khắp thế-giới.

NHƠN thấy cách dùng điện-khí xử-tử mau lẹ như thế, nên người ta cũng muốn dùng điện-khí trong các lò sát-sanh để giết heo bò được mau và chùng khỏi bị thọc huyết đau đớn.



Ở Huê-kỳ người ta giết bò cũng bằng điện-khí.

Năm 1892, hội Bảo-hộ loài vật ở Hồng-mao xướng nghị như thế, song các nhà chuyên-môn về thịt tỏ ý phản-đối, cho rằng thịt có điện-khí quá mạnh truyền vô thể ấy làm cho thịt cháy sém và mất hương-vị đi. Thành ra ở Hồng-mao không xử-tử trâu bò để trừu bằng điện-khí được.

Nhưng ở Huê-kỳ, như là thành Chicago, trong lò sát-sanh đều dùng máy điện, cho nên con bò sống nhân người ta mới dặt vô lò từ cửa này, chỉ 15 phút sau nó ra cửa kia đã thành dam-bóng và đồ hộp rồi.

Mme TRU'ONG-VĂN - HUẤN

200 Rue d'Espagne SAIGON

ĐỦ ĐỒ THÊU - NÚT ÁO - REN

:: :: POUDRIERS ĐỦ KIỀU :: ::

AI MUỐN MAY ĐỒ TÂY ĐÚNG MODE PARIS nên lại

AU CHIC SAIGON 25, Amiral Courbet, Saigon

MỘT TRUYỆN
LỊCH-SỬ
NÊN BIẾT

TRONG HỒI PHÁP VIỆT GIAO BÌNH

Ở KHOẢNG NÚI HỒNG SÔNG LAM

PHAN-DÌNH-PHUNG

CỦA
DAO-TRINH-NHAT
SOẠN

II THI ĐẠU

(Tiếp theo)

Vì lập chí mai sau phải chiếm lấy được giải khôi-nguyên, cho khỏi phụ lòng mình đã nói cứng cá, đến đời có một phen cụ Phan đã liều chết kia!

Năm cụ 21 tuổi, cùng với em là Phan-dinh-Vân, đang học với ông bác là Phan-dinh-Tuấn, đậu tú-tài. Gặp giữa năm ấy có khoa thi, cụ năn nỉ bà thân-mẫu đến xin với bác để cho cùng em đi thi. Ông bác nói là cụ học hãy còn kém sút, chưa đi thi khoa này được, hãy để khoa thi sau. Cụ kéo nài năn nỉ mãi không được, bực mình lắm, lên sai đầy tớ ra chợ mua một lượng hoàng-nân là vị thuốc độc về, kiểm có là mua để thử chế thuốc pháo, nhưng kỳ thiệt là đem về trộn vào ly rượu, rồi gọi em là Phan-dinh-Vân tới mà bảo rằng:

— Sanh ra làm trai cốt được học, học cố, đi thi, chớ học mà không được đi thi, thì còn sống làm gì. Phen này anh liều chết cho rồi đời, ừ, he em!

Ông em sợ quá, kiểm lời an ủi cản ngăn mãi, cụ Phan không nghe, một hai đôi uống thuốc độc từ từ mà thôi. Cụ Phan chẳng đã, ông Phan-dinh-Vân phải chạy mau mau tìm kiếm bà thân-mẫu để nói cho ba nghe rằng anh Phùng đang uống rượu độc từ từ. Trong khi ông Vân chạy đi kêu mẹ, thì ông Phùng đã uống thuốc độc mà mê man bất tỉnh rồi. Sau bà thân-mẫu tới, hô hoán người nhà hàng xóm lại cứu cấp; họ lấy nước đậu xanh và cam thảo cay miệng ra mà đổ một lúc lâu cụ Phan mới tỉnh. Ấy, lúc nhỏ, vì chút khoa danh mà cụ Phan đã có can đảm khinh sanh liều chết đến thế, cho nên sau ra làm quan, hẳn ông Tôn-thất-Thuyết ở giữa triều đình, cùng là khởi nghĩa trong mười năm trời lấy sức châu-chấu đá voi, chỉ to ra cụ làm việc gì cũng toàn là coi chết như không cả.

Đến mãi khoa thi Bính-ti (1876) là năm cụ 30 tuổi, mới đậu cử-nhơn. Qua năm sau (1877) vô kinh thi hội, đậu Đình-nguyên-Tấn-sĩ. Lời thề «thể nào cũng chiếm giải khôi-nguyên» của cụ ngày xưa, bây giờ cụ làm được như nguyện vậy.

Cụ Phan tuy đậu Tấn-sĩ, nhưng cũng chỉ ở trong bờ cõi từ chương cũ nghiệp mà thôi, chớ không phải là một nhà văn học có tài yem bác lợi lạc, hay khua bút múa văn. Cho nên cụ

không có sự-nghiệp về văn chương, đời cụ không có câu đối nào tuyệt, bài thi nào hay, lưu hành ở đương thời và truyền tụng về sau.

Xem bài văn-sách thi đình của cụ trong khoa cụ đậu; cùng là sau này, giữa những lúc cụ cầm quân ở trong đăm lửa giặc đạn ngang, rừng sâu núi thẳm, cũng có nhiều khi cụ nẫu hững mà phát ra ngâm vịnh, nhưng xem lời văn đều là thật thà chất phác mà thôi, không có một tài chi hùng hào như văn chương của nhiều nhà nho khác. Có khi một vài câu liên bài thi của cụ, mình xem không lấy làm thích ý nữa là khác.

Sanh bình của cụ, lấy đức thuần phác trung hậu làm gốc sự học, cho nên phát ra văn-chương cũng vậy. Lại được một tánh cách thật thà mạnh dạn hơn người là điều gì biết thì nói biết, điều gì không biết thì nói ngay không biết, chớ không có thói đắp điểm lờ đờ như ai. Đến đời khoa đi thi đình, đầu bài chính tay vua ra, có vấn đề nào cụ chưa học tới, chưa từng nghiên cứu, thì trong bài thi tới chỗ đó, cụ viết ngay rằng: «*si vị tằng độc, bất cảm mạo tẩu*» nghĩa là: «*Chỗ này, tôi chưa học tới không dám tẩu càn*». Vậy cho biết sự học của cụ thật thà đến thế nào.

III RA LÀM QUAN

Cụ sanh-bình vốn có hai tánh cách đặc biệt, là: *thẳng* và *gan*. Khi cụ còn là học trò ở nhà quê, một làng bên cạnh đập con đường đi thẳng qua làng Đông-thái, mà theo lẽ mê tin phong-thủy của ta ngày xưa, thì việc mở con đường ấy tất nhiên có hại cho làng cụ sao đó; cụ bèn xách gươm ra n đi ở bên đường, nói rằng hễ ai đi qua đường này thì chém chết; thành ra con đường ấy về sau phải bỏ rêu phong cỏ mọc, không ai lại vắng nữa.

Nhân có bốn-tánh khảng-khải nghĩa-hiệp như vậy, cho nên đến lúc ra làm quan, phạm việc gì ngang tai trái mắt, mà thiên-lương bảo cụ phải làm để sửa lại, là cụ làm ngay, đầu biết rằng làm việc đó ra, thì có hại đến trước-lộc hay là nguy đến tánh mạng cũng mặc. Cứ làm việc phách chớ không như những bọn tham quyền ở vị kia, dón gặp việc gì khó khăn — mà chính là việc nên làm và chính họ có sức làm được — thì co đầu thụ cổ lại không dám làm. Rã đối có khi không dám mở miệng ra để nói lẽ phải nữa; trong ý họ chỉ lo sợ nếu như việc phải đó mà mình làm ra hay nói ra e vợ con

sứ, có oai-quyền lưng lầy một lúc ở vùng Phát-Điểm Ninh-bình ai cũng phải sợ.

Cụ đánh một ông cố đạo, là đánh kẻ có tội hà hiếp người, chớ không phải bày tỏ ra ý ghét đạo Thiên-chúa đâu. Bọn văn-thân ta bấy giờ cũng có một trí nghĩ chung, cùng ôm một mối thù chung; gặp đâu có nhà thờ là đốt là phá, gặp đâu có ông «*mặc áo dài thâm*» là vật rầu, gọt đầu, bắt buộc qua cây thánh-giá, thích chữ vào mặt, rồi giết... Bởi các ông văn-thân tin-tưởng rằng những người theo đạo Thiên-chúa đều là quân nội-công của người Pháp và đạo Thiên-chúa là kẻ đạo hoạc người. Ấy đời xưa, từ vua đến quan từ quan đến dân, đều tin-tưởng như thế cả, cho nên đã gây nên không biết bao nhiêu việc lương-giáo đánh giết nhau, rắc rối lời thời mãi.

Nhưng cụ Phan suy nghĩ thế khác. Cụ vẫn thường nói: Đạo Thiên-chúa lấy ông Gia Tô làm Trời, thì cũng như ông Thích-ca



Đề-đốc R. de Genouilly, người đem chiến thuyền qua đánh nước Nam trước hết



Lúc cụ Phan-thanh-Giản đi sứ qua Pháp, triều kiến hoàng-đế Nã-phá-luân để tam, xin chuộc 3 tỉnh Nam-kỳ mà không được

Sau này cụ làm nên được bực người oanh oanh liệt liệt trong mười năm trời, bọn phục dân theo, chính vì có rung-can, có nghĩa khí, chớ không phải là vì có cơ biếu tẩn-sĩ làm cho người ta quy phục đâu. Bởi thế, ta xem cụ, chớ có đứng vào phương-diện văn học mà làm, vì cụ cũng là ông Nghè như không phải là ông Nghè hay chữ mà chính là ông Nghè yêu nước

mình, thân danh mình mất cả áo ấm cơm no, lên xe xuống vồng Họ suy nghĩ thà cứ chiều đời ngâm miêng cho được vinh thân phì gia là hơn. Trái lại, cụ Phan không phải là hạng làm quan như thế.

Bởi vậy, khi cụ đậu rồi, được bổ ra làm Tri-phủ Yên-khánh ở Ninh-bình, thấy một ông cố đạo bôn-xứ hay ý thế tôn-giáo, hà hiếp lương dân, thì cụ không kiêng nề ngăn ngại gì, cứ việc bỏ lính đi cõ ông giáo-sĩ đó xuống mà đánh.

Ông cố đạo ấy tức là cụ Trần-Lục, tục gọi là cụ Sáu, sau được triều-đình phong làm Tuyên-phủ

Màu-ni là Trời của đạo Phật. Khổng Phu-tử là Trời của nhà nho. Hễ ai đã tin-tưởng điều gì, thì điều ấy là Trời của mình. Mình muốn người ta đừng xâm phạm đến sự tin ngưỡng của mình, thì mình đừng xâm phạm đến sự tin ngưỡng của người ta. Thiên-chúa cũng là một thứ tôn-giáo, mặc ai tin thì theo... .

Còn như thuở ấy người ta bảo giá-dân là quân nội-công của người Pháp, thì cụ nói:

«*Ấy là tại nước mình hèn yếu, không có nhân-tài, không có tàu bển súng lớn, quân mạnh tướng giỏi, chớ lỗi chi ở giáo-*

dân. Chờn mượn oai hùm, dè dè da cộp, ấy là thường tình của con nười ta, có lấy chi làm lạ. Xứ nào mà không có hạng người hèn ấy!

Thế mà cụ nọc một ông cố đạo ra đánh. Vì các ông cố đạo ở đời bấy giờ, ngoài ra những ông chuyên tâm giảng đạo, bất can thế-sự ra, thật cũng có ít nhiều ông quá ý-y nơi thế-lực của người Pháp, hùng cường sẵn lòng binh vực cho mấy ông, rồi mấy ông được trốn làm lời-ý-y vào thế-lực đó để giữ gìn lấy quyền lợi của Nhà-chung và quyền-lợi tự do truyền giáo, đã đánh là lẽ tự nhiên rồi, nhưng có ít nhiều ông được trốn rồi hà hiếp những dân vô-có, mà nào-dân lại cũng ý thế mấy ông cố ông cha mình để bắt nạt anh em đồng loại bên lương, do đó mà sanh ra lắm sự đánh giết nghịch thù lẫn nhau. Sự-thế như vậy, khiến cho trong khi làm quan phụ-mẫu một địa-phương, phải-sự bảo cụ phải trừ tệ an dân, đầu là một ông cố đạo có lỗi, cụ cứ nọc ra mà đánh không tha. Như trên kia đã nói, sự đánh một ông cố đạo chỉ là đánh một kẻ «*ý thế hiếp người*», hớ không phải cụ Phan có ác cảm gì với đạo Thiên-chúa như người khác đâu.

Về sau cụ khởi nghĩa, có một lúc kéo cờ đề chữ «*Bình Tây Diệt Tã*» ấy là vâng theo ý lệnh của triều-đình lúc bấy giờ thường hạ chiếu khuyến khích bọn văn-thân đánh phá chém giết giáo-dân. Nhưng sau cụ suy nghĩ thế là không nên, vì giáo-dân cũng là đồng bào, có thù nghịch gì với mình đâu, cho nên khi đóng đại-binh ở núi Vụ-Quang, cụ vẫn hiểu-dụ bọn giáo-dân rằng: «*trương-dân hay giáo-dân đều là xích-tử của triều-đình, chớ nên vì lẽ gì mà hại lẫn nhau*». Xem thế thì thật cụ Phan không có lòng ghét đạo Thiên-chúa, chỉ ghét một vài ông giáo-sĩ nào ý thế làm càn đó thôi.

Song le, ở đời bấy giờ, đánh một ông cố đạo, là một việc dễ làm, mà cũng là một việc khó xử.

Đề, là bọn văn-thân lúc ấy đang có thanh-thế to, bệ dang lớn, thì đánh hay giết ngay một ông đạo, cũng như là đánh hay giết một đứa dân thường nào vậy thôi. Nhưng, khó, là khó cho triều-đình trong việc giao-thiệp với nước Pháp.

Cái cơ trước hết, mà nước Pháp và nước Nam có cuộc giao-binh, sau thành ra cuộc hảo-hộ, là tự triều-đình ta làm ngăn trở việc truyền giáo, bao nhiêu năm hạ chiếu thúc giục quan dân phải ngược sát những kẻ theo đạo. Triều-đình thấy trong mỗi việc Pháp-Việt giao-thiệp, đều có giáo-dân làm duyên cớ ở trong, thì bảo: «*À! Quân này rước voi về dạy mồi!*», bèn ra tay cấm đạo giết đạo. Đến khi thấy vì cấm đạo giết đạo quá, mà việc giao-thiệp hai nước càng thêm nguy hiểm khó khăn cho mình, thì triều-đình lại bảo: «*À! Quân này mạnh gớm*», bèn trở lại trị tội những quan nào dân nào đã xâm phạm đến người đi đạo. triều-đình cốt làm vậy để chiều lòng người Pháp. Thế là, khi nào nước Pháp nhện thì triều-đình ta làm tới, khi nào nước Pháp giận thì triều-đình ta thụt lùi,

, để
tính
làm
hạng

cố
đạo
ững
bất
ít
lực
ong,
lời
gin
và
đã
trung
rồi
ma
ong
anh
do
giết
như
lam
ng,
an
có
ánh
mỏi,
là
y»,
ac
như

một
Tây
lĩnh
ong
văn-
hào-
thể
ững
gi
ong
gần
u là
nên
Kem
có
chỉ
áo ý

lành
c để
xử.
ấy
đang
một
hay
nào
cho
hiệp

nước
giáo-
hộ,
a trở
năm
dân
theo
mỗi
eu có
rong,
c voi
cầm
y vi
việc
thêm
ninh,
Quân
ại trị
o đã
đạo.
chiều
i nào
đình
Pháp
lùi,

chớ tự triều đình, không có chủ trương như định gì cả.
Bối thế, cụ Phan đình Phụng, Tri-phủ Yên-khánh, vì cái lỗi đã đánh một ông cố đạo, mà bị triều đình trị tội, phải triệu về kinh, sung vào viện Đô-sát, làm Ngự-sử. Năm ấy là năm Tự-Đức 31.
Cụ được về kinh sung vào chức này, lại càng nhảm chỗ thích hiệp với tánh-cách thiên-nhiên của cụ, là: tánh cang-trực. Gặp lúc bấy giờ việc nước lời thối, chánh-sự rối bết, vua thì nằm cao ở chốn thâm cung, giặc thì tung hoành khắp trong bờ cõi, thế nước hồ n uy, tình dân khổ sở, thế mà các quan đại-hân, tiêu-thần, trong triều ngoài quận, trên đã không giúp được vua yên nước, dưới lại không có lòng thương dân; tóm lại các ông ấy chỉ biết lo có bổng lộc và làm toàn những việc dối trên hiếp dưới, cơ hồ không còn có kỷ-cương, phép tắc gì nữa. Chức Ngự-sử đặt ra, cốt để can ngăn vua cửa đối những tật hư, và hạch trăm quan về nhữn; việc làm vậy. Làm Ngự-sử về thời trị đã khó khăn, vì thấy nhiều ông Ngự-sử khiếp sợ oai quyền, rõ biết vua sai quan lỗi mười mươi, mà không dám nói; huống chi làm Ngự-sử thời loạn, khôn sống mong chết, thế mà làm sao trên thì khổ-gián được vua chúa, dưới thì nghiêm hặc được trăm quan, cho ai nấy trúng khuôn phải phép, lợi nước an dân, như vậy Ngự-sử chẳng phải là chức khó lắm sao!
Cụ Phan thật là xứng đáng một quan Ngự-sử ở thời loạn. Vì gặp việc gì sai lầm, cụ đều dám nói.
Thứ nhất là việc tập bắn ở cửa Thuận an.
Nguyên là hồi đó nhà vua có lập ra một sở tập bắn ở cửa biển Thuận an, cách xa kinh-thành 14 cây số; bắt buộc tất cả các quan văn võ đại thần ở kinh đều phải ra đó tập bắn. Cái bôn ý của nhà vua lập ra trường tập bắn này thế nào thì không biết; ý hẳn lúc ấy trong nước đang có binh-đạo, nhà vua muốn rằng bất cứ quan dân, ai cũng có thể làm quân lính được cả, cho nên đi h luyện tập lấy một đội quân « các quan » để rồi ra họ về kinh-thành, chống cự binh Pháp chẳng!
Ai cũng dự biết trong chốn triều miến kinh-dô, ai làm lên đến bậc đại-thần, là vào hàng « các cụ » rồi. Đã làm bậc « các cụ », thì có oai quyền to, thanh thế lớn, không muốn cho ai nịnh hót cũng có người nịnh hót, không muốn cho ai sợ hãi cũng có người sợ hãi, như vậy mà có thiếu gì kẻ bưng bọ oai quyền và khúm núm ton hót ở đằng sau các cụ. Các cụ nói câu gì, đầu cho đó khọt cũng là nói gang thép, các cụ làm việc gì, đầu cho bậy bạ cũng là việc làm hơn người. Rất đời là con cháu các cụ dốt mầy rồi đi thi cử cũng phải dậu, ngu mầy rồi cũng được viện lệ hay tập tước để làm quan. Tóm lại các cụ ở đời bấy giờ liềng là phò vua giúp nước mà kỳ thiệt là đối vua hại nước không biết bao nhiêu.
Cái việc tập bắn ở cửa Thuận an này là một chứng cứ.
Nhà vua đã định lệ, hễ cụ nầy bắn trúng mấy phát, cụ kia bắn

trúng mấy phát, thì viên chấp-sự trông nom việc tập bắn phải ghi vào sổ bắn bời để tâu vua xem. Các cụ đã quen áo dài vai rộng, vòng lưng ngựa xe đi rồi, đời nào mó tay đến khẩu súng tập bắn. Không may gặp lúc trong nước có nạn đao binh, mà nhà vua bắt buộc quan lớn cũng phải sẵn tay áo lên, tập tành cái nghề của tên lính, thì hình như là việc cực chẳng đã cho các cụ; các cụ chỉ làm cho xong chuyện, khỏi trái mạng vua thì thôi. Có khi các cụ bắn mười phát đều lên mây xanh, không có được một phát trúng đích, thế mà viên chấp sự, trông vua ở xa, sợ các cụ giận, thanh ra chỉnh các cụ tập bắn không trúng phát. Sao hết ma viên chấp sự cũng ghi vào sổ cho nhiều, làm như là các cụ đều bắn giỏi cả.
Việc tập bắn man trá như vậy, các ông Ngự-sử ở Đô-sát viện đều biết dư, nhưn cũn; kiêng nề sợ hãi các cụ, không dám đàn-hặc bao giờ. Day đến cụ Phan thì cụ không thêm kiêng nề sợ hãi ai, chỉ nghĩ rằng: họ làm như thế là đối vua, bèn làm sớ tâu vua Tự-Đức ngự giá ra cửa Thuận an, để xem các quan tập bắn cho rõ hư thiệt. Vua Tự-Đức ngự ra xem, thì quả nhiên trước kia sổ sách biên chép tâu lên là lao cả, trong ba quan tập bắn mười phát, chỉ có một hai phần bắn trúng mà thôi. Bởi vậy, N ai châu phê rằng: « thử sự cửu bất phát, phùng Phụng nãi phát » (việc này lâu không có ai phát giác ra, nay gặp Phụng mới phát), rồi thăng chức cho cụ làm Hình-khoa chương án. Cả triều đình bấy giờ, ông quan nào cũng phải kiêng nề cụ về tánh cang trực cãm ngôn.
Những việc cụ dám đàn hặc các quan hồi ấy còn nhiều, song cũng không quan hệ chi mấy, cho nên lược đi.
Vua Tự-Đức thương cụ là người cang trực, sau ngại giáng chỉ phái cụ làm quan Khâm-mạng ra thanh tra tình hình quan lại ở Bắc-kỳ. Cụ đi thanh tra rồi dâng sớ về tâu vua, hạch tội ông Thiệu-bảo Nguyễn-Chánh, Kinh-lược Bắc-kỳ, chỉ ôm tiết-việt vua ban làm món đồ bày trước mặt cho oai vệ, chớ sự lợi hại của dân-gian, thiệt chẳng để tâm gì tới. Vua Tự-Đức iáng chỉ sai cụ thâu lấy tiết-việt của Nguyễn-Chánh về, không cho ông làm Kinh-lược nữa.
Ở ngoài Bắc trở về kinh, cụ Phan lại sung chức Ngự-sử.
ĐÀO-TRINH-NHẤT

CHUYỆN BÍ MẬT

TÁI SANH DUYÊN

MỘT CÔ 8 TUỔI NHÌN NHẬN NGƯỜI CHỒNG KIẾP TRƯỚC CỦA MÌNH LÀ
:: :: :: ÔNG GIÀ NĂM MƯƠI :: :: ::

ĐỜI
NAY

CHẮC ai cũng nghe nói, theo sự tin tưởng của nhà Phật thì con người ta chết đi sống lại hết kiếp này tới kiếp khác, luân chuyển vô cùng.

Như vậy thì sao một người sanh ra kiếp sau không hề nhớ lại được kiếp trước của mình?

Lẽ đó, người ta giải rằng tại khi mình chết xuống âm-ly, Diêm-vương sẽ phân tội lỗi rồi cho chuyển-sanh làm kiếp người khác, nhưng trước khi đó mình phải ăn một chén « cháo lú », thanh ra về sau tái-sanh quên mất kiếp trước, không nhớ gì là gì nữa.

Trừ ra — theo trong truyền thần quái — có một đôi người tái-sanh tam sanh cũng còn nhớ lại kiếp trước, ấy là một sự rất hiếm hoi.

Câu chuyện thuật ra dưới đây thật là một chuyện quái lạ.

Ấy là một chuyện đang phát sanh ra ở Ấn-độ, hiện thời, làm chấn động cả một vùng, và không ai có thể ngu là giả dối được; một tờ báo lớn là báo « Bombay Chronicle » kỹ thuật rõ ràng.

Người quan-hệ trong chuyện này là một đứa con gái nhỏ mới có 8 tuổi, con gái của M. Rang Bahadur, ở một làng gần tỉnh-thành Delhi.

Ngay từ mấy năm trước, hồi có nhỏ này vừa mới biết nói sỏi, liền đem những công chuyện một kiếp sống trước của mình ra nói rõ ràng; hình như một kiếp sống mới đây rồi tới kiếp này chớ không phải lâu-lắc gì. Tới lúc nàng được 8 tuổi, trí nhớ càng dồi dào, nàng lại thuật chuyện về kiếp sống dĩ-vãng của mình nhiều hơn nữa. Có một điều lạ: từ lúc còn bú cho đến bây giờ 8 tuổi, nàng chưa hề ra khỏi làng xóm mình ở khi nào.

Một người Hồng-mao nghe chuyện kỳ quái này, liền về tận làng có thiếu nữ mà tìm khiêm-nang để hỏi chuyện. Nàng nói rõ tới kiếp trước của mình lấy chồng tên gì, nhà cửa ở đâu. Người

Hồng-mao ghi lấy địa chỉ ấy kỹ-lưỡng để về điều tra.

Té ra chồng nàng kiếp trước là một vị giáo-sư, tên là Kidar Nath hiện giờ đang còn ở một tỉnh nhỏ Muttra. Hồi lại thiệt quả ông giáo sư này có người vợ yêu dấu đã sanh hạ một đứa con trai, rồi qua đời từ 8 năm trước. Ông ta thuật rõ những tình-trạng lúc bà vợ chết ra sao, đúng y như lời có thiếu nữ kia đã nói cho người ta nghe từ trước.

Nên biết là có nói ra nhiều chứng cứ chỉ tỏ sự thiệt, không ai không tin được. Như là có chỉ ra những chỗ kiếp trước có làm vợ



Người phía tay trái là cô con gái của ông Bahadur

ông giáo Kidar Nath, có cất giấu tiền bạc ở trong phòng ngủ là những chỗ nào. Quả nhiên, người ta theo lời mà kiếm ra những số tiền ấy, không sai. Ngoài ra có lại cả cảnh nhà cửa chồng cũ mình ra thế nào, người ta xem lại đúng y từng chút.

Chuyện lạ đồn rùm tới tai ông giáo Kidar Nath ở Muttra; ông liền dẫn đứa con trai đi Delhi đến tận nhà ông Rang Bahadur để xem con nhỏ lạ lùng tự xưng kiếp trước là vợ ông.

Thấy chồng con lại, có nhỏ nhìn nhận được liền: Cuộc hội-diện này cãm-động cho có vô cùng, vì được gặp người chồng kiếp trước của mình thương yêu, và nhưt là có được thấy mặt con, mà bây giờ con lại nhiều hơn mẹ mấy tuổi. Có kể lẽ bao nhiêu nỗi cũ tình xưa; nói tới chỗ từ-biệt sanh ly, có động lòng khóc lóc thảm thiết. Có lại hỏi chồng cả những gia-sự vụn vặt sau khi có qua đời rồi ra thế nào; khiến cho ông chồng già cũng phải cãm-động chan chứa.

Việc này làm chấn-động dư-luận ở Delhi, vì xưa nay dân Ấn-độ vẫn có sự tin tưởng chắc chắn rằng con người ta chết đi sống lại hết kiếp này qua kiếp kia. Bởi

vậy người ta kéo tới nhà ông Bahadur để xem con gái ông nhiều lắm.

Chẳng những người Đông-phương minh thối, nhiều nhà bác-học Tây-phương cũng tin thuyết luân hồi. Có nhiều cuốn sách viết ra nói về vấn-đề đó. Nhà hiền-triết Hy-lạp thuở xưa là ông Pythagore cũng chủ-trương như thế.

Ông Rudolf Steiner không ngần ngại gì mà nói về tiền-kiếp của nhiều bậc vĩ-nhơn trong thiên hạ. Theo ông, sớ dĩ Kepler phát-minh ra nhiều cổ-vật, chỉ vì một kiếp trước của ông là người Ai-cập, nhờ có mầm giống đó giúp cho mọi sự phát-minh ở kiếp này của ông đó. Đại-văn-hào Victor Hugo từng có một kiếp làm thầy tu một đạo ở xứ Irlande mà nay đã mất rồi, và một kiếp nữa ông sanh làm một nhà bác-học Ả-rập (arabe) mà ở trong nước Y-pha-nho về hồi trung-cổ (moyen âge). Đến Mussolini nước Ý bây giờ có lẽ là hậu-thân của đại-đế Nã-phá-luân...

Nhưng đến cái lẽ vì sao người ta chuyển sanh kiếp này lại quên mất công việc kiếp trước, thì chưa ai xét ra.

Trên kia, tôi đã nói theo thuyết của nhà Phật, tại người chết xuống âm phủ phải ăn « cháo lú » rồi mới được chuyển-sanh, thanh ra quên mất tiền-kiếp. Cỗ nhơn Tây-phương cũng dạy rằng bất cứ người nào chết xuống cũng phải uống nước sông Lethé, là một con sông ở hạ-giới chảy êm như ru; người chết phải uống nước ấy để quên hết mọi sự khoái lạc hay thống-khổ kiếp trước của mình đi. Nếu vậy thì hai thuyết giống nhau.

Tóm lại, thuyết luân-hồi có thiệt hay không, chưa chắc; nhưng câu chuyện ở Ấn-độ mới kể ra trên đây, thiệt là chuyện có hần hoi, ai cũng phải tin.

Nhơn câu chuyện này bắt tới suy nghĩ không biết kiếp trước của những người như chúng tôi đây là kiếp gì. Có lẽ tiền kiếp chúng tôi biếng nhác mà hay hào-phóng xài tiền, cho nên kiếp này mới chuyển-sanh làm kiếp văn-sĩ phải ngồi viết văn cấp chữ tới ngày, chỉ có tiếng mà không có miếng chẳng? Q. A.

Đi đâu giáp vòng rồi, qui vị cũng phải trở lại:

“LE MEILLEUR SALON”

— 40, Rue Mayer — SAIGON —

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho qui vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opéra)

SAIGON

PHÒNG TRÔNG RĂNG
52, đại lộ Bonard, Saigon

LÊ-VAN-TRU'ÔNG

Cựu sanh viên trường răng và chữa các bệnh về miệng ở Nantes, cấp-bằng trường đại học Y-khoa ở Paris.

Mỗi ngày chứa nhứt có ghé coi và chữa bệnh tại Cánh-thờ, số 10 đại lộ Gallieni

MỘT TRÁI NÚI TỰ TỬ

MIỆNG NÚI LỬA MIHARA
DÃ NUỐT BIẾT BAO TRAI
GÁI CHÁN DÒI THẬT Ý

Tự tử, là cử chỉ chán đời, thất vọng của những kẻ yếu đuối về tinh thần, không có can đảm chống chọi với mọi sự khổ não ở đời. Bởi vậy ở châu Âu người ta cho tự tử là sự hèn nhát; kẻ tự tử thường bị đưa chôn ban đêm. Cũng có xứ, tức như Hồng-mao, lại định ra luật pháp trừng trị kẻ tự tử nữa.

Trái hẳn lại, ở xã hội Nhật-bản, họ lại cho tự tử là một cử chỉ sang trọng, đúng với luật Danh dự của con nhà Võ-sĩ, và phong tục xưa nay còn ca tụng khuyến khích thêm nữa là khác.

Ngoài cách tự tử đi tr yền là mổ bụng moi ruột (Hara kiri), đời nay thanh niên nam nữ Nhật còn bày ra lắm cách mới lạ để tự hủy mình; hơi một chút bất như ý hay là phạm danh dự, ái tình, hạnh phúc v.v.v., tức thời họ dùng ngay đến phương pháp sát thân để giải quyết, không coi sự sống và tánh mạng ra gì cả.

Có lúc họ rủ nhau ra biển, lựa chỗ sóng to nước chảy, nhào đầu xuống đó. Song người Nhật phần nhiều có tài bơi lội giỏi như thê gian, cho nên có lắm kẻ trong khi nóng nẩy thì nhào xuống bể, nhưng xuống nước rồi hối hận và muốn sống ở đời nữa, họ lại bơi lội vô bờ được chớ không chết.

Muôn tránh sự hối hận nữa chừng đó, và nhất định tự tử cho được chết cái một, nên người ta bỏ cách nhào xuống biển mà lựa chọn thác nước Kegan, là thác nước ở núi cao chảy xuống dựng đứng tới 80 thước. Họ cột tự tử cho chết cái một và tiêu mất xác đi. Vì dân Nhật có tục mê tín giữ gìn cái xác của mình nguyên vẹn, chớ không muốn d sau khi mình chết rồi, người ta phơi bày xác mình trước mắt công chúng hay là mổ xác mình ra khám xét họ kia.

Thấy người ta rủ nhau tới thác nước Kegan tự tử nhiều quá, các quan địa phương bên lấy giây sắt rào kín chỗ đó lại, cấm ai được cẳng tới.

Bọn chán đời mất chỗ tự tử đó thì họ tìm kiếm chỗ khác.

Họ tìm kiếm được chỗ tự tử khác ghê gớm hơn, lắm hơn: ấy là một trái núi lửa ở cù lao Oshima, trước mặt Hoành tân ngó ra và nằm trên Thái bình dương.

Núi lửa tên là Mihara.

Cù lao Oshima có tiếng về những danh sơn thắng cảnh, bông đẹp gái xinh, các nhà thi sĩ Nhật đều đã từng ngâm vịnh thì ca tán tụng rất nhiều. Núi lửa Mihara có cái miệng sâu xuống thăm thẳm, quanh năm ở dưới đó đều có lửa cháy âm ỷ như một lò than và có mây khói phun lên cao, xem rất ngoạn mục.

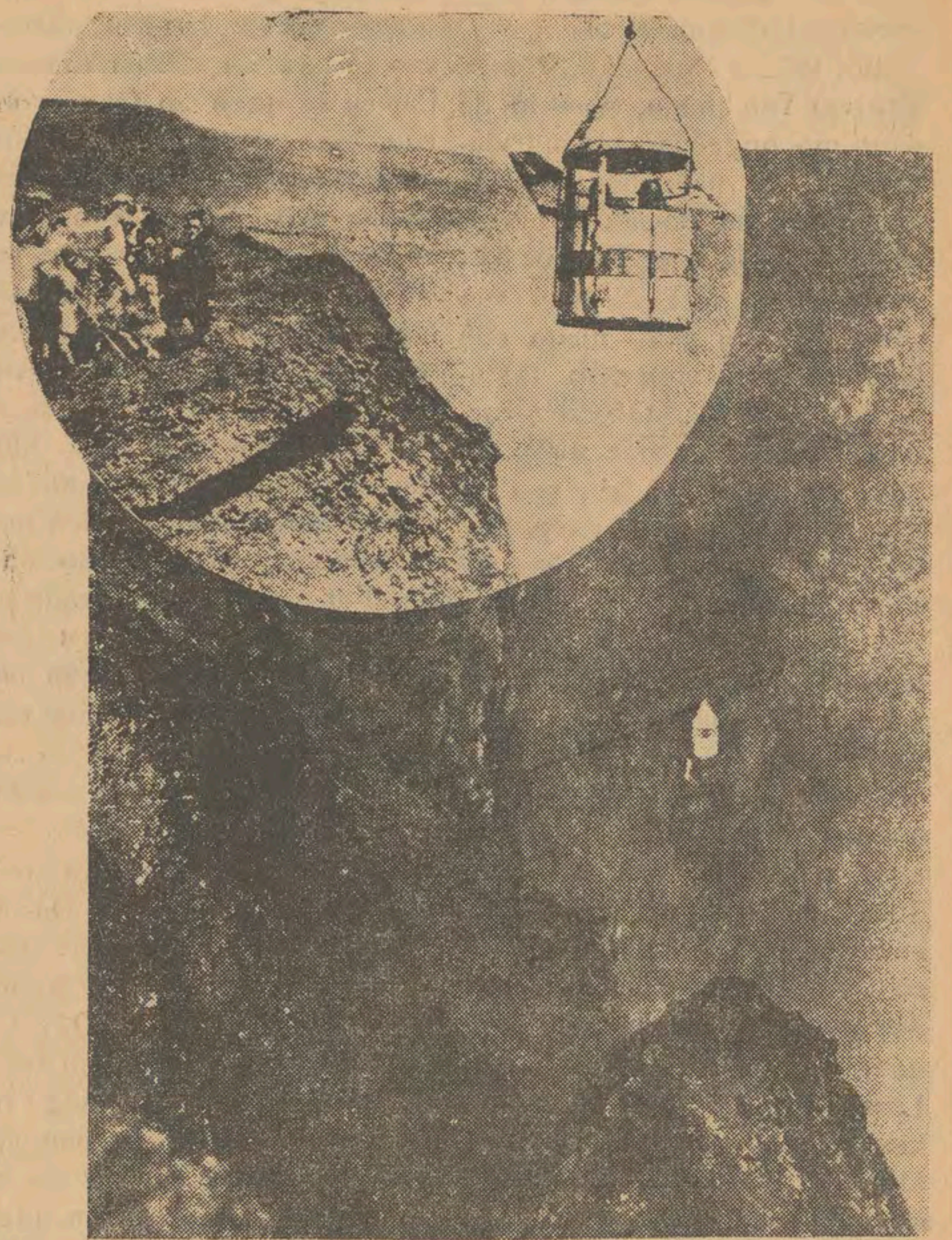
Những kẻ chán đời thất ý, cốt nhảy xuống miệng núi lửa này để cho thân thể họ cháy ra than rồi bay khói lên không-trung, hòa với trời xanh mây trắng.

Nhiều cô thiếu nữ lãng mạn, hay lấy núi lửa Mihara làm mô-nhông nhân hơn hết. Mấy cô tự tử một cách có thi vị, chớ không phải tự tử thường như ai. Năm ăn trước, có đám tự tử làm rùm rộ luận hơn hết, ấy là cô Kyoko một danh lưu nữ-tử ở xã hội Đông kinh. Bữa đó cô dắt một người

chị em bạn tới bên miệng núi lửa vịnh một bài thi rất hay, rồi cô nhào đầu xuống hang sâu vô cùng đó. Người bạn cô sợ quá, bất tỉnh nhơn sự, nhờ có dân-cư ngó thấy cứu về, nhưng sau cô cũng chết vì sự đã mục kích cái cảnh tượng ghê gớm.

Từ đó người ta bắt chước cô Kyoko tới miệng núi lửa Mihara chôn thân gởi xác, chẳng mấy ngày không. Nhiều cảnh tượng hết sức thương tâm thăm thẳm. Có người đàn bà đem cả đứa con mà nhào cả mẹ lẫn con; có ông già 80 tuổi cõi nọ tới miệng hang rồi tự tử luôn người và ngựa. Có những thanh niên nam nữ ký giao kèo tự tử với nhau rồi tới đó ôm lấy nhau mà cùng mình xuống bụng núi lửa một lượt.

Thết rồi núi lửa Mihara trở nên một nơi thắng cảnh cho khách du quan bốn phương. Người ta kéo



Trên là cái thùng trong đó M. Iwata ngồi để xuống hang. Dưới là quang cảnh một mù trong hang, điểm trắng độc-già ngó thấy chính là cái thùng có ông Iwata đang xuống.

nhau tới xem trái núi tự tử đông lắm.

Bệnh dịch tự tử ở núi lửa Mihara tràn lan trong đám thanh-niên dữ quá. Nội một năm 1931, có 200 người thanh thân thành khói ở dưới đó. Những người có từ-tâm phải lấy làm kinh khủng, bèn đứng ra can thiệp.

Nhều nhà bác học và nhà viết báo can đảm muốn trừ nạn này, liền tổ chức ra những cuộc thám hiểm khoa-học ở trong ruột núi Mihara coi thử nó sâu tới đâu và xem những người nhào đầu xuống đó bây giờ biến hóa ra thế nào?

Trước hết mấy ông thả một trái bong bóng xuống để thăm dò, nhưng xuống chừng 500 thước thì trái bong bóng ấy bẻ. Lại thử nhốt thú vật trong cái chuồng làm bằng sắt nhẹ rồi thông giây thả xuống, thấy thú vật xuống độ 300 thước thì ngớt hơi bị thối, vì là than khói ở dưới đưa lên nồng nặc quá, không sao chịu nổi.

Sau mới tới người xuống thử. Người có can-dam đó là ông Iwata, biên tập viên của báo Thời sự tấn vấn ở thành Đông kinh. Ông ta mang mặt nạ có chứa dưỡng khí để thở, mặc áo giáp sắt và ngồi trong cái thùng sắt chẻ theo kiểu riêng. Người ta dùng giây sắt để thông cho ông xuống. Trên miệng núi có những nhà bác học chuyên môn về núi lửa ngồi

chứng kiến và chiêm nghiệm. Vì ông Iwata xuống dưới ngó thấy những gì đều nói diễn thoại lên trên cho mọi người hay. Có hai lần, những đám khói bay một mù cuộn cuộn làm cho ông Iwata thiếu chút nữa mất thở.

Xuống tới 400 thước bề sâu, ông ta ngó thấy đám đất đá bằng phẳng và rộng, bao nhiêu tử thi nằm ngổn ngang trên đó. Chừng xuống 450 thước, thì khí hậu nặng nề u uất không sao chịu nổi: ông Iwata phải trở lên.

Xưa nay mới có lần này một người xuống hang núi lửa tới 450 thước như thế là xuống được sâu như thế.

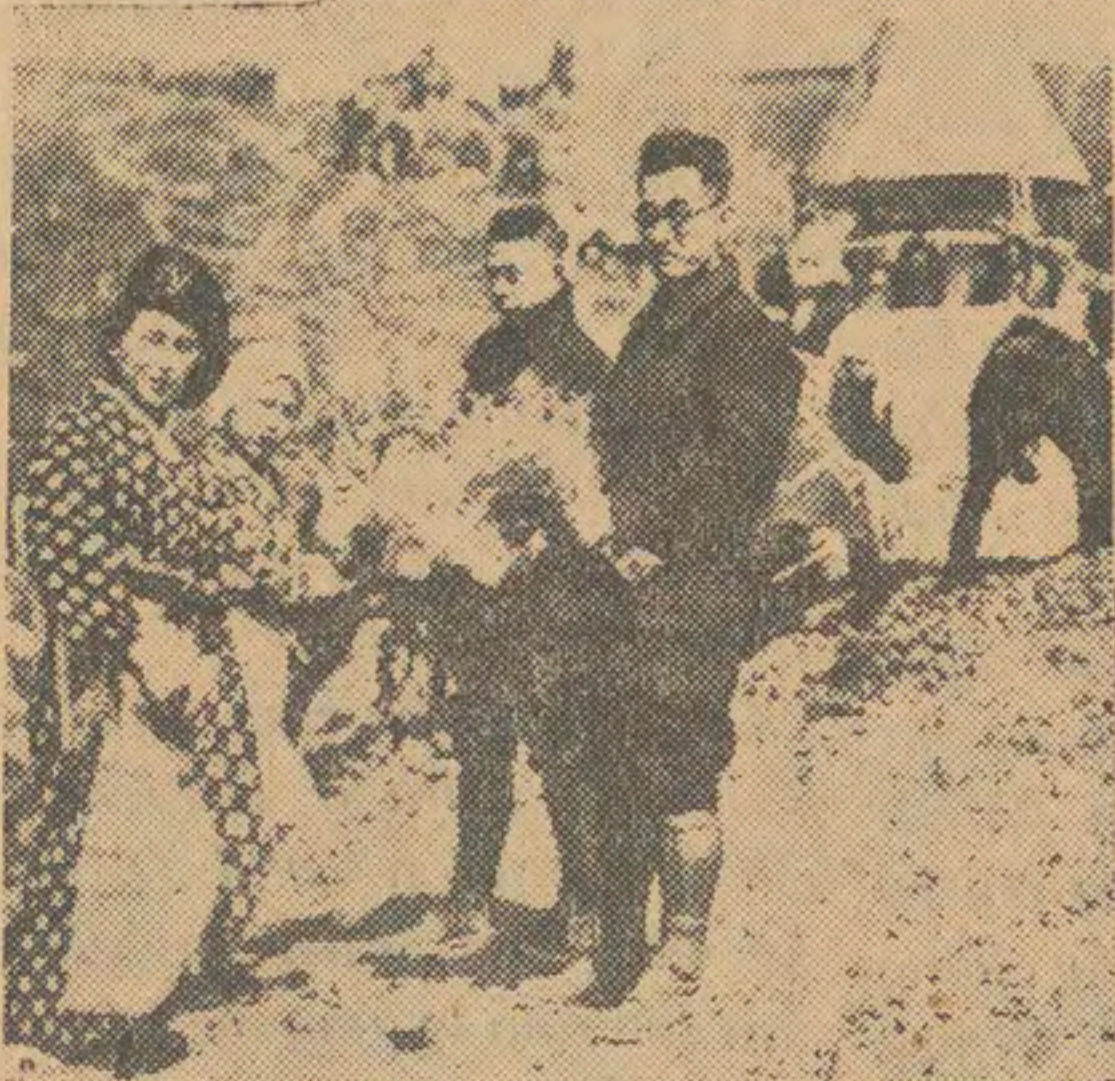
Xuống lên hết 30 phút, ông Iwata bình an vô sự.

Sau cuộc thám hiểm này, bọn chán đời thất ý lại bỏ núi Mihara không dùng làm chỗ gởi xác chôn thân của họ nữa. Chắc họ tìm kiếm chỗ khác và cách khác rồi.

QUỐC ANH.



Hình trên, thiên hạ đến coi những người chán đời nhào xuống hang núi
Hình tay trái là nhà viết báo Iwata



Học ĂNG-LÊ mau giỏi, hỏi tại đâu ???

Tại 130, Rue Colonel Boudonnet - SAIGON (dựa đường xe lửa lớn)

Thầy chuyên môn, dạy căn bản.



DẦU NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve:	Ve lớn ..	0 \$ 20
	Ve trung vuông vức ..	0 10
	Ve nhỏ ..	0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG - CHỢ LỚN

CU BÀ PHAN-SÀO-NAM LÀ NGU'ÒI THIẾ NÀO ?

TA NÊN
NGHE CHÍNH
CU SÀO-NAM
THUẬT
CHUYỆN



cu PHAN-BỘI-CHÂU

Này con,

Chúng con ơi ! Cha này e chết ở rày mai, có lẽ với mẹ này không được một phen gặp nhau nữa ! Nhưng nếu trời thương ta, cho hai ta đồng thời gặp nhau dưới suối vàng, cũng vui thú biết chừng nào ?

Nhưng đau đớn quá ! mẹ này e chết trước ta. Ta hiện giờ, nếu không chép sơ những việc đời mẹ này cho chúng con nghe, thì chúng con rồi đây không biết rõ mẹ này là người thế nào, có lẽ bảo mẹ ta cũng như người thường thấy cả.

Than ôi ! Ta với mẹ này, vợ chồng « thật » gần năm mươi năm, mà quan quá « giả » gần bốn mươi năm. Khi sống, chẳng mấy hồi tương tự ; mà tới chết lại chỉ tin tức nghe hơi !

Chúng này làm con người, đã biết nỗi đau đớn của cha này với mẹ này, chắc lòng này còn thế nào mà an thích được.

Bây giờ ta như lúc sắp sửa chết, mà chưa chết, đem lịch sử mẹ này nói với này.

Mày nên biết, nếu không có mẹ này, thời chỉ của cha này đã hư hỏng những bao giờ kia.

Cha ta với Tiên-nghiêm của mẹ này xưa, đều là nhà nho củ rã, chăm giữ đạo đức xưa. Mẹ này lớn hơn ta một tuổi. Hai ông đính thông gia với nhau từ khi con còn nên một. Tới năm mẹ này hai mươi ba tuổi, về làm dâu nhà ta. Lúc ấy, mẹ ta bỏ ta đã tám năm ; trong nhà tuy có cha già với em gái bé. Ta vì sanh nhai bằng nghề dạy trẻ, luôn năm ngồi quán ở phương xa, cái gánh sớm chiều gạo nước gói vào trên vai mẹ

mày. Cha ta đối với dâu con rất nghiêm thiết, nhưng e ảng bao giờ có sắc giận với mẹ này. Cha ta hưởng thọ được bảy mươi tuổi nhưng b n n i g từ ngày sáu mươi. Liên miên trong khoảng mười năm, những công việc thuộc hàng hạ bên giường bệnh, (h) đến các việc khó nhọc nặng nề mà người ta không thể làm, thấy thấy một tay mẹ này gánh cả.

Kể việc hiếu về thờ ờ g gia, như mẹ này là một việc hiếm có vậy.

Trước lúc cha ta lâm chung, ước một phút đồng hồ, gọi mẹ này vào gần tới cạnh giường nằm, chúc ta rằng : « Ta chết rồi, mày phải hết sức dạy cháu ta, và hết sức thương vợ này. Vợ này thờ ta rất hiếu, chắc trời cũng làm phúc cho nó ».

Xem lời lâm chung cha ta như thế, cũng đủ biết nhân-cách mẹ này rồi.

Năm cha ta sáu mươi sáu tuổi, còn hiem cháu trai, vì ta là con độc-đi h, nên cha ta cũng khải cháu lắm : Mẹ này muốn được chồng sanh trai cho bằng lòng cha, nên gắp vì ta cưới thứ-mẫu này. Thứ mẫu này đã về nhà ta, ở trong năm ấy, mẹ này tuyên nhượng ái tình của chồng cho thứ mẫu này, chẳng bao lâu mà em này sanh. Trong lúc tháng Giêng mới ra đời, mẹ này gánh việc ôm ấp dùm bọc, hơn một tháng. Cha ta được thấy cháu đầu, hoan hỉ quá chừng. Thường nói với ta rằng : « Ta chỉ còn một việc chưa chưa nhắm mắt, là này chưa trả cái nợ khoa danh mà thôi ». Mẹ này nhân đó càng ơn đức thứ mẫu này, thân yêu nhau hơn chị em ruột.

Kể đức nhơn về ân ái với người phận em, như mẹ này cũng ít có.

Cứ hai chuyện như trên, bảo mẹ này là mẹ hiền về thời cụ các không quá đáng. Nhưng mà bắt buộc cho ta phải trọn đời nhớ luôn luôn, thời lại vì có một việc : Nguyên lai nhà ta chỉ có bốn

tấm phen tre sống, chẳng bao giờ c ứa gạo tới hai ngày. Nhưng vì trời cho tính quái-đặc : thích khoản khách hay làm ơn. Hễ trong túi được đồng tiền, thấy khách b n i t tức khắc cho ngay. Thường tới khi từ trường quân về, ta tất mang luôn khách về nhà, khách noạc năm sáu người, có khi mười người chẳng hạn, nhưng chiều hôm sớm mai, th ều những gì tất bồi mẹ này. Mẹ này có gì đâu ! coi dựa vào một tiếng hai tiếng, từ mai tới hôm mà hề nghe công đòi gì thời có này. Bông dạy học của ta tuy khá nhiều, nhưng e ra một đồng xu nào là tay mẹ này được xai phí. Khổ cực này, nhưng không sắc buồn ; khó nhọc này, nhưng không tiếng giận. Từ năm ta đã ba mươi sáu tuổi, cho tới ngày xất dương, những công cuộc kinh dinh việc nước, mẹ này, ngấm biết thấy, nhưng chưa từng kể rằng một lời. Duy có một ngày kia, ta tình cờ ngồi một mình, mẹ này ngồi dựa cột, kể một bên ta mà nói : « Thấy chắc toan bắt mèo đó mà ? Mẹ » chưa thấy bắt, mà người ta biết đã nhiều, sao thế ? » Mẹ này tuy có âu nói ấy, mà lúc đó ta làm ngơ, ta thiệt đồ quá !

Bây giờ nhắc lại trước khi ta xuất dương, khoảng hơn mười năm. Nghèo đói mà bạn bè nhiều ; cung khổn mà chí khí vững, tội một phần nữa là nhờ ơn mẹ này.

Tới ngày ta bị bắt về nước, mẹ này được gặp mặt ta một lần ở thành tỉnh Nghệ, hơn nửa tiếng đồng hồ, chỉ có một câu nói với ta rằng : « Vợ chồng ly biệt nhau hơn hai mươi năm, nay được một lần gặp mặt này, trong lòng tôi đã mãn túc rồi. Từ đây trở về sau, chỉ trông mong thấy giữ được lòng thủy như xưa, thấy làm những việc gì mặc tuy, thấy không phiền nghĩ tới vợ con ».

Hỡi ôi ! Câu nói ấy bây giờ còn phảng phất ở bên tai ta, mà ta té ra ử dài năm tháng, chẳng một việc gì làm, chốc chốc mười năm.

NGŨ-NGÔN VIỆT-NAM

ANH KHỈ LÀM QUAN

HAI con mèo tha chung bánh sữa
Bề mỗi con một nửa là xong.
Sợ mình chưa lấy không công ;
Việc này phải cậy đến ông khỉ già,
Lạy rồi : — « Bẩm ông là phụ mẫu,
« Xin đền trời soi thấu dùm cho :
« Đừng chia phần nhỏ phần to,
« Công làm giữ mực khối lo thiệt mình »

Khỉ lấy cân công bình đặt giữa ;
Hai anh mèo đứng dựa hai bên.
Khỉ cầm miếng bánh bề liền ;
Nửa tư nửa sáu đặt lên hai đàng.
Cầm bên sáu cân phẳng giá nữa,
Bốn nặng hơn kéo ngửa đầu cân.
Nhắc đi, nhắc lại cân lần,
Chỉ còn một ít lấy phần công chia.

Bánh lấm hết, tức thì đuổi xéo,
Lạy tạ rồi mèo kéo nhau ra.
Miệng thềm bụng lại xót xa,
Biết rằng hết của chẳng tha nhường nham.
Ngán ời ngán ! từ sau xin lỗi ;
Cũng một phường nói dối, ăn quanh.
Khuyên ai dẹp nổi bất-bình,
Câu « vô phước đáo tụng đình » chớ quên.

Tác giả : Cụ Kép Nhân
Đỗ-tiên-Tiên sao lục.

ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những
bệnh như :

Lở lổ, phỏng lửa và nước sôi
U-ruột — Ngứa-ngân
Các bệnh ngoài da được
lành mạnh

Thổ lớn.. .. 1 \$ 00
Thổ nhỏ.. .. 0 40

Phòng khiên mẹ này mà chết trước ta, thời trách nhiệm của ta e còn nặng mãi mãi.

Suối vàng quanh cách, biết lối nào thăm ; đầu bạc trăm năm, còn lời thế cũ. Mẹ này thiệt chẳng phụ ta, ta phụ mẹ này !

« Công nhi vong tư », chắc mẹ này cũng lượng thứ cho ta chớ.

Phan-bội-Châu.



Đây là ban tri-âm của các học-sanh Nam-Nữ



2.00 một cây viết máy Boy Scout
Ngôi vàng thiết 18 carats bao kiết

Bán lẻ tại Saigon :
NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder.
NAM NGUYỄN, 59, G. Guynemer.
NAM-HUNG-LỢI, rue Vannier.
NAM-THANH-LỢI, rue Vannier.
Đại lý cổ Đông-Dương,
THAI LE HON.
275, rue d'Espagne, Saigon.

Thanh-hưng, le 4 Avril 1936.

NGUYỄN-VĂN-HỒ c/o M. CHAN ex-Conseiller Thanh-hưng :- RACHGIA.

A M. NGUYỄN-THƯỢNG-HIỆN, 251, Rue La randière :- SAIGON

Kính, Thăm ông và quý quyến dặng bình an khương thời.

Thiệt những lời ông đoán vận mạng rất hay đúng theo sự thiệt.

Tôi có gởi dấu in tay đến ông coi hôm 8 tây tháng Octobre 1935 coi trong 10 năm tới, thật quả như lời đoán hôm 12 Mars rồi, tôi có chịu một cái đại tang người trong thân (linh nội tổ). Ông đoán từ Mars tới Juillet là tháng kỵ có đại tang, quả quyết vô cùng.

Tôi rất vui lòng giới thiệu ông cùng các bạn quen biết.

Giá tiền coi tay 2 năm. 1 \$ 00
" 10 năm. 3 00
Coi suốt đời. 5 00

Riêng phần ai muốn học coi tay lập nghiệp với nghề ấy dạy thành nghề ăn 50 đồng. Hỏi đều chỉ nhớ để có trả lời.

NGUYỄN-VĂN-HỒ.



NGU-DUNG, người tỉnh Hồ-nam, ở làng tổng nào không nhớ. Nhà nghèo khổ. Lúc đi thi rớt trở về, tiền gạo ăn đường hết sạch, nhưng ngựa tay ra xin ăn người ta thì hổ thẹn, không thêm.

Một bữa đói bụng quá, vô trong miếu thờ Ngô-vương (1), mà ngồi nghĩ tạm cho đỡ mệt, rồi ra đứng trước bàn thờ thần vừa lay lư, vừa khấn vái, tỏ ra những lời giận dỗi phẫn chí.

Khấn vái rồi Ngự ra nằm ngủ ngoài hàng ba.

Bỗng có một người lại gần, chàng đi, tới quỳ trước mặt Ngô-vương mà thưa :

— I ẩm đại vương, đội lính áo đen còn thiếu một đứa, xin cho tên này sung vào chỗ khuyết đó.

Ngô-vương chịu.

Tức thời, chàng được lãnh một bộ áo đen. Vừa mặc vô trong mình, liền hóa ra một con quạ, vỗ cánh bay ra. Ra ngoài thấy bạn quạ tụ tập đông đủ, rồi cùng nhau bay ra hồ Động-dinh, chia nhau đậu trên buồm lái của các ghe thương. Hành khách trên ghe đua nhau lấy cơm thịt mà liệng cho đàn quạ. Đàn quạ ở thính không thộp lấy vật thực ấy mà ăn. Chàng Ngự thấy vậy cũng rất chước; ăn một lát no bụng, bay về đậu trên nhánh cây, trong ý lấy làm khoan khoái lắm.

Cách sau hai ba ngày, Ngô-vương thương xót chàng lẻ loi một mình, bèn kiếm một con quạ cái mà gả cho, gọi tên là Trúc-thanh.

Vợ chồng thương yêu triu mến nhau lắm. Ngự mỗi lần tiếp lấy vật thực đã quen, không biết để phòng gì hết. Trúc-thanh nhiều lúc khuyên can, nhưng chồng không chịu nghe lời.

Bữa nọ, có người binh sĩ đi qua bắn trúng vào bụng Ngự, may nhờ Trúc-thanh cõng chạy, cho nên khỏi bị bắt. Lũ quạ thấy vậy nói giận, rủ nhau đập cánh để quạt nước cho nổi sóng lên. Sóng dữ quá, bao nhiêu ghe thuyền đi trong vùng này đều bị chìm ngụp.

Trúc-thanh kiếm mồi về mớm cho Ngự. Ngự bị thương nặng lắm, hết ngày hôm đó thì chết.

Như giấc mộng chợt tỉnh, Ngự thấy mình vẫn nằm trong miếu.

Trước lúc đó, người ở trong miếu thấy Ngự chết không biết là ai, họ rờ mình Ngự chưa lạnh cứng, nên chỉ thỉnh thoảng cho

NGƯỜI LẤY QUẠ LÀM VỢ

người ra dò xét động tĩnh. Đến lúc bỏ rở lại tình cảnh đầu đuôi gốc ngọn rồi họ động lòng thương bèn giúp tiền ăn đường cho chàng đi về quê quán.

Cách sau ba năm, Ngự lại đi qua chỗ cũ, vô lấy trong miếu Ngô-vương, rồi bày đồ ăn ra, kêu bày quạ xuống ăn. Chàng vái thăm rằng : « Nền trong bày quạ này mà có Trúc thanh thì xin lưu lại ». Nhưng bày quạ ăn rồi vô cánh bay rảo.

Sau thi đậu trở về, lại tới miếu Ngô-vương, dâng một con bò con lam lễ cúng tế. Cúng rồi cũng bày vật-thực ra thết đãi bày quạ và cũng vái thăm như trước.

Đêm hôm đó chàng ngủ trọ ở trong ghe đậu tại xóm Tích, thấp đèn ngồi thờ thần một mình; bỗng nghe bên, bên mình như có tiếng uột con chim bay rớt, té ra một cô tuyệt đẹp, chừng 20 tuổi, mặt hơn hờ tươi cười tới chàng :

— Từ ngày xa cách, chàng vẫn mạnh giỏi phải không ?

Ngự giật mình hỏi cô là ai. Người con gái đáp :

— Ủa quên Trúc-thanh rồi sao ? Ngự mừng quỳnh, hỏi nàng ở đâu lại đây. Trúc thanh nói :

— Giờ thiếp làm thần-nữ ở Hán-giang, không mấy khi trở về viếng thăm quê cũ đây. Hôm trước có một con quạ đi sứ lại Hán-giang, cho hay rằng hai lần chàng có lòng vái thăm gặp thiếp, nghĩ chàng có tình từ từ nư vậy, cho nên thiếp tới cùng chàng tu hội một phen.

Nghe nói, Ngự càng mừng rỡ ; hai vợ chồng cách-việt lâu ngày giờ được đoàn-viên, xiết bao vui vẻ.

Chàng nghĩ ý đưa chàng đi về nam với mình, nhưng nàng lại muốn chàng cùng về tây ; hay bên khác ý nhau, cả đêm bàn tính cự nự không quyết.

Chứng Ngự mới ngủ thức dậy, đã thấy Trúc-thanh dậy trước hồi nào rồi, Ngự mở mắt ra ngó, thấy mình nằm giữa tòa lầu dài lộng lẫy, có đèn thấp sáng trưng, chớ không phải ở trong ghe nữa. Chàng kinh hồn hoảng vía, đứng phắt dậy, hỏi chỗ này là đâu đây. Nàng cười và nói :

— Đây là Hán-dương chớ chỗ nào. Nhà thiếp tức là nhà chàng, thôi chàng ở đây cũng thế, cần gì phải về nam.

Trời mờ sáng, tôi tớ đàn bà tu họp đầy nhà : một lát tiệc rượu làm xong, bày ra trên giường rộng lớn, có ghế thấp kê hai bên để ngồi.

Hai vợ chồng ngồi đối diện nhau uống rượu nói chuyện.

Ngự hỏi thăm tên đầy tớ cũ của mình đâu. Trúc-thanh trả lời rằng nó ở dưới ghe. Chàng lo sợ bạn ghe không thể chờ đợi mình lâu này được, nhưng nàng an ủi và nói không sao, để nàng liệu tính việc đó, đừng lo.

Từ bữa đó, ngày đêm yến ẩm vui vầy, Ngự khoái quá, quên cả chuyện về.

Nói về bạn ở dưới ghe, đêm trước ngủ đã thêm sáng dậy, ngó thấy ghe mình đậu bên Hán-dương, sợ hãi hết sức. Tên đầy tớ của Ngự thấy mất ông chủ, đi tìm tìm thăm hỏi khắp nơi, bắt không tin tức.

Bạn ghe muốn cho ghe đi nơi khác, nhưng mà sợi giây cột trên bờ chặt cứng, không sao mở ra được. Họ đành đậu ghe ở lại, hết ngày nọ qua ngày kia.

Thấm thoát hơn hai tháng, Ngự nhớ nhà đòi về, nói với Trúc thanh :

— Tôi ở đây, cách-tuyệt mọi người thân thích. Và tôi với mình đã là vợ chồng, mà mình không cùng tôi đi về nhìn biết quê quán cửa nhà một lần sao phải !

Trúc-thanh nói :

— Chẳng những là thiếp không thể đi theo được, mà dầu đi theo chàng được chẳng nữa, nhưng ở nhà chàng đã có vợ rồi, vậy chàng sẽ liệu xử với thiếp ra sao chớ phải ? Chứ bằng chàng về thì về, cứ để thiếp ở đây, làm như một cảnh nhà riêng của chàng lấy chớ thỉnh thoảng đi lại chẳng hơn.

Chàng nọ ý than thở về nỗi đường lối xa xuôi quá, làm sao thỉnh thoảng đi lại cho được. Nàng lấy bộ áo đen đưa ra và nói :

— Bộ áo cũ của chàng hãy còn đây. Bất cứ lúc nào nhớ thiếp, chàng cứ bận áo này vô, tức thời đi tới đây liền ; tới rồi thiếp sẽ cởi áo ra cho.

Đoạn, Trúc-thanh sai dọn tiệc rượu thật lớn để tiễn chừn Ngự lên đường về quê. Chàng uống rượu say rồi nằm ngủ.

Chứng tỉnh rượu thức dậy, thấy mình đang nằm trong ghe, dóm ra từ phía, thấy chỗ ở đậu vẫn là chỗ cũ trong hồ Động-dinh. Cả bạn ghe và tên đầy tớ đủ mặt. Ai nấy ngó nhau mà hải hùng ngơ ngẩn, hỏi nhau không biết đi đâu tỉnh hay mê mà phút ở Hán-dương, phút lại Động-dinh quái lạ như thế.

Ngự cũng lấy làm kinh-hải một

minh, mà không dám nói ra. Bên chỗ gối đầu, thấy có cái gói, mở ra xem thấy đầy vớ giày, cả bộ áo đen cũng xếp chung trong gói. Lại có cái túi bằng lụa thêu cột ở trước bụng, chàng mở ra coi thấy tiền vàng đầy nhóc.

Rồi đó, ghe thuận buồm xuôi gió chạy xuống miền nam. Tới bờ Ngự hậu thưởng bạn ghe rồi lên bộ về nhà.

Về ở nhà được mấy tháng, không ngày nào không vắn vơ tưởng nhớ ở Hán-dương và Trúc-thanh. Ngon đó một bữa chàng lên lấy bộ áo đen ra mặc vào mình. Vừa mới mặc áo xong, thấy hai bên nách mọc ra hai cánh, rồi bay vụt lên không-trung.

Bay chừng hai giờ thì tới Hán-dương, Ngự là-dã trên không mà ngó xuống, thấy giữa một cù-lao hiu quạnh, có một lớp lầu dài nhà cửa lổ nhổ. Chàng liền bay tới đó đáp xuống. Con ở ngó thấy nó lớn lên rằng :

— Ông nhà ta tới kia.

Một lát, Trúc-thanh chạy ra, sai bọn tôi tớ cởi áo ra cho chàng, chàng thấy lòng là rụng hết một lượt, và trở lại là người như cũ. Vợ chồng nắm tay vô nhà.

Trúc-thanh nói :

— Mình tới vừa may quá. Nay mai tôi để mình ở !

Ngự hỏi dơn chơi :

— Để ra thái hay để ra trứng, hả mình ?

Nàng đáp :

— Bấy lâu tôi đã làm thần, tự nhiên xương da đã thay đổi, phải khác xưa kia.

Vài bữa sau, thiết quả nàng để ra một cái thái, ngoài có bọc lần da như cái trứng lớn ; xé bọc ấy ra, đưa nhỏ là trai.

Càng mừng rỡ, đặt tên thằng nọ là Hán-Sân.

Sau ba ngày, tất cả thần-nữ ở Hán-thủy đều tới nhà, đem những đồ y phục trang sức và của báu vật lạ tới mừng. Cô nào cũng trẻ đẹp tuyệt, không ai trên 30 tuổi.

Mỗi cô vô trong nhà, tới bên nói thăm hỏi, đưa ngón tay cái nhần lên mũi nó một cái, gọi là cách mừng cho đứa nhỏ được thêm tuổi sống lâu.

Lúc khách đi hết rồi, Ngự hỏi vợ những người ấy là ai. Nàng nói :

— Họ đều là bạn lứa với thiếp. Người đi sau chót bạn áo lụa trắng, chính là người trong sách nho chép truyện cõi hòa ngọc đeo trong mình ra cho Trích-giao.

Phủ ở dưới đình Hán-cai hồi xưa,

gọi là cô « Hán-cai giải-bội » đó.

Ngự ở mấy tháng, Trúc-thanh sắp đặt ghe thuyền để chàng về quê-hương. Ghe không dùng buồm lái chèo chống gì hết mà chạy phôi-phôi, trong giây lát về tới xứ sở. Chàng lên bờ, đã thấy có người dắt ngựa chờ đón bên đường để chàng cỡi về nhà.

Từ đó trở đi sự lai vãng luôn luôn không dứt.

Mấy năm sau, Hán-sân càng lớn càng đẹp trai, Ngự yêu dấu hết chỗ nói. Vợ Ngự ở nhà là họ Hòa, buồn rầu về sự không đẻ, nghe chồng nói có con rặng, thì Hòa-thị ao ước thấy mặt Hán-sân. Chàng đem thiết-tình nói cho Trúc-thanh hay ; tức thời Trúc-thanh sắp đặt cho con đi theo cha về xứ sở thăm má lớn của nó. Nàng hẹn 3 tháng phải dẫn Hán-sân về trả nàng.

Nhưng Hòa-thị thương yêu Hán-sân hơn là con mình đẻ ra, cho nên chần chờ quá 10 tháng mà chưa cho nó về Hán-dương.

Tình tình một bữa, thẳng nỗi phát bệnh nặng rồi chết. Hòa thị khóc lóc vật vã, gần muốn chết theo.

Sau việc chẳng may này rồi, Ngự đi Hán để báo tin con chết cho Trúc thanh hay. Chàng đi một bước vô trong nhà, thấy Hán-sân đang nằm ngủ ngon giấc ở trên giường, Ngự mừng rỡ quá, hỏi tại sao lạ vậy. Trúc-thanh nói :

— Cuàng phụ lời ước hẹn, thiếp nhớ con quá, mới lập cách rước nó về đó.

Luôn dịp, chàng bày tỏ tấm lòng Hòa-thị thương yêu thẳng nhỏ ra thế nào. Trúc-thanh nói :

— Để thiếp đi lần thứ hai, sẽ cho Hán-sân về ở luôn với chị ở nhà mới được.

Thấm thoát hơn một năm sau, nàng đẻ song sanh, một trai một gái, đặt tên trai là Hán-sanh, gái là Ngọc-bội. Bấy giờ Ngự mới giắt Hán-sân về nhà. Nhưng vì sự hàng năm phải đi lại Hán-dương ba bốn chuyến rất là bất tiện, bèn dời cả nhà lại ở Hán-dương.

Hán-sân 12 tuổi vô học trường quận. Trúc-thanh nghĩ nhơn gian không có gái đẹp, nên chỉ tăng thêm Hán-sân đi đâu không rở, cưới vợ cho con xong sẽ mới cho trở về. Người vợ tên là Hồ-nương, cũng là giống thần.

Sau Hòa-thị chết, anh em Hán-sanh đều về chịu tang. Việc chôn cất xong rồi, chỉ có một mình Hán-sân lưu lại ở nhà, còn Ngự giắt Hán-sanh và Ngọc-bội đi luôn, không trở về nữa.

(1) Ngô-vương đây là Cam-Ninh ở đời Tam quốc, phò Ngã Tôn-Quyển, lập được nhiều công chiến trận, sau chết lĩnh làm, người Giang-dông dựng miếu thờ tự, gọi là miếu Ngô-vương.

DIỀU CẦN THIẾT

Nếu quý vị nào vườn phải bệnh phong-tĩnh nên nhớ đến thuốc **Cứu cấp hoa liễu hoàn** mỗi hộp 0 \$ 40 chính là một người bạn rất thật tâm và sốt sắng cho quý vị dặng mau dứt bệnh và ít tổn tiền.

Khi đã dẹp yên mũi gặc ghê gớm ấy lại cần phải thân thiết với người sẽ là bạn quý hóa của quý vị nữa, ấy là thuốc **Tam nhân thất khí hoàn** hộp lớn 1 \$ 20 nhỏ 0 \$ 60 để bổ dưỡng cho sau này khỏi đau thặng, trệ khí di-tĩnh hay là lỡ con mắt.

NHÀ THUỐC NGUYỄN-VĂN-CUNG CAO-LÃNH

Chi nhánh NGUYỄN-VĂN-CUNG Cao-lãnh, N° 7, Route Provinciale 15 à Giadinh — Maison CŨU-CHAU (chi nhánh Nguyễn-văn-Cung) au Marché de Camau — HUỲNH-TRÍ, 15-15 bis, Rue Obier Phnom-Penh — TRẦN-VĂN-THÂN, Place du Marché Sadec.

Trên 500 Đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

BIỂN-HỒ ĐỂ-THIÊN

VII

CỦA VÂN-TRÌNH

SAU mấy phút mơ màng ấy rồi, tôi bèn lần hồi bước vào chánh điện. Chánh điện đầy giống một cái kho trữ không biết bao nhiêu tượng Phật bằng đá bằng cây, ngồi nằm lên nghên.

Đứng nép một bên, tôi đưa mắt nhìn mấy ông, dường muốn đợi cho mỗi người mỗi tên, nhưng không rõ sao lòng tôi như hồi hộp, đầu biết rằng cái thế giới ở trước mặt mình đây là một cái thế giới bất động, bị mỗi ăn lũng đầu, gây tay, què chơn phần nhiều.

Ngồi hay là đứng dựa tường, các « ông » ấy ngó tôi bằng một cặp mắt nhơn từ khi thì lim-dim lại, khi thì mở nhỏ ra, khiến cái hồi hộp lúc mới bước vô bây giờ lại hóa ra một cái cảm tình êm-diệu.

Có ông lớn bằng hình người ngồi chính giữa, như một vị quan tòa áo đỏ, có lăm ông thì lùn bần, nép mình ở đằng sau mấy vị đàn anh mập mạp, mặt vàng.

Một cái sắc vàng phai dợt, kết quả của sự phá hoại của thời gian. Tôi đang rờ rẫm một ông bằng cây, chỉ còn có nửa thân mình, bỗng gần bên tôi có tiếng khua động.

Những giờ tôi tưởng chỉ có một mình tôi thơ thân ở chốn này, không ngờ chừng ngó lại sau lưng mới thấy một đoàn già trẻ lớn bé chừng sáu bảy người Thổ kinh cần xách giỏ, cầm hương đến trước tượng Phật khấn vái.

Cái không khí êm tình khi này bây giờ chẳng còn giữ được như trước nữa. Không muốn làm cho những người thật thà ấy vì có kẻ lạ mặt, mà van vái chẳng được tự do, nên chu lẹ như con thỏ, tôi óm áo giống đi chỗ khác.

Quanh quần một hồi, ở bên ngoài, một chấp sau tôi lại lạc lối vào một cái điện khác chỉ chứa có một ông Phật mà thôi. Ông này ngồi xếp bằng tham thiền một

minh trong một hóc tối, chẳng kể chu toạ nhện giăng trên đầu, và cắt dơi đóng trên lưng.

Cái cười mỉm chỉ nhơn dức và ngay thật của ông ta như có một cái năng lực gì cảm dỗ tôi. Tôi đứng lẩn ngẩn lại đó, mà trong lòng cũng muốn cầu nguyện ít điều.

Cầu chi bây giờ ?
Cầu tài như nhiều kẻ khác chăng ?

Phật nếu hẳn là kẻ có phép thần linh ban tiền cấp của cho những người đến qui lạy mình thì chắc xưa kia chẳng bỏ sự nghiệp giàu sang mà xả thân khổ hạnh đi tu ngồi dưới gốc bồ-đề.

Cầu tài với Phật, dầu là Phật ở Đê-Thích là nơi người ta nói tình tình hơn hết, thật chẳng khác kêu ngao Phật !

Tôi không cầu tài.

Tôi cũng không cầu phước, vì tôi kinh-nghiệm rằng bao nhiêu những cái phước của người đời cầu nguyện là bao nhiêu cái xin xỏ làm biếng, để tránh sự tranh đấu hằng ngày đó thôi.

Phật Đê-Thích, nếu phải làm bốn phần ban phước cho mọi người, thì thân thể của ông đâu có tôi tàn như thế ?

Tốt hơn... tôi không cầu chi hết, để được đủ quyền phán đoán tự do ngó ngay mặt ngài mà hỏi rằng : « Ngài còn nhớ chăng ? Ngài còn nhớ những buổi giao phuông giữa người Cao-Miên với người Xiêm chăng ? »

« Ngài đã không cứu được vua Tần-Cù, ngài đã không cứu được cái cảnh nguy vong của Chùa này, thật Ngài vô tình hết sức đó ! »

Mảng nói chuyện riêng với Phật, mà tôi quên mình này giờ đứng chính giữa chánh điện thật tình, chờ cái chánh điện mà tôi nói khi này chỉ là chỗ chứa những ông Phật vô phước, bạc mạng mà thôi.

Ở đây có cái tháp to lớn hơn hết cao gần 40 thước, ở trên

đồng bằng 60 thước lặn. Tục truyền xưa trên tháp này có cái hoa sen bằng vàng nên người Xiêm mới đem lòng ham muốn đem binh qua phá hại. Ở các tầng dưới thì ta thấy chạm trổ cực kỳ hoa lệ, song ở tại chánh điện này thì cột vách mộc mạc đơn sơ. Ý nghĩa làm sao ?

Hay là ở đây người ta muốn bảo mình cỏi hết những sự dục vọng phàm trần, rồi với một cái ý sạch, một tấm lòng lành, mình mới được phép vào đây để đối diện với cái cỏi vô cùng, vô tận.

Cối ấy, chính tượng Phật này làm cái biểu hiệu cao siêu, nhưng mấy ai nghĩ đến !

Mấy giọt mưa lũng-phủng ! .. Bông chiều, như giọt con sâu. Cái cảnh êm tình lúc bấy giờ, sau khi không còn ai khác hơn chúng tôi nữa, thật là nặng nề não ruột. Tiếng chim ở bên rừng rú ban đưa đến tai tôi như một thứ đồn đồn dả. Phóng tầm con mắt ra xa một chút, thấy lưng của trái núi Koulen (Núi Trái Vải), nằm lơ lửng một mình. Cái khối đá khổng lồ ở trước mặt tôi lần lần nằm vào một cái mảng nửa vàng, nửa đen. Dưới cái ánh sáng còn dư lại một chút, năm cái tháp ừng ừng hồng hồng lên, vẽ ra một bức tranh thật là ngoạn mục.

Cái bức tranh ấy, thử hỏi kẻ thêu dệt ra nó bây giờ là ai ?

Vịn cây sắt mà leo từ nấc thang xuống đến dưới đất, câu hỏi này cứ chạy qua chạy lại ra trong trí tôi mãi. Tôi vẫn biết hỏi như thế, thì mình phải nhớ trước nghĩ sau lắm điều, khiến mất cái thú-vị chơi của mình nhiều ; sao bằng mình hãy mở rộng phổi ra để hứng lấy cái mùi hoa sen thơm tho, vào một buổi chiều trời êm ả.

Nhưng, không hồi không được Phải chăng là cảnh có sức thiêng liêng kêu gọi đến « số phận » của người đi viếng nó ? Tiếng gày tôi nên mạnh trên lảng đã xanh bằng thảng dất tôi ra khỏi chùa cũng không có quyền lực gì làm cho tôi quên được cái bước đời oanh liệt của người Cao-Mên ngày xưa.

Đây có phải, tại cái tuổi tôi còn nhỏ, còn đương ham hoạt động tranh đấu chăng ?

Biết đâu rằng trong chừng vài ba mươi năm nữa, lúc tôi đã già điếm trắng, sau khi đã lẩn lóc ê-chề, nếu tôi có ngày giờ đi viếng lại cảnh Đê-Thiên thì tôi lại sẽ có một cái cảm giác khác hẳn bây giờ.

Chừng đó, có lẽ sự nguy vong của một dân-tộc không còn có cái sức ám-ảnh mạnh đối với mình ; mà trái lại, đứng trước bao nhiêu khối đá chết, mình sẽ nghĩ đến cái đời phù-du, rồi trong trí, không khỏi so-sánh những phát tiên thánh thần xưa nay của các nước mà lầm bầm một mình rằng : « Nếu đời là một cỏi đau đớn bất tuyệt, thì cần phải có một cái Lòng Thương nào để nghe những tiếng khóc, những nỗi phiền của ta chứ ! »

Nhơn loại càng đi tới chừng nào, thì cái Lòng Thương ấy lại



HÀNG LỰA MỜI
LA ĐẸP ĐỂ VỎ
CÙNG MÀ GIÁ
PHẢI CHĂNG
chỉ có tiệm

CHOTIRMALL

ở đường Viénot bán
được vừa lòng quý
khách mà thôi.

Mời quý bà, quý
có đến tiệm một
lần thì rõ. Chủ-nhân
tiếp rước ăn cần
vui vẻ.

Cùng quý ông điền chủ các nhà nuôi súc vật và các nhà bán thuốc cao đơn hoàn tán

Chúng tôi đã phát minh được thứ thuốc **LỤC SỨC HỒI SANH HOÀN** số 13 là thuốc cấp cứu chữa bệnh trâu, bò, heo, ngựa. Khi thấy con vật đã bỏ ăn rồi, mà cho uống 1 liều thuốc **LỤC SỨC HỒI SANH HOÀN** số 13 vào, trong ba tiếng đồng hồ thì con thú tỉnh lại như thường, thiệt là một thứ thuốc hay vô giá chưa đâu có cả.

Giá mỗi liều 0 \$ 60

Còn thuốc **HUỆ LIỆU LINH ĐƠN** số 01 trừ tuyệt gốc các chứng bệnh phong tình, đâm kỹ giấy cam đoan bệnh kh ng hết trả tiền lại. Xin các nhà đại lý thuốc nên vì ích lợi chung, trừ bán hai thứ thuốc này, đã hợp thời và thiên hạ rất hoan n bình nên bán chạy lắm. Xin viết thư thương lượng gấp kéo lỗ cơ hội. Thuốc bảo chế dưới quyền kiểm soát của Chánh-phủ, nhãn hiệu Đồng-Pháp cầu chứng tại tòa Saigon.

Nhà thuốc :

ĐÌNH-THÀNH-SONG
80, Rue Gaynemer - SAIGON
(ở Cự-củ ngang Tòa Tân-tá)

BAZAR TÂN-TÀI-PHÁT

Nº 39, rue Gialong :: CHOLON

Giấy dương hiệu « BA-HÌNH » hạng nhứt để dành bao lâu cũngặng, mặc mưa không hư, phơi nắng thiệt tốt. Mỗi bao có bốn miếng, có cầu chừng nơi toà, giấy dương này gốc tại Đức-quốc.



Và có Đại-lý hàng hoá bán sỉ bán lẻ nón, dầu thơm, phấn chỉ, nút áo ốc, nút xi thiệt v.v. Nhân cách lãnh hóa giao ngân, mua bán tình giá rẻ, cách tiếp rước vui vẻ.

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BỒ HẢO HẠNG LÂM BẰNG HUYẾT BỒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÁN : **PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE**

219, Rue Marins - CHOLON

(ngay ra Cholon)

MỘT BỘ TRUYỀN QUÍ

Ấy là bộ « CAO ĐƠN » sẽ xuất bản ngày 14 Juillet 1936.

Ai xem bộ truyện « CAO ĐƠN » rồi thì kẻ bệnh trở nên mạnh, người buồn hóa vui ; người không bệnh thì thông minh thần nhơn thấu rõ tình đời ấm lạnh.

Truyện gồm đủ thất tình, ai xem cũng phải mê thích. Muốn làm vui lòng các vị độc-giã, nên dịch-giã là ông Nguyễn-văn-Thuộc, Tổng Đại-lý phát hành nhà thuốc Bình-Dân hiệu **CHỦ THẬP** Biênhoà sẽ phát cho không 10.000 cuốn đầu.

Ai muốn xin không, xin đình theo con có 2 xu và chỉ địa-chỉ rõ ràng.

Hết 10.000 cuốn đầu, M. Nguyễn-văn-Thuộc sẽ tính mỗi cuốn giá 0p.50 ; trọn bộ 15 cuốn.

Nay kính cáo
BÌNH DÂN

tranh đấu, như Phật tranh đấu với bốn giai cấp cao sang giàu có thuộc xưa làm cho xã hội Ấn-độ phải ngưng trệ mới được.

Phật ở Đê-Thiên Đê-Thích nếu biết đọc báo « MAI » chắc sẽ nhận lời tôi là phải, biết đâu chừng.

VÂN-TRÌNH.

TÔI MUA BÁN ĐỔI SÁCH CŨ

CỦA HỌC SANH

Sách cũ đóng bìa lại thật chắc, bán giá rẻ hơn sách mới, hoặc đổi lấy sách cũ khác. Rất tiện lợi cho anh em học sanh.

NGUYỄN-PHÚ-HỮU

Đóng sách, in chữ vàng, làm các thứ hộp giấy làm bằng máy. 102-104, Bd. Gallieni - SAIGON

THUỒ' HÀN VI CỦA MÂY NHÀ ĐỘC TÀI NỘI DANH



HẮC-Y TÊ-TU'Ó'NG

Ngày 10 April 1904, nhà nước kêu tên tráng-dinh Benito Mussolini ra tỉnh mà không thấy mặt-bên kể vào hạng bất-phục binh-dịch.

Lạ thay ! con người mây chục năm sau tổ-chức cho nhà nước có những quân đội hùng cường, kỷ-luật, nổi tiếng ở Âu-lục và mới rồi

cha ; kể đó lại ra làm giáo-sư Đến kỳ nghỉ hè, Mussolini trở về Romagne thăm gia-quyền, rồi cầm đầu nông-dân ở đây, gây nên những việc tộn xộn phản đối máy móc đập lúa ; vì tội bạo-động đó mà bị kêu án 8 ngày tù.

Cuối năm đó, Mussolini được vời đến châu-thành Trente sung

cướp được một đất nước lớn ở Đông Phi, thế mà chính mình trước kia đến tuổi đi lính lại gồm giặc không đi. Nghĩa là một người khôi-phục được kỷ-luật cho quốc-gia mà tự mình lại không chịu kỷ-luật mới kỳ.

Cùng trong lúc đó, chánh-phủ Genève (kinh-đô Thụy-sĩ hạ lệnh đuổi ra khỏi bờ cõi Thụy-sĩ, vì Mussolini từng đảng bạo-động. Lúc này chính là lúc Mussolini bị khổ sở đời rét hơn hết. May nhờ có ông giáo-sư Rendi cứu giúp, đem về cho ở trong nhà ông tại Bellinzona. Tới chừng triều đình Y hạ chiếu đại-xá, Mussolini mới dám trở về cố-hương.

Bấy giờ Mussolini phải chịu ra đi lính. Nhưng sau mấy tháng, thân phụ mang bệnh, Mussolini được tha lính trở về nhà thăm

chức thư-ký ở Lao-cộng Thị-trường (Bourse du Travail). Đời chánh-trị của Mussolini khởi thủy từ đây.

Một ngày kia lịch-sử Y-quốc biên chép công-nghiệp vĩ-dại của Mussolini tất nhiên phải bày tỏ ra những cái tánh chất đặc biệt của lão đều do thời-kỳ thanh-niên lưu-lạc của lão rèn đúc mà ra. Lão là con nhà làm thợ. cũng như phần nhiều người cầm quyền trong thiên-hạ ngày nay. Ngay từ thuở nhỏ có tánh hung hăng dữ-tợn, không chịu phục tùng, không muốn ai giá-ngự mình, bôn tánh chỉ thích tự-do phóng đảng. Lão chịu ảnh hưởng của mấy nhà tư tưởng chủ trương sự hành-động là Nietzsche và Sorel. Lão từng biết cảnh khổ tới cùng cực. Lão nghiền cứu học thuyết Mă-khắc-tư. Thân lão

đã nếm trải đủ mùi : nào là đói rét, nào là ở tù, nào là bị người ta xua đuổi. Từ thiên-tánh tới cảnh ngộ hiệp lại mà rèn đúc Mussolini thành ra một nhà cách mạng kịch liệt.

Mussolini vô đảng xã-hội. Nhưng mà nhơn-cách tài năng của Mussolini cao quá, lớn quá, trời sanh ra để phó thác cho công việc đồ sộ gì kia chứ phạm vi kỷ luật một đảng không thể bó buộc bao trùm nổi Hồi Âu-chiến mới phát ra, Mussolini chủ-trương cái ý kiến Y-quốc đứng trung-lập, rồi sau lại tán-thành Y-quốc gia nhập Đồng-minh. Vì đó mà đảng bôn tên đuổi cổ Mussolini ra ngoài.

Mussolini la tợn :

— « Vũ Mussolini như vậy « không phải là xong rồi đâu, kỳ « thiệt bây giờ nó mới khởi thủy. « Ta không chịu nép mình khuất « phục ai, giờ ta phải quật khởi ! »

Giờ được tự-do như ý rồi, Mussolini bèn sáng lập ra báo « Y quốc nhơn-dân » (Popolo d'Italia) xuất bản mỗi ngày, treo cờ xã hội chủ nghĩa. Bài đầu hết Mussolini đề cái tựa là « Cờ gan ». Có cơ-quan riêng để bày tỏ chánh-kiến, hiệu triệu đồng bào, Mussolini được hoan nghênh rầm rộ như gió lướt, sấm vang.

Cũng như Hitler kia, Mussolini trước là người anh-hùng do thời-thế tạo nên, sau là người anh-hùng tạo ra thời thế

Sau khi Âu chiến kết cuộc rồi, Y-quốc lâm vào vòng suy-vi hỗn-độn ; bên ngoài thì bị Đồng-minh đè ép, chia phần ăn chiến thắng, ai dành hết thiệt-béo, Y-quốc chỉ được lãnh mấy miếng xương ; bên trong thì trào-chánh đảo-điên nhơn-dân đồ khổ, thiếu chút nữa quốc gia sanh ra nội biến và quyền chánh vào tay cộng-sản tung-hoành. Đứng trước cảnh tượng nước nguy dân khổ đó, Mussolini sôi gan nóng ruột, quyết định ra tay cứu quốc đồ dân, bèn tụ tập đồng chí, tổ chức ra đảng pha-xít rồi năm 1922, kéo vào thành La-mã đoạt lấy chánh quyền.

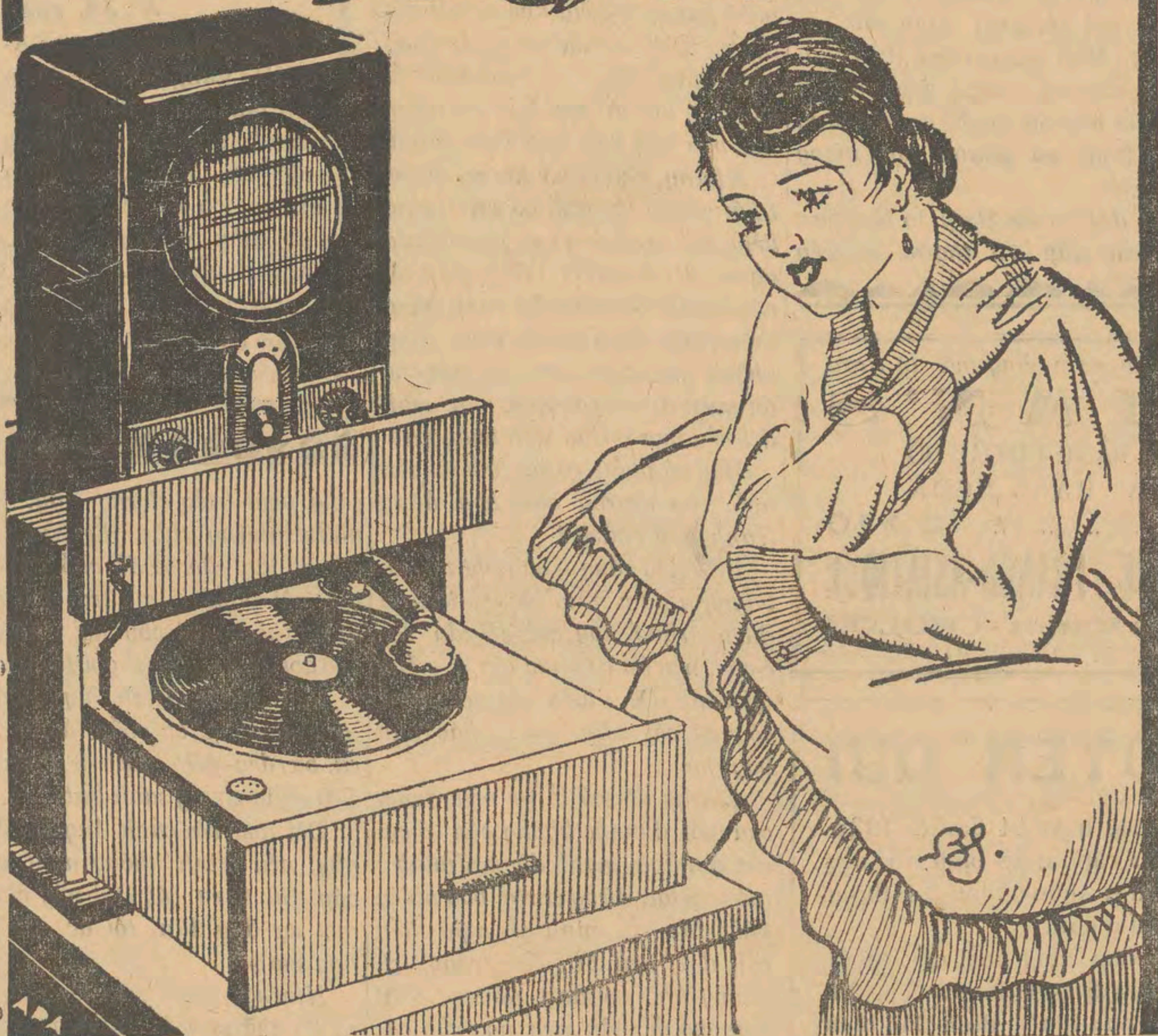
Rồi thì ra tay sửa sang sắp đặt, xây dựng, mở mang, từ chánh-trị giáo-hóa, quân-sự, lý tài, cho đến kỹ-nghệ, canh-nông, thương-mãi, học-thuật, trải 14 năm kinh doanh độc-đoan, khiến nước Y trở nên hùng-cường oanh liệt như ngày nay, chính là tự một tay Hắc-y Tê-tướng đào tạo ra vậy.

T.



ĐIÀ-MÁY HÁT-KIM ĐIỆN

Beka



Hãy hỏi giá cả và catalogue nơi

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

MUON may mừng, đặt nệm, chiếu và khăn trải bàn cho tốt đẹp, đúng kiểu tân thời thì nên lại nhà :

AU MEILLEUR
MATELAS NATTIER
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý. Bởi nhà này có thợ chuyên môn và có máy mua bên Paris, làm cho bông gòn trong nệm tinh sạch đều đặn, rất hấp vệ-sanh.

Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo
Tél. 558 & 21.175

BÀI trước, chúng tôi đã nói chuyện Mussolini hồi nhỏ tám chín tuổi, nghe lời cha khuyên khích có một câu : — « Con phải lo tự vệ lấy thân con. cho ra thằng nam-nhi chứ đừng làm thói đàn bà mỗi chuyện mỗi khóc », rồi Mussolini trở nên thằng nhỏ anh hùng dũng cảm ham thích chiến đấu ra thế nào ?

Tới 15 tuổi, Benito — chính tên của Mussolini — vô học trường sư-phạm mấy năm, lúc thi đậu ra, được bổ làm giáo-học trường làng ở Gualtieri. Lương bổng mỗi tháng 56 quan tiền và « gỗ đầu » lới 40 đũa tre.

Chắc hẳn lúc này là lúc Benito có dịp lên tỉnh lãnh lương, mới được nếm mùi cà-phê là lần thứ nhất.

Lão dạy học như vậy được một năm. Còn nhớ ngày chót hết, lão ra đầu bài cho học trò như vậy : « Kiên nhẫn đi tới mục-đích. »

Tám-sự của lão chiếu rọi ra đó. Nhân-nại đi tới mục-đích chính là tổ-chí của Benito, ngay từ khi còn làm thầy giáo làng. Lão vốn là người phóng khoáng tự do có trượng-phu chí-khí, không thể nào cam tâm an phận làm một anh gỗ đầu tre ở một nơi xóm làng nhỏ hẹp này được. Thế nào cũng phải bay nhảy ra chỗ quảng đại mình mong, chứ giam hãm thân mình vào cái ngục giáo làng làm sao chịu nổi.

Rồi đó Benito bỏ nghề gỗ đầu tre ; với số tiền 45 lía (lires, tiền Ý) của bà mẹ gởi cho, Benito bỏ quê-hương ra đi lưu lạc qua nước Thụy-sĩ. Trong túi, ngoài số tiền nhỏ mọn ra, chỉ có một cái mê-đay chạm hình Mă-khắc-tư với một con dao găm. Hai vật tùy-hành đó hình như chỉ tỏ ra hai chí hướng : hoặc làm nên sự-nghiệp lừng lẫy thanh danh như người có hình chạm trên miếng sắt kia, hoặc là cầm dao tự đâm mình một mũi cho rảnh.

Vong-gia khứ quốc, thầy giáo làng ở Y-ta li qua Thụy-sĩ phải làm anh thợ hồ để nuôi thân, bữa ăn cơm chợ, tối ngủ dưới cầu : thân thể hết sức linh đình cực khổ.

Chính sự tập rèn cảnh khổ và đắm chìm vào trong cảnh khổ đó tạo ra cái tánh chất cốt-tử ở trong đời Mussolini. Những người ở

DOÃN THIÊN CỦA "MAI"

Ờ' TRU'Ờ'NG... Ờ' DÒI'...

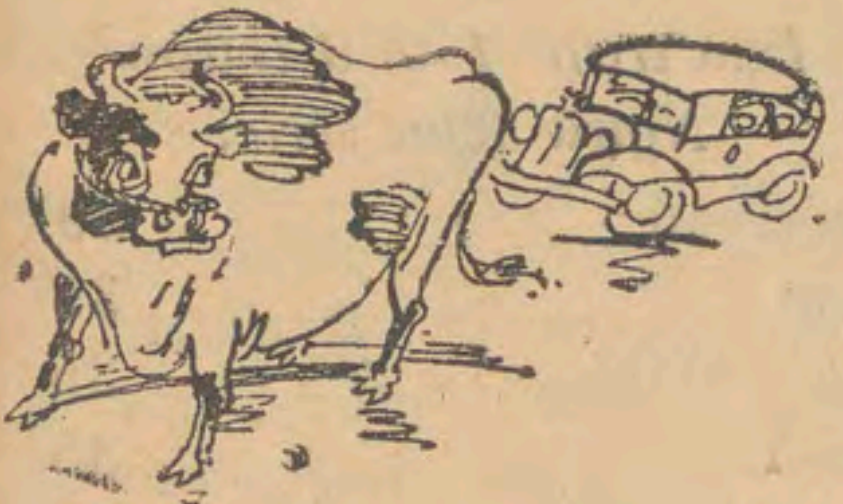
hay là

HO'N NHAU TẠI PHU'ỚC

VỌNG-VÂN viết

NĂM giờ chiều. Thỉnh đi Đất-Hộ về, ngồi xe kéo chạy ngang dinh Toàn-quyền, chợt thấy một chiếc ô-tô mui trần từ từ trong dinh chạy ra, trên xe hệ về một người âu-phục sang trọng nời bắt hàm ngọc xéo Thỉnh. Thỉnh vỗ trán tự hỏi:

— Mẽ! Miêng đây chờ ai!.. Miêng!



Người ngồi ô-tô giờ tay bảo sắp-phơ nép xe cận vệ đường và ngừng. Thỉnh xuống xe kéo vni về chạy lại bắt tay người ngồi ô-tô. Người này lộ vẻ ngạc nhiên rồi sau nhìn ra Thỉnh là cố-hữu mình hồi học ở trường Chasseloup-Laubat. Miêng nói chuyện qua-loa vài câu rồi kiêu lồi bạn, không thể ở lâu, vì Miêng đã chịu lời ước hẹn đi uống rượu với một viên phó tham-biệt ở tỉnh mới lên Saigon trước vài giờ. Không lẽ Miêng thất lời hứa với người trên.

Thỉnh bèn mời trách bạn:

— Mười lăm năm nay mới tái ngộ, rồi lại già nhau như vậy sao? Không được. Anh với ông tham-biệt ấy còn có nhiều ngày hội hiệp. Vả lại, may tôi được gặp anh đây, tôi không buông tha anh đâu. Giờ anh phải đi uống rượu với tôi. Tôi xin đãi anh bữa cơm đề mắng anh.

Dự dự nửa phút, Miêng đành nhận lời. Rồi Thỉnh trả tiền xe kéo, leo lên ô-tô đi với Miêng lại « Pháp-Việt lữ-quán ».

Hai người ngồi đối diện nhau một bàn trái khảm trắng, dưới ánh đèn điện sáng choang. Một vài hộp Martell thắm động rồi, Thỉnh nói chuyện như pháo rang. Thỉnh nhắc lại mấy năm vô tư vô lự hồi còn ở trường, ngồi trong lớp học, bên cạnh Miêng.

Miêng « Thăng Lành », ai thấy bộ mặt cũng tức cười. Đến các giáo-sư, ông nào cũng năng thưởng « zéro » cho Miêng, cũng không khỏi bật cười khi kêu đến tên Miêng. Tay vậy, Miêng có nhiều cái « đặc tánh » khiến cho nhiều bạn phải yêu mến, mặc lòng tài học Miêng không xuất sắc. Vóc đặc Miêng phi nộn, cổ lùn bần, miệng rộng như miệng đây, mà có tài nhai điệu bộ và động nói mỗi giáo sư như hếch, ai cũng phải cười gần vô bụng. Không ai tranh tài qua Miêng về môn xếp giấy làm hộp, nhà lầu, tàu khói, hình

nộm, lớn nhỏ đủ cỡ. Miêng lại thích đồ mực vào hộp giấy nhỏ, tự tay Miêng xếp, rồi đem rải ở đường giáo sư hay đi. Lại mỗi khi đi dạo ở Sở-thủ về, sao sao Miêng cũng học theo ít trái mắt mèo để lên bỏ trên giường ngủ của thầy « gát ».

Ở trường, Miêng tinh-ngịch, liên xáo và biếng học. Bao giờ Miêng cũng ăn mặc hàng lựa, túi nặng hơn hết các bạn. Nếu Miêng phải là con nhà hàn-vi đi nữa, Miêng vì tất đã dễ tâm ưu-lự chi đến tương-lai của mình.



Mà rồi Miêng cũng lần mò dạo bằng thanh-chung một lượt với Thỉnh.

Liên hồi ấy, Thỉnh quen biết với cô Mai, con một ông giáo ở Đất-Hộ. Cô Mai đẹp, nên Thỉnh yêu cô dáo dề và định cưới cô. Nhưng ông thân của Thỉnh không ưng cho con mình cưới vợ n hèo. Chuyện đến chừng ấy, thì Miêng đã ra học trường Pháp-chánh ở Bắc-hà. Còn Thỉnh thất-vọng về tình, và cũng không được vui lòng ở nhà, sẵn dịp theo một vị quan binh dờ dẫu cho sung vào một đội quân tình-nguyên, đi sang Pháp.

Thỉnh quyết dấn thân vào đời gió bụi, để cho phui-pha vết thương cõi lòng; hay là, nói ngay ra, Thỉnh cố đi tìm sự chết.

Thỉnh lia quê-hương qua Tây dặng sáu thang, thì tiếp dặng một bức thư của cô Mai gửi sang cáo biệt Mai, với những lời lẽ khéo léo, tỏ ý muốn xuất gia. Một bức thư thứ nhì của Mai, cách một tháng sau, cho Thỉnh hay tin rằng Mai đã ưng một nơi phủ quý, có tương-lai rực rỡ, và cuộc hôn-nhơn ấy đã giúp ông thân Mai đỡ nghèo nhien. Thỉnh đau lòng như xé, nguyện quên hẳn con người ma Thỉnh cho là bạc bẽo, và kể như Mai không còn sống; trên trần này nữa Thỉnh cũng không buồn tìm hỏi cho biết Mai gọi là người « phú quý, có tương lai rực rỡ » kia là ai.

Song, trái với ý muốn của Thỉnh, vết thương còn ghim trong lòng Thỉnh vẫn rướm máu mãi.

Đến khi mãn lính rồi Thỉnh còn nẫu-ná bên Pháp, làm công ở một nhà buôn tại Marseille. Rồi 15 năm sau, Thỉnh mới trở về cố hương, hai bàn tay trắng, dưới con mắt lạnh dạm của cha. Thỉnh buồn, lại bỏ nhà lên ở Saigon, ăn cơm tháng nơi nhà một người thân-tộc, tối ngày đang bôn chôn tìm một chỗ làm nuôi thân. Giữa lúc này là lúc gặp Miêng đây.



NHẮC lại chuyện xưa một hồi rồi Thỉnh và Miêng hỏi thăm nhau về bề ăn làm, về thân-thế. Thỉnh nói:

— Tôi ở Pháp về hơn tháng nay, còn thất nghiệp không dám về ở với cha tôi. Tôi đang lặn lội để tìm một chỗ làm, lương bổng đủ sống là may.

— Còn tôi, Miêng đồng-đặc nói, tôi đã được thăng tri-phủ nhì-hạng, chỉ còn 5 tháng nữa là lên phủ hạng nhất và chắc chắn hai năm nữa lên đốc-phủ. Anh biết, tôi xét tôi vậy cũ g là hữu phước: bọn mình ở trường ra một lượt, chỉ có tôi là tấn bước lên hơn hết. Khả, trong mấy năm làm việc, tôi được các quan lớn yêu chuộng, tin cậy luôn, như là quan phó toàn-quyền hiện giờ.

— Sướng quá! Thỉnh ngoài miệng thì khen bạn như vậy, chứ trong ý thì cười thầm.

Miêng dẫu có dè, nên cứ thân-nhiên lên mặt.

— Biết sao giờ, anh? Phước ai nấy nhờ. Anh có nhớ? Hồi ở trường mạnh mấy anh mấy anh tranh leo giết giết, mạnh tôi, tôi bươn-chải theo ý tôi.

— Phải, trong bọn mình, chỉ có anh là hữu phước hơn hết. Hồi nào tôi còn nhớ anh làm một bài toán nhỏ rất khó khã... nữa là!

Miêng hơi thẹn: — Vậy mà giờ tôi làm rapport không ông nào dút viết vào chữa được.

Thỉnh mỉm cười.

Rồi còn ôn lại những kỷ-niệm hồi ở trường một hiệp nữa, Thỉnh hỏi thăm gia đình Miêng:

— À, anh đã được mấy con?

— Bốn: hai trai, hai gái.

Thỉnh như lấy làm lạ:

— Mau thiệt.

— Không mau gì. Kể người ta đẻ mỗi năm mỗi đứa thì sao? Tại anh không vợ, không con, anh nói vậy!

— Ô, tôi, tôi chắc tôi đã « lỡ thời » và tôi sẽ không thêm cưới vợ. Còn anh cưới vợ ở đâu, anh?

— Ở Saigon đây. Mời anh chửa nhứt tối đây, lại nhà tôi dùng cơm tối một bữa.

Thỉnh tò-mò muốn biết nhà cửa bạn bây giờ sang trọng tới bậc nào, nên nghe bạn mời Thỉnh hứa chịu.



MIÊNG ở một tòa nhà lầu tại đường Champagne, xung quanh có huê-viên sửa sang kiểu mới, đầy những kỳ-thảo di-hoa.

Nhận chuông cửa mở, tên bồi lễ-phép rước Thỉnh vào ngồi trong phòng khách, trang-hoàng hết sức xa-hoa tốt đẹp. Thỉnh ngồi dòm quanh và suy nghĩ:

— « Thăng Lành » nhà ta bảnh thiệt, chơi gì lạ!..

Bên trong, một cô thiếu-phụ giờ bức màn nhung bước ra, sắc đẹp như hoa nở, mặt sáng như trăng đầy; theo sau, Miêng, tươi cười chào bạn và nói:

— Nhà tôi đây, anh Thỉnh... Tưởng anh không lạ!..

Thì ra... Vợ Miêng chính là ý-trung-nhơn của Thỉnh ngày xưa. Chính vì một đoạn tình trường thất ý với n ười đó mà Thỉnh bôn ba lưu lạc qua Tây cốt quên nỗi buồn và tìm sự chết. Người đó, chính là cô Mai. V. V.

Cho không quyền sách Người và ma

Quyển sách nhỏ dày 82 trang thuật chuyện một chàng thanh-niên kết bạn với ma. Nhờ hồn ma đặc biệt khi lên cung trăng, khi viếng cảnh người chết, chỉ rõ đân là thiên đân là địa-ngục.

Người chết rồi đi đâu, ở vào cảnh nào. Kể có tội bị hành phạt làm sao. Còn làm chuyện li-ký huyền-bí, xem quyển sách này rồi, không khác nào một cảnh tiên và viếng được một địa-ngục. Sách này cho không cho những vị nào mua một món thuốc hiệu NHANH-MAI.

Thuốc dãn (con rắn), giá 0p. 10
Thuốc « chi-linh » giá 0p. 10
Thuốc ho « bác-bửu » giá 0p. 10
Thuốc xổ « Nhánh-mai » giá 0p. 10
và các món thuốc hiệu Nhánh-mai.
Khắp nơi có bán và có cho sách.
Saigon có phát rất nhiều nơi:
Tiệm A-Đông ở góc Chợ mới, Nhơn-hoàng
15 Amiral Courbet.
Cholon: Bạch-Loan 300 rue des Marins và các ga xe điện.
Dakao: Đức Thắng Albert Ier,
Tân-dinh: 298 Paul Blanchy.

THUỐC TRỊ Bạch-Đái và Tử-Cung

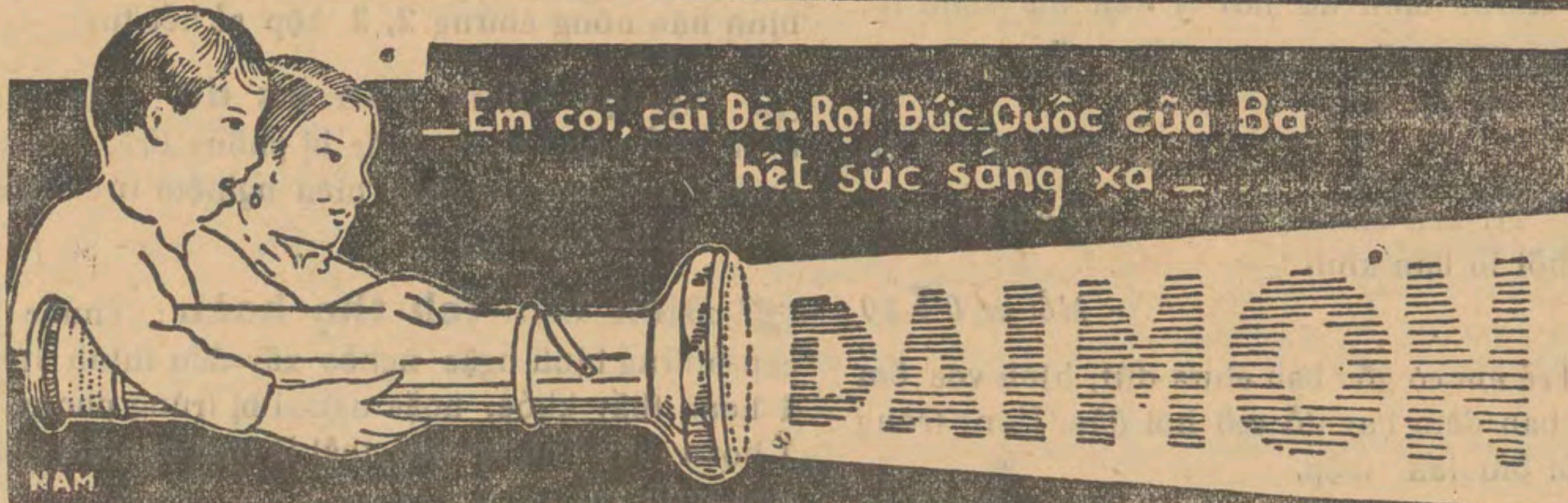
Hiệu « NHANH MAI » Hay vô song—Giá mỗi hộp 0p. 40.

Không hết bệnh nhà thuốc sẽ trả tiền lại. Trả lại thật tình.

Người đau chứng Bạch-đái và Tử-cung, không gặp thuốc hay điều trị, thì trọn đời không con, và thân thể càng tiêu tụy, sau yếu lần mòn, sanh các chứng khác, nguy hiểm cho tánh mạng lắm.

Thuốc Bạch-đái và Tử-cung của hiệu hết sức hay, trị các chứng kể dưới đây: Huyết trắng ra dầm dề, khi trong khi đục như nước cơm vo, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, mỗi một cả châu thân, hoặc tử-cung có vết thương, ra huyết trắng, vàng và lỏng, hình như mù, tử-cung ngứa khó chịu, hoặc đường kinh khi trời khi sụt, khi ra năm bảy ngày mà không dứt khi đi tiểu đau rát. Hoặc bị sang độc, lậu độc, tử-cung có mụn, ra huyết trắng có giầy, có nhọt và có mủ. Các chứng trên đây, đau nặng thế nào, uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi hộp 0p. 40.

Khắp nơi có bán. Saigon: nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính và các ga xe điện có bán. Mua sỉ do nơi Nguyễn-vân-Lượng 208 rue Paul Blanchy Saigon.



Bóng đèn có hiệu DAIMON rất bền, không khi nào đứt bầy. Pilles DAIMON thật sáng, và bền hơn các hiệu khác. Quý vị nên coi chừng, đừng cho ai gạt dặng mình.

Bán sỉ và bán lẻ Đại lý:
NGHỆ-SANH HIỆU
(Tiệm đồng hồ)

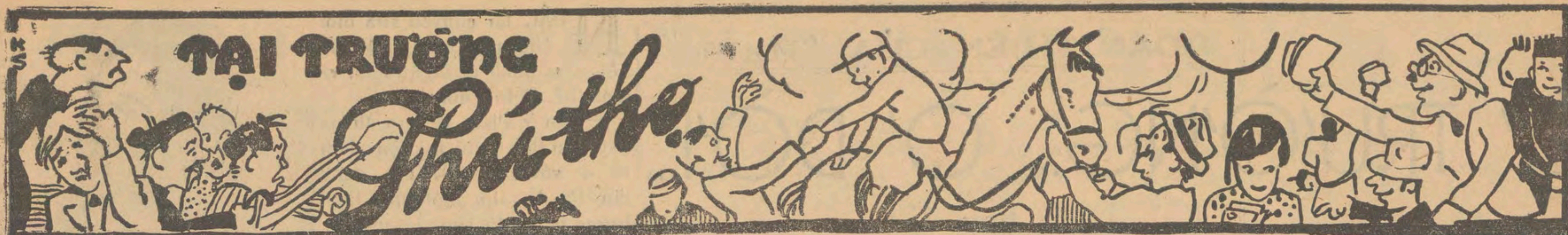
15, rue Schræder, Saigon

ngang hông chợ mới
bến xe đỏ Thủ Đức

Không có thứ sà-bong nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn mà lại sạch sẽ và thơm.



Chúa nhật 21 Juin 1936

Độ thứ nhứt

PHẦN THƯỜNG CASTOR

(1ère épreuve)

Đua tron 1000 thước
ngựa 3e série.

Xích-Phụng	39 k
Vang-hữu-Lợi	37
Kim-Lợi II	37
Khửu-phi-Vân	37
Vang-Phước	35.5
Hồng-Thanh	33.5
Callypso	30.5
Vang-Lộc	30.5

Độ này có hy vọng hơn hết là Callypso, Khuu phi Van, Vang Phước và Kim Lợi II. Callypso vượt màu lắm thế nào nó cũng về trước đám này, vậy nên đánh :

Nhứt	Callypso
Nhì	Khuu phi Van và Vang Phước
Ngược	Kim Lợi II

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG CASTOR

(2e épreuve)

Đua tron 1000 thước
Ngựa 3eme série,

Long-Thanh	39. k
Khửu-Danh	39
Vang-Vân	37
Vang-Tiên	35.5
Huê-Hùng	35
Thanh-Hương	33.5
Khửu-Anh	32
Vang-Vinh	32
Bích Hoa	30.5

Đám này ngựa hay hơn hết là Vang Vân, Khuu Danh, Bích Hoa và Khuu Anh. Phần tranh kịch liệt thế nào cũng về hai con Vang Vân và Khuu Danh, theo ý tôi tưởng thì độ này sẽ về như vậy :

Nhứt Vang Vân

Nhì Khuu Danh và Bích Hoa

Ngược Khuu Anh

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG CLAIRON

Độ bán đua tron 1400 thước

Ngựa hạng 1er série,

Khửu-lân-Lợi	200p.	36.k
Vas-y-Arthur	200	36.
Đông-Pháp	200	36.
Long-Phát	200	36.
Lưỡng-Long	200	34.5
Vang-xuân-Lộc	200	34.5
Café Crème	200	34.
Vang-Ngọc	200	32.
Vang-Son	200	32.
Bích-Ngọc	200	30.5

Theo chun căng trong độ này ngựa có phần tranh nhau là Café Crème, Vas-y-Arthur, Vang Ngọc và Vang Son - Café Crème ngựa đi bùng giỏi lắm độ này nên đánh :

Nhứt	Café Crème
Nhì	Vas - y - Arthur Vang Ngọc
Ngược	Vang Son

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG AVENIR

(Double Event)

(1ère épreuve)

Đua tron 1.700 thước

Ngựa ngoại hạng

Ô-Vân	41 k
Vang-Danh	34
Ngọc-Anh II	34
Talisman	34
A.Lương	34
Garuda	32
Le Tigre	32
Sraianet	32
Đạm-Ngọc	30.5
Bữu-hòa-Mai	28.5
Srey Sranas	25.5

Độ này nên lựa con nào bền và đi bùng giỏi thì đánh, Ô Van năm rồi chớ 42 mà ăn độ hội một cách dễ dàng độ này nên kể nó trước mấy con kia. Kể nó thì Le Tigre, Srey Sranas và Bưu hao Mai, theo ý tôi thì nên đánh như vậy :

Nhứt	Ô Van
Nhì	Le Tigre-Srey Sranas
Ngược	Bữu hoa Mai

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG AVENIR

(2e épreuve)

Đua tron 1700 thước.

Ngựa ngoại hạng

Anh-Hùng	42k
Kim-long-Vân II	42
Champa Sath	37
Champa Eck	35.5
Popoth Sath	34
Soudan	34
Vainqueur	34
Xary	32

Kim-Anh	30.5
Sardine	28.5
Phi-Phụng	28.5
Kim-Xanh	28.5

Đám này thiệt khó đánh lắm, con nào ăn nhứt thì cũng từ 3p. sắp lên là ít, theo độ tuần rồi Kim-long-Vân chớ 41 về nhứt còn niều cứng, độ nên tính nó trước hết, sau nó thì Popo Sath, Soudan và Kim Xanh, vậy độ này nên đánh :

Nhứt	Kim-long-Vân
Nhì	Popot Sath và Soudan
Ngược	Kim Xanh

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG SIMONIAN

Double - Event

Độ chấp, đua tron 1200 thước
Ngựa hạng 2ème série,

Siroc	48k
Vang-thanh-Liêm	45
Fillette	38.5
Nữ Sơn	38
Normandie	36
Kim-Enn	34
Đông-Dương	33
Đạm-Chi	33
Đạm-Phước	30
Ngọc-Linh	30
Ô-Yên	29
Miarka	29
Rialto	28
Le Léopard	28
Hồng-Đào	26

Theo sức chớ chỉ mỗi con trong độ này đồng sức với

nhau lắm, thế nào đánh dúp cũng ăn khá tiền ngựa có hy vọng niều trong độ này là Normandie, Miarka, Le Léopard và Fillette, theo ý tôi nên đánh :

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG CASTOR

(3e Épreuve)

Đua tron 1.000 thước
Ngựa 3ème série,

Kim-Châu	39k
Loyal	35
Rayon d'Or	35
Kim-Y	35
Tbach-Long	35
Nữ hòa-Son	33.5
Hồi Long	33.5
Vang-Anh	30.5

Trong độ này ngựa hay hơn hết là Vang Anh, Hồi Long, Kim Châu và Loyal - Loyal ngựa hay mà cự nự lắm nài nhỏ coi chắc chạy không dặng hết cương, vậy độ này theo chun căng nên đánh :

Nhứt Vang Anh

Nhì Hồi Long và Kim Châu

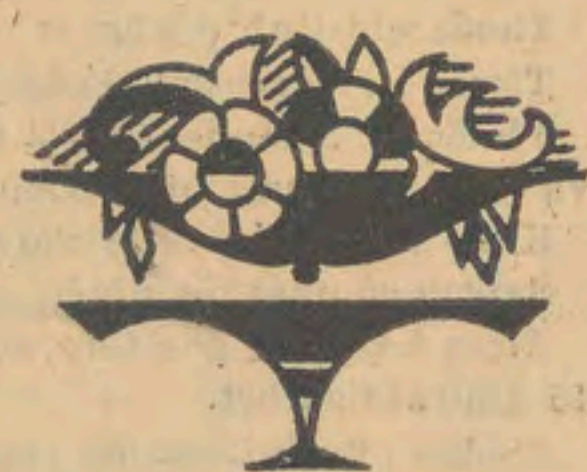
Ngược Loyal

D. E. nên đánh

Ô Van	Normandie
	Le Léopard
Srsy Sranas	Normandie
	Le Léopard

NÀI HÈN

TỦ THUỐC GIA ĐÌNH



Gia đình nào có những phương thuốc dưới đây trong tủ thường thì khỏi lo những bệnh hoạn xảy đến thỉnh linh

✕ **Dầu Trung lập** : Ngăn và trừ bá bệnh hiệu nghiệm vô cùng.
Mỗi ve 0 \$ 10

✕ **Tễ thể tiên đơn** : Trị các chứng bệnh do nơi tỳ yếu mà sanh ra, cần ia mưa rất le làng, ăn uống không tiêu ngăn hàn nơi ngực, uống vào một gói thấy hiệu nghiệm tức khắc, hay như thuốc tiên.
Mỗi gói 0 \$ 10

✕ **Thôi nhiệt tiêu ban tán** : Trị các chứng ban son trẻ em rất thần hiệu, khi nóng mê mang uống vào khỏi lo làm kinh.
Mỗi ve 0 \$ 10

✕ **Nhi khoa bá bổ hoàn** : Trẻ em có gốc ban chưa dứt, hình vóc ốm yếu, bụng nổi ần xanh, ăn ngủ ít, ban đêm hay đổ mồ hôi đầu. Uống trong 1 tuần lễ thấy các bệnh đều hết, đổi ốm làm mập.
Mỗi hộp 0 \$ 50

✕ **Sơn đông hồi sanh hoàn** : Nên để sẵn trong nhà 1 ve Sơn Đông hồi sanh hoàn, phòng hờ khi nào có người bị té tức hay bị đánh tức chết tức cho uống thuốc vào cũi tử hườn sanh, thuốc chế bằng mật gấu thiệt, người có bệnh hậu uống chừng 2, 3 hộp sẽ hết tuyền.
Mỗi hộp 0 \$ 50

✕ **Ngoại khoa vạn an du** : Cần nhứt là thứ dầu này là vì nó có tài tễ khồn phò nguy, hoặc bị phỏng lửa, phỏng nước sôi, hay bị chém đứt tăn xương xức dầu vào thấy hiệu nghiệm tức khắc. Thuốc tánh chất mát và cầm máu rất thần tốc.
Mỗi ve chỉ có 0 \$ 20

✕ **Diên linh ích thọ hoàn** : Thuốc bổ cho ông già bà cả, và cứu cấp những bệnh ngặt nghèo xảy đến thỉnh linh, như trong lúc mệt uống vào 1 hoàn thấy khỏe, hoặc người bị trúng phong, trúng đàm, trúng ác, uống vào 1 hoàn thấy tỉnh lại liền, thật là linh nghiệm phi thường, xưa nay chưa có thuốc nào sánh kịp.
Mỗi hộp 0 \$ 60

Nhà thuốc VỎ-VĂN-VÂN

Thudâumôt

Chi nhánh phát hành : 229 rue d'Espagne -:- SAIGON

VÀI LỜI CÙNG ÔNG A. A., NGƯỜI PHÊ-BÌNH QUYỀN

“VIỆT-VĂN QUI-TẮC”

TRONG BÁO MAI SỐ 9

(Tiếp theo số mười sáu và hết)

d) Tôi biết chắc ông A. A. có xem sách luận-lý-học nhiều, nên tôi khỏi cần giảng giải phép phân tích (méthode analytique) và phép qui hợp (méthode synthétique). Tôi nói tắt rằng học các văn tự như danh từ, tính từ, động từ, v.v. rồi hợp các văn tự cho thành câu, hợp các câu cho thành bài; học phần khai, lung, thích thực, phần chuyển, phần kết, rồi hợp các phần cho thành bài văn; học các thứ thí cú, rồi hợp nhiều câu thơ cho thành khúc (stance) hợp nhiều khúc cho thành bài thì văn văn..., thì chính là học và viết theo phép phân tích và qui hợp vậy. Lời quyết đoán này rõ như ban ngày và chắc chắn như một với một là hai. Không lẽ ông A. A. còn công kích.

Phải, tôi dựa theo nhiều bốn «Tu Từ Học», tôi rõ biết các phép văn hoa của người Pháp, tôi xem lại vườn văn Việt Nam có đủ thứ văn súc, văn hoa như trong vườn văn của các nước tiến bộ văn minh, nên tôi mới soạn được quyển «Việt Văn Qui-Tắc» này. Cho nếu văn sĩ Việt Nam xưa nay duy tạo ra gốc kịch u-năn, nhàn thơ còi-kín, thì trang văn hoa của tôi còn treo tồn trên trên nhánh cây đa của Chử Cuội!

Vậy chớ sao! Tôi phải có học, phải nương theo sách hay, thuyết đúng, rồi mới dạy lại người ta, cũng như ông A. A. cần phải học sách triết lý, kỹ hà học, đại số học, vật lý học, hóa học, văn văn, rồi dựa theo đó mà ra bài cho học sĩ của ông. Chớ đâu được như Chúa Giêsu (Jésus Christ) không vào trường mà làm kinh tâm mấy ông luật khoa tiến sĩ, như Cô Thérèse Neumann không học hành mà nói nhiều thứ tiếng, hoặc như Bụt Sĩ Đạt Ta mới sanh ra đã biết nói!

Ông A. A. nói tôi cường dụng hai câu lục bát sau đây đặt làm thí dụ cho phép chuyển ngữ (pléonasme)

«Oai trời một lưới thượng phương,
«Run gan đáng nịnh, ghê xương lủ tã».

Tôi dám nói chắc rằng về ý tứ, thì hai tiếng «gan» và «xương» viết dư trong câu thứ nhì, bởi vì nếu bỏ nó đi, thì ý chẳng cũng còn. Gươm thượng phương được phép chém trước, tâu sau, nên làm cho đáng nịnh khiếp run, lủ tã ghê sợ. Muốn nói ai sợ quá mà run, thì tôi nói người đó run, chớ không cần nói «gan người đó run», hoặc «run gan ông Lý».

Ông A. A. nói hai tiếng «gan» và «xương» không dư, không thừa trong câu thứ nhì, vì ông xét theo phương-diện hình thể và âm số. Nhờ hai tiếng này, câu thơ sau mới thành câu bát ngôn. Chính là tiếng trám vào cho đủ âm số (remplissage), chớ về mặt ý tứ, thì nó không thêm chi cả. Nếu ta không kể nó là câu thơ bát ngôn, thì ta có thể bỏ bớt tiếng «gan» và «xương». Mà khéo viết thêm như thế, thì ý tứ càng hùng hồn, tráng kiện, lại nhằm lối thơ lục bát của ta. Bốn tiếng «run gan» và «ghê xương» này đây thì vị

và giống như lời ta nói «chính mắt tôi đã thấy, tai tôi đã nghe». Thấy bằng con mắt, nghe với lỗ tai, chớ bằng cái chỉ mà phải nói như thế? Song nhờ cách nói dư lời này, câu văn được mạnh mẽ, ý tứ được duyên vi, và ta không nơi theo sao được?

d) Nếu ông A. A. bảo tôi phải trung-viện danh ngôn của chữ vị văn-hào, thì bà Việt Nam ta như Hoàng-Cao-Khai, Nguyễn-Bá-Học, Nguyễn-Khắc-Hiếu, Phan-Khoi, Phạm-Quỳnh, Nguyễn-Bá-Trắc, Thế-Lữ, Nhất-Linh, ... thì tôi cũng hai chạy đến cả thấy nhà đại văn khac và không biết chừng nào tôi mới viết rồi quyển «Việt Văn Qui-Tắc». Cái hay của phép văn-hoa là cái hay chung. Ông này dùng phép tỷ-giao (comparaison), tả-diễn (allusion), điệp-tự (répétition), nhân-ách-hóa (personnification), văn-vào..., thì mấy ông khác cũng dùng như thế. Nếu muốn kể tên tuổi và giai chương của chữ vị trong một quyển văn-khoa nhỏ hẹp, thì không có đủ chỗ. Tôi chỉ lựa rút lời dẫn chứng trong vài quyển văn kiệt-tác Việt-Nam thì đủ. Và lại mấy quyển Kiều, Hoa-Tiên, Nhị-Độ-Mai, Chinh-Phụ Ngâm, Cung-Oán Ngâm-Khúc, văn-văn..., viết theo điệu văn huệ-mỹ, nên có nhiều thứ văn-súc, văn-hoa đẹp đẽ, rõ ràng hơn nhiều quyển quốc văn khác và tôi trích ra mà làm mẫu phép văn-hoa.

Mà nếu ông A. A. xem lại cho kỹ, thì ông sẽ thấy tên của nhiều vị văn-nhân khác, mặc dầu không có tên của mấy vị văn-sĩ Bắc trên đây. Văn-sĩ thiện nghệ hay không thiện nghệ cũng mặc kệ. Tôi duy chọn cái hay của họ mà thôi. Mấy câu thì sau đây của chữ vị văn-sĩ đang-kim, ai dám chê là dở?

1. Trên trời bay thẳng con cầu trắng,
Trước cửa gieo ngang chiếc lá vàng (Tinh-Hải)
2. Nhớ thời tuổi nguyệt lòng ngao-ngán,
Giở sử thần danh ruột héo-xèo (Thư-Khanh)
3. Chợ đêm đầy chất là vui nghĩa,
Nhấn bàn hồng, Tiền rân một khi (Thượng-Tân-Thị)
4. Một tiếng pháo kêu vang vũ trụ,
Phân hương nhàn lại núi mây sâu. (Hồng-Tiên)
5. Xót tình tri kỷ đưa năm vạn,
Cảm nghĩa kim bằng tiền tám câu. (Binh-Nam)
6. Đi đường tiếng pháo.
Bát ngát hơi hương,
Trầm hoa đua nở đầy đường,
Xe ngựa xôn-xao lấp ngõ.
Thoại nhứt tường văn di vô trụ.
Xuân phong hòa khí mãn kiền-khôn (phi-Bàng).....

Văn-Văn.....
Mà đây là quyển thứ nhứt, in lần thứ nhứt. Nếu trong quyển I in kỳ thứ 2 và trong quyển thứ 2, chúng tôi muốn có tên mấy ông Hoàng-cai-Khai, Nguyễn-khắc-Hiếu, Phạm-Quỳnh, văn-văn..., thì khó lắm hay sao? Vậy, xin ông A.A. kiên tâm chờ đợi.

e) «Chữ một đoạn văn» là vì lẽ thuần-thực, hoàn-toàn; còn muốn trích-lục lời lẽ của ai, thì ta phải chép cả nguyên văn của người ấy. Sao gọi là «thiếu phương-pháp một chút»? Sao kết-luận được rằng «quyển sách rất phồn-tạp»? Hãy xem mục-lục và đọc lại cả quyển sách, rồi sẽ thấy

rõ lời kết đoán này là cực-đoan và cố-kích.

Tôi dạy văn Việt-Nam, thì ai là người Việt-Nam có đức khiêm-tôn và có trí nghiệm-suy, thì hiểu rõ. Ông A. A. nói bắt quàng rằng «những ai không thông-thạo tiếng Pháp hay tiếng ngoại quốc khác, mà khảo-cứu về phép làm văn trong này, thì phải chìm-ngộp!» Không, những người tri chí, khiêm-nhường không chìm-ngộp, duy có kẻ kiêu-căng và lười-nhát mà thôi.

g) Ông bạn A. A. ơi, tôi thú thật rằng tôi không bằng lòng về cách sắp chữ chút nào. Ấn-công không in số trương một bên và chữ đề-mục trên đầu trương như ý tôi muốn. Họ sắp sai chữ của tôi, thành ra có lỗi quốc-ngữ. Lại bởi chưa có Hàn-Lâm-Viện để định thể cho văn-tự Việt-Nam, nên chúng tôi theo cách thường dùng, hoặc theo ý riêng mà viết. Như chữ «sán», có người viết có g, có người viết không g, văn-văn... Không biết đâu mà nhứt-định. Đề chờ Cụ Thượng Quyềh lập xong Hàn-Lâm-Viện Việt-Nam tâu thời, như Hàn-Lâm-Viện châu Âu, rồi chúng ta sẽ bắt-bể cách hăng-hải, bắt dùng.

h) Trong trương 51, tôi viết: «Đôi khi người ta dùng song-câu-hiệu (crochets), hoặc dùng hai số ngang thế cho song-khúc-hiệu (parenthèses). Mà theo đoạn trên, thì song-khúc-hiệu để học-gồm một câu chỉ giải hoặc cắt nghĩa, hoặc một câu trung viện lời lẽ của ai. Thế thì tôi cũng đồng ý kiến với ông A. A., vì ông viết: «Người ta chỉ dùng dấu đề cắt nghĩa hoặc đề chen lời của mình vào trong câu văn của người khác mà mình dẫn ra trong entre guillemets.» Hãy xem câu ví dụ của tôi cũng trong trương 51, thì đủ rõ: «Lấy cái văn-chương tho-thiên của mình mà lấp cái văn-chương siêu-viết của người, thì chẳng những (không nói ai cũng biết) bài bình luận kia không có giá-trị gì, mà còn làm hại cho nền văn-chương là khác». Làm sao ông A. A. nói tôi dùng sai crochets được?

i) Mấy câu tên dịch âm này không quan-hệ chi với qui-tắc văn-chương. Và lại tôi có viết tên Pháp liền theo, để ai muốn đọc theo giọng Pháp hay giọng Nam thì đọc, thì có hại chi mà chỉ-trích. Ông nói mấy cái tên dịch âm này kỳ-dị, vậy chớ tên Montesquieu mà đọc Mặc-Đức Tư-Khoa, tên Rousseau mà đọc Lư-Thoa, v. v., thì nghe không kỳ hay sao?

k) Sau rốt, ông bạn A. A. ơi, tôi xin ông nhớ mấy câu «phê-bình thì dễ, thực-hành thì khó», «nhon vô thập toàn», «vạn sự khởi đầu nan», «cao nhân tất hữu hữu cao nhon tri», rồi ông uốn lưỡi bảy lần trước khi thốt lời bình văn công-bình, đúng đắn. Cái trứng gà của ông Christophe Colomb đã đứng sừng. Ông A. A. đừng bắt chước ai kia mà hô lên rằng dễ ợt! Joseph LUÔNG.

169 BOULEVARD DE LA SOMME
ngang hông Chợ mới — Saigon

Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux - Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1° Trị đủ các chứng bệnh và chuyên trị những bệnh huê-liều, đau lậu, đái gấc, hột xoài, phong ghê, và sanh sản của phụ nữ.

2° Có thứ đàm và xét vi trùng bằng kiến hiển vi.

GIỜ KHAN BỊNH

Sớm mới: 8 giờ tới 12 giờ

Chiều: 3 giờ tới 7 giờ

Cổ tinh

Những người trai trẻ thường mắc các chứng bệnh như là: di-tinh, mộng-tinh, đau lưng nhức mỏi, cử động rất yếu ớt, giao cấu không bền.

Những chứng bệnh như thế là vì thọ khí bẩm yếu, hoặc lỡ mắc phải bệnh Phong-tinh cho nên tạng thận suy, con người bạc nhược dần có giao hợp với đàn bà cũng là miền cường thối.

Hãy uống thuốc Cổ tinh tráng dương số 18

Thuốc giúp sức cho người đàn ông sanh tinh lực đầy đủ, lúc gần gũi với đàn bà được bền bỉ và tinh xạ tử cung, vì đó mà quý vị được mãn nguyện, cuộc sanh tồn đầy đủ lạc thú, có thể đậu thai. Không đau lưng, không chán ngán.

Thuốc thiết hay, giá 0 \$ 60 mỗi hộp, uống nhiều lần.

Nhà thuốc: BẠCH-LOAN
số 300, rue des Marins, CHOLON



LAIT
LE PATRE

OVOMALTINE

R. MOITTESSIER-SAIGON

Bóng đèn
DỨC QUỐC

Tốt nhất
Bền bỉ
Lợi nhiều

Giá rẻ
Bán khắp
mọi nơi

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN

L. WEGELIN

Bd de la Somme

R. E. M.

ÉTABLISSEMENTS RADIO ÉLECTRO MÉCANIQUE

ANCIENNEMENT RADIO-DAKAO

246 248, Place du Maréchal Foch, DAKAO - SAIGON

VENTES INSTALLATIONS RÉPARATIONS
RADIO ÉLECTRIQUES T. S. F. ET PICK-UPS

Réparation et robinage des appareils électriques.
Atelier spécial de réparation des mécaniques de toutes marques.
Spécialiste de transformation des Appareils Cinéma-Muet en Parlant.
Ventes, Installations et Locations Groupes électrogènes, Cinéma, Pick-ups et T. S. F. pour Réclames des fêtes attractions et cérémonies.
Prix sur demande. Tous renseignements s'adresser à

M. PHAN-QUANG-HOAN - R.E.M. - DAKAO

Muốn có... bức hình thiết khéo
hình rọi thiết có giá trị

Xin mời lại:

NATUREL PHOTO

(Kể rạp hát Tân-định)

293 295, Rue Paul Blanche - SAIGON

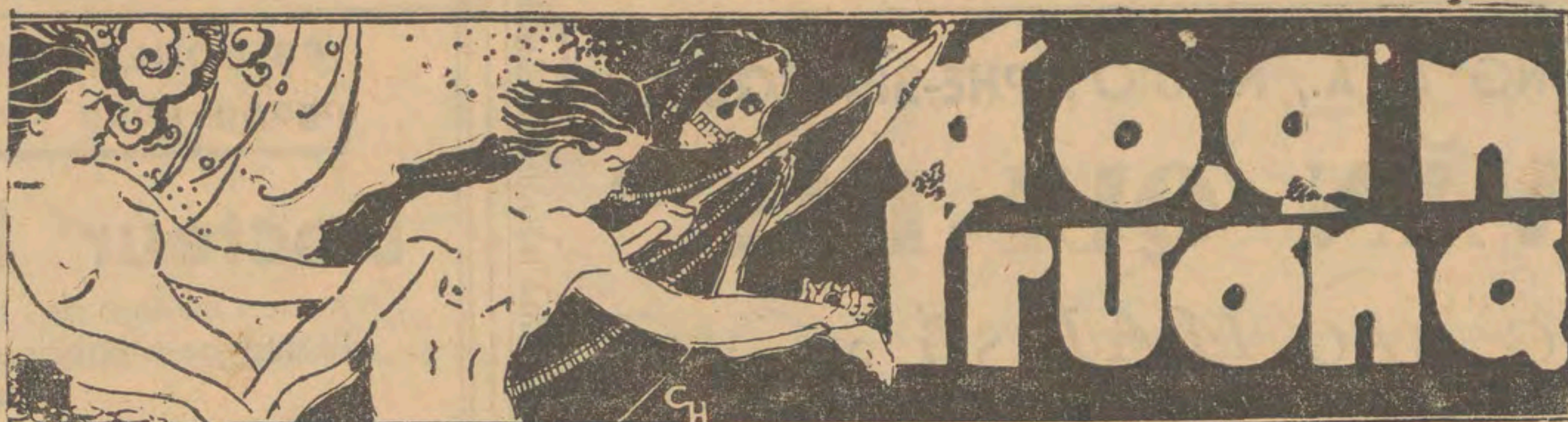
Thơ từ và mandat xin đề Mme LÊ-QUÝ-THỜI

Thơ Ngọc gửi cho Dung.
« Cui Dung,
« Cách đây gần hai tháng em
« có đăng tin mà em cho hay chị
« đã bỏ nhà ra đi, không ai ngăn
« cản chị đăng.
« Chị đi đâu? Làm gì? Mà em
« cũng không rõ.
« Em lo ngại, nóng nãy, và
« chưa biết chị ở nơi nào mà gửi
« thơ. Thì nay, may nhờ có chị
« Liêng cho biết địa chỉ chị.
« Chị nhớ chị Liêng chăng?
« Bạn học một lớp với mình ở
« năm thứ ba và thứ tư, bên
« trường Saint Paul qua, người
« chị khen đẹp như Tây lai và ra
« trường liền có chồng thầy thuốc.
« Em sắp về Nam, lật đặt viết
« vắn tắt cho chị mấy hàng này
« để tỏ chị biết rằng: em không
« hề quên chị.
« Vì có lẽ nào chị không kịp đợi
« em về? Chị có gì phiền em
« chăng?
« Tạm giả chị. Nhà em giúp
« thúc em ra xe, em không viết
« rần rả được. Đến Sài Gòn, em
« sẽ tìm đến thăm chị. Em xin
« nói nhỏ với chị một điều: Có lẽ
« chị em ta đều bạc phước cả hai.
« Nhưng mà tình thân-ái của đôi
« ta sẽ an ủi ta, giúp ta đương
« đầu với thế cuộc, đỡ nâng ta
« trên con đường đời.

Em của chị,
NGOC.
Dalat, le 25 Janvier

ĐOẠN THỨ BẢY

Ở Dalat về Saigon, Ngọc mệt
nhiều mà chưa chịu thay đổi
y phục và nằm nghỉ. Lại bảo
chồng dắt đi xem tòa nhà lầu ở
đường Legrand de la Liraye từ



của VONG-VÂN

trên tới dưới, từ trong ra ngoài.
Tăng-Xôi quyết sắm sửa tòa
nhà nguy-nga xứng đáng, để rước
« nàng tiên » của Xôi, nên Xôi đã
phí nhiều tiền chưng dọn tòa nhà
bực-hở: những đồ đạc nào Xôi
chê xưa, chê cũ, Xôi bỏ ra, chỗ
vào gọi ở Chợt lớn, và mướn thợ
đóng những tủ bàn kiểu vở tân
thời thay vào; Xôi giao cho thầu
khoán lãnh sơn cửa, vẽ vách, treo
màn; mướn người làm vườn để
vung bồn, tỉa cây. Xôi biết vợ
chuộng mới, Xôi cố sửa-đổi sao
cho cảnh nhà có vẻ tân-thời phù
hợp với sở thích vợ.

Sau khi đi giáp vòng nhà, xem
các gian phòng, ra đến vườn hoa,
sân quần vợt, Ngọc hôn-hở tỏ
dấu âu-yếm chồng tự-nhiên, lần
này là lần đầu, từ ngày về với
chồng. Ngọc ôm cổ chồng, khẽ
hỏi:

— Anh biết tôi thấy sự nghiệp
kinh-dinh của anh, rồi tôi có cái
căm tưởng gì chăng?

Xôi khoanh khoai đáp:

— Chưa rõ. Nhưng nếu mình
vui lòng cắt nghĩa...

— Tôi sợ ngày sau sự nghiệp
này không người làm chủ.

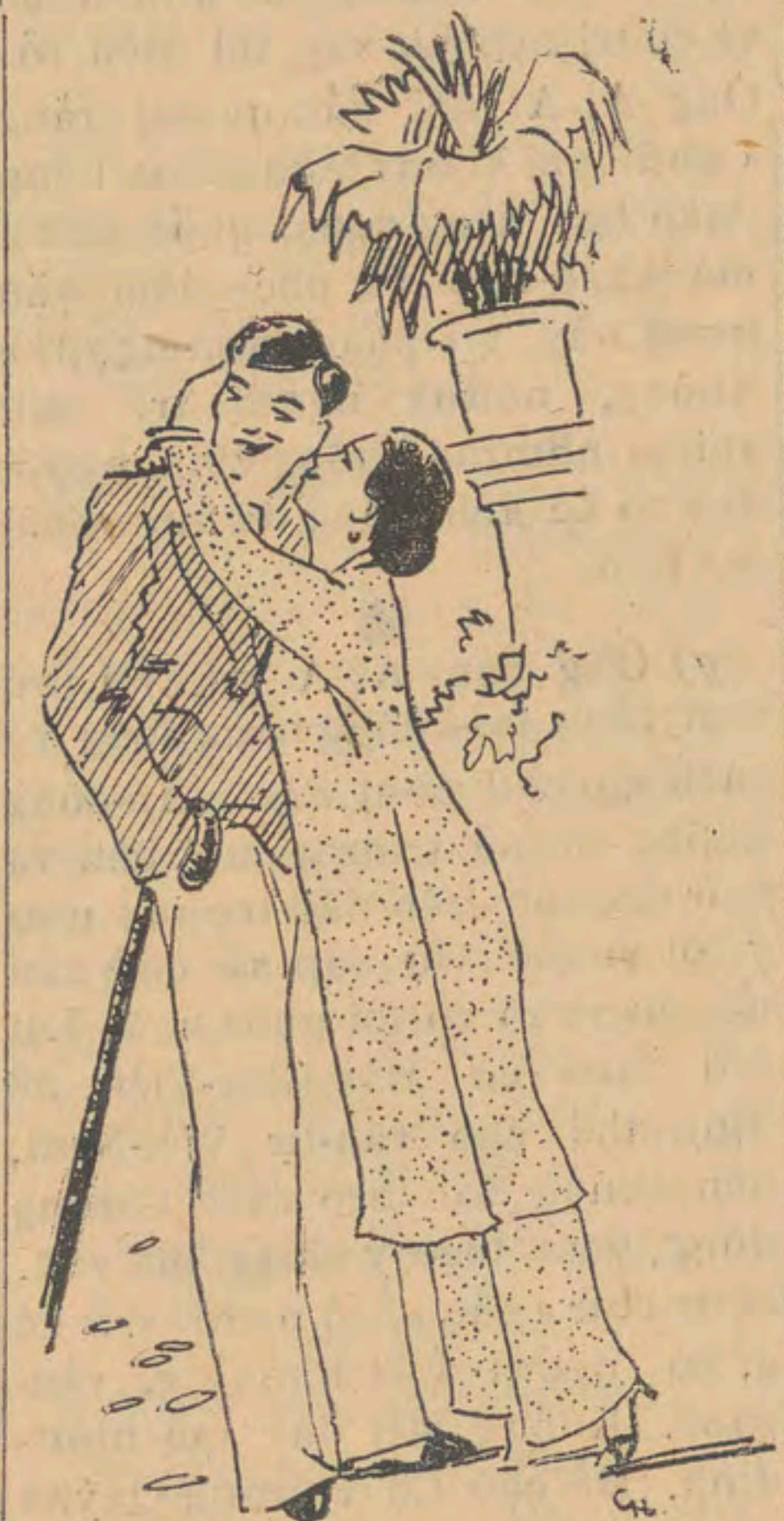
— Không người làm chủ!

— Tôi muốn nói: Không người
kế nghiệp cho anh.

— Chưa gì, mình đã vội lo...

— Phải nói ngay, anh ước mong

có đứa con chạy lừng-chững khi
trong nhà, khi ngoài vườn, khi
trong sân.



Xôi cười ngất, vỗ nhẹ gò má vợ,
bảo:

— Mình mơ mộng quá.

Ngọc ngó chồng cười, rồi then
thường nhón gót, kéo cổ chồng, khẽ
miệng vào tai chồng, thổ thổ:

— 'Thiệt chứ', không phải mơ-
mộng đâu mình!

Xôi mừng quýnh, choàng tay sau
lưng vợ, ngó chồng-chọc vào mặt
vợ mà hỏi:

— Thiệt chơi, mình?

— Thiệt. Và sẽ là trai. Tôi muốn
sanh trai thôi.

Câu nói chốt của Ngọc có chịu
căm-động dịu-dàng khác thường,
và rất là hiểm hoi, đối với Xôi.

Rồi suốt ngày ấy, Xôi cảm thấy
tâm thần tho thối với một mối
hân hoan vô hạn.

Sau một đêm bình phục sức
khỏe, Xôi vì chức-nghiep, phận
sự, phải buôn-bã vào Cholon,
xuống Mytho, để mất chỗ này,
chỗ nọ.

Chồng vừa vắng mặt, công việc
thứ nhứt của Ngọc là đi tìm thăm
Dung.

Mất nửa giờ trang điểm xong,
Ngọc lên ô-tô đi ngay ra « Liền-
oanh-trang ».

Trước mắt ngạc-nhiên cô chủ
và các nhơn viên trong ngôi hàng,
Ngọc vừa thấy Dung là chụp ôm
cổ Dung rồi hai chị em im-lìm,
nước mắt ràng-rụa.

Sau khi tấn dấn nhau, Ngọc
cáo lỗi cô chủ, kéo Dung lại ngồi
cận tủ kiến để gần cửa, Ngọc nhìn
tạc trong mặt Dung mà rằng:

— Em trông chị ốm và xanh.
Có bệnh gì chăng?

Dung cười gượng:
— Có bệnh gì đâu! Cô ở đâu về
đây?

— Đi Bắc, đi Huế, ghé Dalat,
đủ hết... Mới về hôm qua, còn
mệt chưa đi thăm chị liền được.
Chị vào làm đây được bao lâu?

— Tháng ngoài.

— Thế nào chị lại quen với cô
bầy Phùng rồi vào đây?

— Nhờ cậu tư Tường giới gắm.

— Lại quen cậu tư Tường!

— Cậu là người đồng quán, có
chị lạ?...
Lặng thinh một chập, Ngọc lại
tò mò hỏi:

— Chị lên Saigon trú ngụ nơi
nào?

Dung cười nhạt, đáp:
— Cô khỏi phải lo. Tôi ở đây
ăn đây và vẫn được an ổn, vui vẻ.

— Vui vẻ!

— Sao không vui.

Lại một hồi lặng lẽ nữa. Mỗi
người có ý tưởng riêng: Ngọc
liếc cô bầy Phùng ngồi phía trong
và thầm nghĩ coi Tường có dụng
ý nào mà lãnh giới Dung vào tay
cụ tình nhưn Tường? Dung như
hiếu ý Ngọc và như muốn trách
Ngọc ngờ vực lẫn thối.

Ngọc phá sự êm lặng trước:

— Em định đem đến chị một
cái tin. Em quyết chị muốn biết,
nhưng em sợ chị không vui nên
em chưa dám nói:

— Tin gì?

— Em có gặp anh Đông ở Hànội.

— Có gặp thế nào?

— Như một hôm đi dạo với
nhà em ở bờ Hồ, em gặp anh
cùng đi với ba bốn thầy mà ảnh
giới thiệu là bạn học.

— Bạn học?

(Còn nữa)

MỘT BÚC THƠ' CHO CÔNG CHÚNG TRONG BA KỲ

GẦN đây trong xứ có ra nhiều thứ dầu mưng giá bán rất rẻ, vì thế mà có nhiều người gởi thơ đến hỏi bôn-
hiếu sao trong lúc tiền bạc eo hẹp mà Dầu Thiên-Hòa của bôn-hiếu không sụt giá như các thứ dầu khác để cho
công chúng dễ mua dùng

Được những bức thơ này bôn-hiếu chủ-nhơn cảm động hết sức, vậy chúng tôi đăng bức thơ này để trả lời chung và
giải nghĩa vì sao Dầu Thiên-Hòa mắc hơn các thứ dầu khác cho công chúng rõ, mà sau khi rõ rồi chắc công chúng
sẽ không phiền giá mắc mà lại càng mua dùng Dầu Thiên-Hòa nhiều hơn nữa.

Dầu Thiên-Hòa mắc? — Vâng mắc thật!

Nhưng mắc mà không uống tiền mau, vì Dầu Thiên-Hòa chế ra bằng những chất thuốc rất cao giá hơn các
thứ dầu khác; bởi thế nên Dầu Thiên-Hòa mới ngăn ngừa và trị các chứng bệnh xảy tới thành linh một cách tuyệt đối.
Đó là về mặt công dụng của nó, còn nếu kể sự ít nhiều của dầu thì Dầu Thiên-Hòa cũng chiếm giải nhứt.

Không tin công chúng hãy lưỡng thử mà xem.

Đã vậy mà còn đối với một thứ dầu như Dầu Thiên-Hòa nó giúp ích cho người dùng nó một cách châu đáo,
mau lẹ, nghĩa là trị tuyệt bệnh, trong giây phút, thì kẻ cũng không mắc là bao.

Xin công chúng đừng câu nệ ở chỗ đó, và nên xét rằng dầu rẻ nhưng biết đâu dầu ấy dùng những chất tằm thường
mà chế ra, và chỉ có tằm ra bằng chất tằm thường mới có thể bán rẻ được thôi.

Vậy xin công chúng hãy tin nơi sự hiệu nghiệm của Dầu Thiên-Hòa mà dùng, nó để phòng hồ lúc gặp cơn
bệnh hoạn, vì cần phân ra cho kỹ cả hai mặt, về chất dầu, về nhiều ít, thì thật là không phải mắc.

Nhà thuốc THIÊN-HÒA-DU'ỜNG

208, rue des Marins - CHOLON

(CHỦ-NHƠN KINH ĐÓN)

ATELIER DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE 433-2 RUE PAUL BLANCHY TAN DINH

DIRECTEUR LÊ-MINH-DUC

A. P. A.

CHEF D'ATELIER BUT-SON

Imprimerie Moderne J. TESTELIN - 146 Rue Pellerin Saigon

Le Gérant: ĐÀO-TRUNG-NHẤT.